

The New York Times Bestselling series

BOOK SEVEN

Ồ RẢN ĐỘC



39 MẠNH MỐI

PETER LERANGIS

Dịch giả : Magic Purple
Hiệu đính : conruoiho

CÁC SÁCH
Kira

Ồ Rắn Độc

[Giới thiệu:](#)

[Chương1:](#)

[Chương 2:](#)

[Chương 3:](#)

[Chương4:](#)

[Chương 5:](#)

[Chương 6:](#)

[Chương7:](#)

[Chương8:](#)

[Chương 9:](#)

[Chương 10:](#)

[Chương11:](#)

[Chương12:](#)

[Chương13:](#)

[Chương14:](#)

[Chương15:](#)

[Chương 16:](#)

[Chương 17 :](#)

[Chương18:](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

[Chương 25](#)

[Chương 26](#)

[Chương 27](#)

Giới thiệu:

39 Manh mối là một bộ tiểu thuyết phiêu lưu được nhiều tác giả nổi tiếng của dòng fantasy cùng chấp bút. Qua từng cuốn sách, chúng ta sẽ cùng hai chị em *Amy Cahill* và *Dan Cahill* đến những đất nước khác nhau truy tìm 39 manh mối để sở hữu quyền lực vĩ đại nhất từng thấy. Bạn sẽ đắm mình vào cuộc phiêu lưu hồi hộp, tìm hiểu những câu chuyện hư hư thực thực về những con người nổi tiếng có trong phả hệ nhà *Cahill* như *Benjamin Franklin*, *Mozart*, hay *Shakespeare*...

Bộ sách còn được một số quốc gia đưa vào trò chơi trực tuyến với phần thưởng có giá trị.

Ổ răn độc là cuốn thứ bảy trong bộ sách 39 manh mối. *Amy Cahill* và *Dan Cahill* tìm thấy một gợi ý trong một cuốn sổ ghi chép của một đối thủ đã hy sinh vì chúng và nó dẫn đến *Nam Phi*. *Shaka Zulu*, anh hùng lịch sử của quốc gia *Zulu* có vẻ là chìa khóa của manh mối, nhưng *Amy* và *Dan* phải đột nhập vào căn cứ của nhà *Tomas* để lấy được manh mối này.

Cả hai đã gần tới được với manh mối khi chúng phát hiện ra được một sự thật bí mật là cha mẹ chúng bị cảnh sát *Nam Phi* truy nã vì tội giết người...

Mời các bạn đón đọc.

Chương 1:

Amy Cahill không tin vào những điềm xấu. Nhưng tuyết đen đang rơi, mặt đất đang rung chuyển dưới chân con bé, thằng em nó đang kêu meo meo, và ông chú nó *Alistair* đang đi nghênh ngang trên bãi biển trong bộ đồ ngủ màu hồng.

Nó phải thừa nhận, các dấu hiệu không khả quan mấy.

“Ồi, *Nellie!*” *Alistair* hét qua biển dung nham, hai bàn tay ông khum lại trên miệng.
“Cứu chúng tôi, cô gái thân mến ạ!”

Amy lau đi một lớp nhọ đen trên má nó. Tro.

Nó có thể còn lại sao trận hỏa hoạn tối qua sao?

Đừng nghĩ về điều đó. Không phải bây giờ.

Ngoài biển, một tiếng ồn động cơ từ xa trở nên lớn hơn. Trên một cái xuồng nhỏ, tiến về hòn đảo Indonesia nhỏ xíu nơi chúng đang bị mắc cạn, là au pair của Amy và Dan, Nellie Gomez. Trong bóng tối kỳ lạ buổi sáng, bầu trời và nước pha trộn thành một bức tường xanh xám, và cô nàng dường như trôi giữa không trung.

“Mrrrrrrrp!” Dan kêu gào.

“Em đang làm gì đó?” Amy hỏi.

“Bắt chước một con mèo Mau Ai Cập.” Dan trao cho Amy một cái nhìn bực bội, như thể nó vừa nói một điều hoàn toàn có lý. “Saladin ghét nước. Nếu nó nghe thấy một con Mau khác, có lẽ nó sẽ lên boong với Nellie – và ít nhất chúng ta sẽ thấy nó! Chị không nhớ nó à?”

Amy thờ dãi. “Có chứ. Nhưng sau đêm qua... ý chị là, chị cũng yêu Saladin, Dan, nhưng thành thật chị không nghĩ nhiều về nó.”

Con bé nghe thấy một tiếng sấm đùng đùng ở xa. Khi nó nhìn ra ngoài biển, đôi mắt nó cay xè. Một giọt nước mắt xóa đi một vệt xám trên má nó. Làm sao một trận hỏa hoạn từ tối qua vẫn có thể tạo ra nhiều tro đến thế? Nó chỉ là một tòa nhà. Một nơi nó và Dan cùng Alistair sẽ biến thành than nếu không vì...

Đừng nghĩ về cô ta. Hãy nghĩ về những điều bình thường. Bơ đậu phộng. Bài tập. TV. Saladin.

Nhưng những hình ảnh từ tối qua đang phóng qua đầu nó. Ngọn lửa liếm vào bức tường... biểu hiện của Dan, như thể một đứa bé mới biết đi kinh hãi... Alistair hét lên với chúng... tiếng gọi từ bên ngoài cửa sổ, từ người cuối cùng mà chúng muốn gặp... người phụ nữ đã suýt giết chúng ở Nga.

Mình đã nghĩ cô ta đang cố thiêu sống mình vào tối qua. Nhưng cô ta không làm. Không phải Irina.

Isabel Kabra đã làm việc đó. Bà ta đã đốt ngôi nhà của chúng ở Massachusetts mấy năm trước, và cha mẹ Dan và Amy đã không thể thoát được. Bây giờ Isabel đang hoàn thành công việc. Bà ta là một kẻ giết người. Một cỗ máy giết người Lucian trong ngọc trai và nước hoa.

Cho đến đêm qua, Isabel là một trong hai người mà Amy sợ nhất.

Người kia là người phụ nữ tóc vàng hoe đã gọi chúng từ gờ tường phía dưới.

Hôm qua, nếu bạn bảo Amy lên danh sách Những Tiên Đoán Gần Như Ít Có Thể Xảy Ra Nhất Trong Một Triệu Năm, ngay trên đó với Thẻ giới sẽ biến thành pho-mát và Em trai mình Dan sẽ nói nó yêu mình, sẽ là điều này:

Irina sẽ hy sinh bản thân – vì chúng ta.

Nhưng Irina đã nhảy lên mái nhà trên một cây sào, xông vào ngọn lửa. Cô ta đã giữ cây sào đó trước cửa sổ của chúng để chúng có thể trượt xuống an toàn. Sau đó á đã biến mất vào ngọn lửa trước mắt Amy. Tại sao?

Làm sao một người có thể thay đổi nhiều đến thế?

“Trở về mặt đất đi Amy,” Dan nói. “Chị gái, chị có thể nghe thấy Nellie đang nói gì không?”

Ngừng. Suy. Nghĩ.

Những suy nghĩ của Amy bay mất vào bầu không khí khói bụi. Ngoài biển, Nellie đang vẫy một cách điên cuồng. Phía sau cô nàng, bầu trời tối đen với những đám mây thấp đáng ngại.

“Cô gái đáng yêu trông kinh hãi,” Alistair nói.

“Có một cơn bão đang đến,” Amy nói.

“Có lẽ chị ấy chú ý thấy bộ đồ ngủ của chú, chú Alistair,” Dan gợi ý. “Chúng khá đáng sợ.”

Alistair nhìn xuống. Chiếc áo ngủ bằng lụa của lão đã bị toi tả và dính đầy bồ hóng bởi trận cháy đêm trước. “Ôi, trời, thứ lỗi cho ta khi ta thay đồ nhé?”

Bây giờ Nellie đang chỉ về thứ gì đó phía sau cô nàng, trước một hòn đảo tên là Rakata. Amy hóa đá. Vào năm 1883, núi lửa Krakatau đã phun trào ở đó, một trong những thảm họa thiên nhiên kinh khủng nhất được ghi chép trong lịch sử.

Amy nhớ những lời mà người lái tàu đã đưa họ đến đây.

Hôm nay không tốt... rất hoạt động.

Con bé cảm thấy tro trên má mình và đột nhiên điều đó trở nên có lý. Nó giờ những đầu ngón tay bị bôi đen của mình về phía em trai. Nellie không chỉ lo lắng về cơn bão. “Chị - chị nghĩ chị ấy đang cố gắng nói với chúng ta điều gì đó về núi lửa,” Amy nói.

Đôi mắt Dan sáng lên. “Ồi. Chúng ta sẽ như Pompeii à? Giống như, ừm-ừm, chúng ta ở đây, lau dọn nhà bếp – ôi, zap! – ngập trong dung nham!”

“Điều này không đùa đâu,” Amy đáp. “Cho em biết, lần cuối cùng núi lửa phun trào, thủy triều tràn khắp vùng Biển Nam. Ba mươi sáu ngàn người đã chết.”

Dan hít một hơi thở sâu. “Được rồi, Amy, thư giãn đi. Nellie sắp đến đây rồi. Trong chốc lát nữa chúng ta sẽ rời đi, vượt ve Saladin, mọi tình huống bình thường...”

“Chúng ta không có manh mối, Dan,” Amy nói. “Thậm chí nếu chúng ta ra khỏi đây, chúng ta đi đâu – trở lại Boston, vậy thì Dịch vụ Xã hội sẽ trả chúng ta về với bà di Beatrice à?”

Dan nhìn qua chỗ Alistair đã biến mất. “Em cá ông ấy biết nơi để đến tiếp theo.”

“Tuyệt. Sau khi Alistair thay quần áo, chúng ta sẽ hỏi ông ấy,” Amy nói. “Không phải chúng ta có sẵn một máy dò nói dối à? Và nhân tiện, ông ấy đi đâu?”

Theo ý kiến của Amy, độ đáng tin cậy của Alistair cũng bằng mấy con chuột trong trò đập chuột. Vừa mở mắt thì ông ta trôi lên trong đời bạn như một người bảo vệ và người bạn thân tín nhất. Nhắm mắt cái ông sẽ phản bội bạn, và bạn muốn đập ông ta xuống lỗ lẩn nữa.

Ông ấy đã đi đâu để thay đồ? Ông có một nơi ẩn náu bí mật ở đây à? Ông sẽ biến mất ngay bây giờ chứ, cái cách mà ông đã làm sau vụ sập hang ở Seoul?

Chi Ekaterina đã có mặt trong cuộc tìm kiếm manh mối nhiều năm trời. Những chi Cahill khác cũng vậy – Chi Tomas, Lucian, và Janus – tất cả với tiền bạc, kinh nghiệm và sự sốt sắng giết người. Thiên thời địa lợi thật quá nghiêng về phía phe họ. Di chúc của bà ngoại Grace đã làm cho cuộc đánh cược này thêm nhiều rủi ro bằng việc mời những người Cahill đã được bà chính tay chọn ra để tham gia vào một cuộc săn tìm kỳ quái để tìm ra 39 manh mối sẽ dẫn đến quyền lực vĩ đại nhất chưa từng thấy. Nhưng di chúc ấy cũng tạo một đường lui. Amy và Dan có thể nhận một triệu đô mỗi đứa và quên đi cuộc săn tìm.

Lựa chọn đó sẽ bình thường.

Nhưng Grace muốn chúng tìm được các manh mối. Và Amy không thể hình dung được việc không làm theo điều Grace muốn. Dan không thể tưởng tượng được việc không tìm ra quyền lực vĩ đại nhất từng biết đến. Sau đó là phần lần theo những đầu mối được để lại bởi những tổ tiên nổi tiếng, như Mozart và Ben Franklin. Vậy nên chúng ở đây, bốn lục địa và sáu manh mối sau đó: một đứa con gái mười bốn tuổi, đứa em trai mười một tuổi của con bé, và một au pair mà việc huấn luyện đào tạo tình báo chính của cô ấy liên quan đến tài nhạc punk và kiểm soát cơn đau do hình xăm – đó là, trừ khi cô ta thực sự là một bậc thầy gián điệp.

Trong cuộc tìm kiếm 39 manh mối. Không bình thường là điều Bình thường mới.

Lại một lần nữa, giọng của Nellie đâm xuyên không khí. Bây giờ cô đã gần hơn, tiếng ồn động cơ của chiếc xuống nhỏ xuống khi nó chuẩn bị đậu lại. Bây giờ tiếng kêu của cô là pha lê trong suốt.

“CẢNH SÁT!” Cô chỉ qua vai mình. “CẢNH SÁT!”

“Họ sẽ đến bắt giữ núi lửa à?” Dan hỏi.

“Thôi nào!” Amy nói, tóm lấy cánh tay thẳng em và tiến về phía Alistair. “Một ngôi nhà bị cháy, Dan – và ai đó đã chết! Cảnh sát điều tra những việc như thế. Chú Alistair! Cảnh sát đang bám theo Nellie!”

Alistair tiến lại từ khu rừng gần đó trong một bộ vét lụa xám được là ủi sạch sẽ, chiếc áo sơ mi màu vàng của ông sáng và sạch, cái mũ quả dưa của ông chỉ vừa nghiêng. Gương mặt ông xịu xuống khi ông nghe tiếng kêu của Nellie. “Isabel...” ông lầm bầm. “Bà ta hẳn đã nói với cảnh sát buộc tội chúng ta. Đó là kiểu modus operandi của bà ta.”

Dan thờ dãi. “Chú biết đấy, cháu đang hiểu rõ những gì chú đang nói và sau đó bùm! Chú chen vô những từ mới.”

Alistair nhẹ nhàng đặt cây gậy của mình lên chân Dan, giữ nó tại chỗ. Ông dựa về phía cháu trai. “Ta biết cháu đang làm gì. Cháu tin rằng khiếu hài hước sẽ thấp sáng đường của chúng ta. Nhưng một số thứ không có một mặt sáng – giống như bị ném vào tù ở Jakarta. Bởi vì đó, chàng trai trẻ à, là nơi tất cả chúng ta bị hướng đến.”

Chương 2:

“Ngôi sao nhạc rock không nhảy!” Chiếc xuồng đang lượn lách ngọt ngào, người lái nó kêu lên một cụm từ chẳng có quan hệ gì với thứ tiếng Anh mà Amy biết.

“Ngôi sao nhạc rock đang vội!” Nellie trả lời, một chân trên mép xuồng. Khi người lái xuồng đậu cạnh một chiếc thuyền câu cá hồng cũ kỹ, Nellie bắt nờ lao khỏi tấm ván sũng nước. Cô nàng mặc áo gi-lê jeans đen, quần sooc, vớ sọc dài tới đầu gối, giày Converse đỏ không dây, và một chiếc áo thun Mr. Bill. Mái tóc xù xì hai tông màu của cô nàng xẹp lép, khiến đầu cô trông từ xa giống như một con chồn ướt nhẹp. Khi cô chạy tới chỗ Dan và Amy, Saladin lên đi theo sau cô. “Ồi, trời ơi, các em!” Nellie kêu lên. “Các em ồ! Chị rất vui gặp lại các em!”

“Saladin!” Dan kêu lên, chạy về phía con mèo Mau.

“Saladin? Sao chị bị ra rìa thế này?” Nellie tóm cả Dan và Saladin vào một cái ôm nồng nhiệt khi cô nàng đi lại. “Được rồi, nghe này, hai nhóc. Chúng ta phải nhanh lên. Hôm qua, khi chị phát hiện các em đang, như thế, vắng mặt không có phép, chị, như thế, hoảng hồn. La hét với mọi người – chúng đâu rồi, tại sao các người để chúng đi – những người trong khách sạn, như thế, giiii? Dù sao thì, chị đã thu thập tất cả đồ đạc của hai đứa, cho rằng chị có lẽ không bao giờ nhìn thấy lại nơi đó, và khi xuồng hành lang chị tìm thấy anh chàng Arif. Chị, như thế, giúp tôi, và anh ta mang tất cả đồ đạc của chúng ta lên chiếc xuồng này – và sau đó bọn chị đã trên nửa quãng đường qua biển khi Arif nhận được tin nhắn radio này, và anh ta hoàn toàn phấn khích, nhưng chị không biết anh ta đang nói gì cho đến khi anh ta, như thế, ‘CẢNH SÁT!’ bằng tiếng Anh. Và bọn chị thấy những chiếc xe cảnh sát này và ai đó đang lên một chiếc thuyền lớn cũ xì này, vì vậy bọn chị, như thế, tạm biệt, chỉ bằng tiếng Indonesia, và bọn chị chui tọt vào vù tất nghên tàu thuyền này để cố bỏ xa bọn chúng, và chị nghe thấy những báo cáo radio này một nửa là tiếng Anh – có một trận hỏa hoạn và ai đó đã chết, yada yada, và chị là mắng thậm tệ – Tại sao hai đứa làm thế? Tại sao em và chị em để lại chị ở khách sạn mà không có lấy một lời nhắn?”

“Xin lỗi,” Dan bắt đầu. “Nhưng chị đang ngủ –”

Nó liếc nhanh về hướng Amy. Từ nào đến giờ chúng có thể tâm linh tương thông chỉ bằng một cái nhìn, và Amy im lặng trao cho nó mọi thứ con bé có thể:

... và ngoài ra, Nellie, bọn em đã thấy chị đang nhận email có mật mã từ ai đó...

... và quay lại Nga chị cũng nhận được một tin nhắn âm thanh “Gọi báo cáo tình trạng”...

... cộng thêm, chị vô tình lại có thể lái một chiếc máy bay...

... và bọn em ghét phải hoang tưởng, nhưng một điều bọn em đã học được trong cuộc săn tìm manh mối này là “Không tin tưởng ai.”

“Dang! Chúng cũng làm điều này trước mặt ông chứ, Al?” Nellie nói, ném cho Dan và Amy mỗi đứa một cái ba lô to sụ. “Song nào hợp nhất à?”

Alistair trông bối rối. “Chúng như thế thật sao... nói lại xem nào?”

Nellie đưa cái lồng của Saladin cho Arif. Cô nàng tóm lấy cánh tay của Alistair và Arif và tiến về phía khu rừng. “Đừng để ý chúng tôi, các nhóc. Chúng tôi chỉ đi trốn trong rừng. Các em có thể gửi chúng tôi những tiếng thì thầm qua đầu óc từ nhà tù. Chỉ cần gồm cả một lời giải thích về việc tại sao mấy đứa phản bội cô trông trẻ trung thành của mấy đứa.”

“Chờ đã, bọn em đến đây!” Dan nói, bỏ cái ba lô của nó xuống khi chạy theo cô. “Và chị là một au pair!”

Khi họ đến gần khu rừng, Amy nhìn lướt qua những phần cháy âm ỉ còn lại của ngôi nhà. Con bé quay đi, không muốn phải thấy. Không muốn phải nghĩ về Irina.

Chuyến viếng thăm của Irina đến hòn đảo sẽ không phải là một chuyến đi khứ hồi.

Ý nghĩ đó khiến Amy dừng lại trên đường đi của mình. “Tại sao chúng ta không dùng tàu đánh cá của Irina?” con bé gọi lớn. “Cảnh sát sẽ không nhận ra nó.”

“Quá nhỏ,” Alistair nói. “Và ta là người đến trên chiếc tàu đó, không phải Irina.”

“Vậy thì làm sao –” Dan nói. “Chú Alistair, còn có bến đậu khác trên hòn đảo này à?”

“Ừm, giờ thì cháu đề cập đến nó...” Alistair dừng lại, hít một hơi. “Nhiều năm trước ta đã tìm thấy vài phần còn sót lại của một con thuyền nhỏ trong một cái vịnh nhỏ ở phía bắc. Tại sao cháu hỏi thế?”

“Chúng ta có thể tìm được tàu trốn thoát của chúng ta ở đó!” Amy thốt lên. “Nếu Irina không đậu ở đây, cô ta hẳn đã kéo nó vào cái vịnh đó!”

“Thông minh, cháu gái yêu quý à!” Alistair nói.

“Cháu là người nghĩ về điều đó,” Dan cầu nhàu.

Tự do khỏi sự lôi kéo của Nellie, Alisair tự tin chỉ cây gậy của mình về phía một cái cây ở xa. “Cháu có thấy cái dấu hiệu màu vàng cao trên cây chứ? Nó là một đánh dấu đường mòn. Nếu chúng ta theo dấu những cái cây được đánh dấu vàng, chúng ta sẽ đến được chỗ vịnh. Nhưng những dấu hiệu đó khá nhạt, vì vậy chúng ta phải tiến hành cẩn thận. Ta sẽ mở lối đi.” Lão cởi bỏ chiếc áo vét, đặt nó trên cánh tay trái của mình, sau đó gơ cánh tay ra cho Nellie. “Cháu sẽ ủng hộ ta chứ, cô gái thân mến?”

Nellie nắm chắc cái áo vét xếp nếp của Alistair. Alistair đi nhanh, chia tách những cây leo và nhánh cây bằng cây gậy của mình. Arif đi theo phía sau, lăm bằm. Chẳng bao lâu, những đồ bên trong một trong những chiếc túi của chiếc áo khoác của Alistair bắt đầu rơi ra.

“Chú đang rút đồ này!” Dan nhặt lên một cái lược, bạc hà, khăn tay, và một chiếc túi ni màu xanh da trời nhỏ.

Chiếc túi có viết chữ Nga ở trên.

“Ồi... cái này của Irina à?” Dan vớ vào và lôi ra một lọ nhỏ hơi xanh xanh.

Alistair quay sang, lấy ống tay áo lau trán. “Ồ, ừm, ta đã thấy thứ gì đó trên mặt đất tối hôm qua. Bên ngoài ngôi nhà. Ta không chắc nó là thứ gì, vậy nên...”

Thuốc độc của Irina, Amy nghĩ.

Alistair lấy cái túi và đi khỏi, nhét nó vào túi của mình. Lão quá bình tĩnh. Quá logic.

Nhưng... cô ta đã chết. Chúng là đồ của cô ta. Đây là ăn cắp.

Amy nhìn Dan, nhưng nó đã chạy lên phía trước rồi, theo dấu hiệu đường mòn.

“Dan?” Nellie hét lên. “Này, Indiana Jones, la lên để tụi này biết em còn sống!”

Họ dừng lại. Một vài giây của sự im lặng căng thẳng được nối tiếp bởi một tiếng thét.

“AAAAAGHHH! RẦN! BIẾN KHỎI NGƯỜI TAO!”

Amy phóng về phía trước. Mắt cá chân con bé vướn phải một dây leo trơn và con bé ngã lên một bụi rậm và rơi xuống con dốc hiểm đầy cát.

Con bé tiếp đất trong đồng bùn ở dưới chân dốc, bị chặn lại bởi đôi Converse bần thiêu của Dan. Thằng bé lù lù xuất hiện phía trên nó, cười toe, dựa vào mũi của một con tàu

lớn, hai tầng. “Tìm thấy nó đầu tiên.”

Amy bò trên hai chân. “Chị nghĩ là em đã bị tấn công!”

“Đó là sự bất chước người Indy của em. Tốt, chứ?”

Amy cười và sau đó đẩy Dan lùi xuống nước. “Đó,” nó nói, “là Darth Vader của chị.”

Chương 3:

Đứng trên lan can, Dan Cahill nhìn qua mặt biển khuấy động và nghĩ: Nó người chịu trách nhiệm cho số phận của thế giới không thể bị mất bữa trưa của mình.

Nó giữ chặt, cảm giác như lần bà đi Beatrice đã để nó ngồi chơi trong ly-xoay sau ba phần ăn khoai tây chiên Pháp. Kết quả không mấy tốt đẹp.

Con tàu lắc lư trên trên những con sóng biển động dữ dội. Mưa đã dừng lại, nhưng điều đó chỉ làm tro núi lửa thêm tệ hơn. Giữa màn tro bụi và sương mù, Dan không thể nhìn thấy hòn đảo nơi mà đêm qua nó và Amy suýt nữa trở thành món chị em khìa. Arif đã tránh khỏi cảnh sát bằng việc tìm được một eo biển phía sau hòn đảo. Sau khi đi vòng về hướng nam, ông ta giờ hướng trở lại về Jakarta. Ừm, này trở lại thì đúng hơn thế. Chuyến đi sẽ mất ba tiếng đồng hồ. Điều này có nghĩa là ba tiếng đồng hồ của giờ Radio Im lặng giữa Dan và chị nó. Amy đang giận nó.

Nó người chịu trách nhiệm cho số phận của thế giới không nghĩ về chị mình trong khi cố gắng không để mất bữa trưa của mình.

Thông thường, bạn có thể đếm đến mười và Amy sẽ bắt đầu liên tưởng về vài chủ đề hấp dẫn như ti lệ phát triển của cây sợi lạnh ở Uruquay. Nhưng cơn giận này khác.

Khó chịu. Amy bực bội với mọi người – Alistair, Nellie, nó.

Nó không thể trách cho con bé về điều đó. Mọi thứ thật khó hiểu, và sự khó hiểu làm Amy phát điên. Thậm chí khẩu hiệu của chúng – Không tin tưởng ai – cũng không thể tin tưởng được. Irina xấu, sau lại tốt. Nellie tốt, sau đó (có lẽ) xấu. Alistair lại ở một đẳng cấp của riêng mình lão. Cộng thêm, chúng không biết nơi chúng sẽ đến tiếp theo. Và chuyến đi thì buồn nôn.

Hãy hít thở sâu. Suy nghĩ vui vẻ. Suy nghĩ hài hước.

Chiến lược đó đã giúp đỡ rất nhiều. Không ai cười bởi những câu nói đùa của nó. Nhưng từ hôm qua những chuyện đùa là cách duy nhất để làm khuây khỏa. Từ kỷ ức về Irina.

Nó không thể ngưng việc nghe được những lời cuối cùng của cô ta – “Mọi thứ đang dựa vào cháu và Dan. Đi đi!” – hoặc thấy được gương mặt của cô ta. Cô ta đang vươn tới từ dưới biển, nhìn chăm chăm từ những đám mây bão, khóc trong cơn gió.

Cù mắt cá của nó.

“GAHH!” Dan thở hỗn hển, nhảy đi.

“Mrrp?” Saladin kêu, trông bối rối như nó cảm thấy.

“Không có ý dọa mày, anh bạn nhỏ,” Dan nói, ôm con mèo lên hai tay. Nó cảm thấy nhịp đập trái tim Saladin áp vào ngực mình. “Mày làm như thế nào vậy? Mày làm sao khiến tao cảm thấy tốt hơn rất nhiều thế? Tao cố gắng để mọi người cảm thấy tốt, và tao chỉ làm họ tức điên. Với mày, giống như, này, mọi thứ đều là tình huống bình thường.”

Dan mỉm cười. Tình huống bình thường là biểu hiện của cha nó – một trong rất ít điều nó nhớ được.

“Anh bạn, tao muốn mày gặp một người,” Dan nói. Nó vói tay vào túi và lôi ra cuốn hộ chiếu công dân Úc cũ của cha mình. Nó có một mùi mốc meo nhàn nhạt, ngọt ngào. Dan tưởng tượng mùi đó là mùi nước hoa của cha nó, nhưng Amy tuyên bố nó chỉ là mùi giấy hộ chiếu. Lật mở tấm bìa màu xanh, nó nhìn vào tấm hình và cái tên giả bên dưới: ROGER NUDELMAN. Cha đã giấu danh tính của mình, có lẽ để đánh lừa những đối thủ trong cuộc tìm kiếm. Nhưng cái quái chiêu của cái tên luôn làm Dan mỉm cười.

“Nói xin chào, Rog!” nó dịu dàng nói. “Ông ấy cũng là một người nói đùa, Saladin – Tao biết điều đó. Giống như tao. Truyền thống gia đình.”

Con tàu nâng lên dữ dội trên con sóng và sau đó đập xuống. Mưa đã bắt đầu rơi trở lại, vì vậy Dan nhanh chóng thả cuốn hộ chiếu trở lại vào túi của mình.

Với một tiếng nổ giòn của sấm, bầu trời trống rỗng nặng nề. Dan ngồi co rúm lại. Saladin nhảy phốc đi và lao tới một cái bồn nhỏ bằng kính. Dan đi theo, mưa nặng hạt đến nỗi nó chỉ có thể hít thở.

“Ya, saya mendengar mereka –” Ở bên trong, người lái tàu, Arif, đang hét vào một

chiếc điện thoại di động khi đang lái tàu. Ông ta đột ngột xoay lại. “Không được vào!”

“Úi, mưa?” Dan chỉ ra bên ngoài. “Ướt?” Nó lắc đầu, làm bắn nước tung tóe trên sàn. “Khăn lau?”

Arif lăm bắm gì đó qua điện thoại bằng tiếng Indonesia, sau đó chỉ về phía một cái rương bần lè gổ có chiều dài của bức tường sau của căn phòng.

Saladin đang cào vào thứ gì đó ở giữa cái rương và bức tường. Nó cố gắng để đẩy ra một cái hộp hình bầu dục nhỏ. Một mùi cá ương thoảng qua và Dan cảm thấy dạ dày mình lão đảo. Khi Saladin bắt đầu hăm hờ liếm the thứ nhầy nhụa màu đen bên trong, Dan chú ý cái nhãn của hộp: Trúng Cá Muối Chính Hãng Sevruga Nga.

Đồ ăn nhẹ của Irina.

Tại sao người Nga lại thích món ăn kinh tởm này? Hít. Thờ. Mày sẽ không bị ốm.

Dan mở rương ra và tìm thấy một chồng khăn trắng, cùng với dây thừng, chần, và sổ ghi chép. Khi nó lôi ra một cái khăn, nó hết lạnh.

Cạnh chồng khăn là một chiếc túi da đeo vai được khắc những chữ cái INS.

Irina N. Spasky.

Dan lôi nó ra là yên lặng đóng rương lại.

Cánh cửa căn phòng bật mở, làm Arif giật mình. Amy xông vào, ướt đầm và trông giận dữ. “Em đây rồi! Chị đã nghĩ em đã ném quá nhiều gổ và rơi khỏi rìa con tàu.”

Liếc nhìn Arif, Dan nhét chiếc túi đeo dưới cánh tay mình. Nó lôi Amy ra ngoài đến một mái nhô che mưa. “Trước khi chị nói bất cứ điều gì mà làm em cảm thấy còn đặc biệt hơn, hãy xem cái này,” Dan nói.

Amy thờ hờn hển khi con bé thấy cái túi. “Nó là của Irina!”

Dan mở nó ra và lật bên trong – một ít đồ trang điểm, một cái kính thiên văn có hình dáng giống như một thỏi son môi, một vài cái lọ trông có vẻ đáng ngờ, một cuốn sổ da...

“Nó là gì vậy?” Amy nói, lôi ra một cái ví da mỏng. Được nhét bên trong là một đồng thẻ bạc cao su. Nhanh chóng, nó mở những sợi băng và lật giờ qua. Tấm thẻ trên cùng

làm nó lưỡng lự - một bản sao chép của thẻ An sinh Xã hội Mỹ của nó.

Ở dưới nó là những bản sao của thẻ học sinh của Ian và Natalie, và thẻ chứng minh mỗi người nhà Holt, một Burrit-Oh! Card visit với một tấm hình Alistair trẻ hơn rất nhiều... “Dan, điều này thật đáng sợ. Cô ta có chứng minh của mọi người trong cuộc săn tìm!”

Dưới đáy chiếc ví, con bé lôi ra ba túi nhựa có khóa kéo nhỏ. Mỗi thứ gồm những ô vuông nhựa nhỏ giống như kính hiển vi. “Cái gì -”

Nhưng Dan đang chăm chú vào cuốn sổ da. “Kiểm tra cái này!” nó nói, kiểm tra một trang đầy những số điện thoại, tính toán, và ghi chú nguệch ngoạc ở Nga.

Amy gói cái ví lại và nhét nó vào ba lô của mình. “Chị không hiểu một từ nào của cuốn...” Con bé đọc lướt qua trang cuối cùng và dừng lại.

Cregytow ee mecmo 39 Katoru? Om Mempagu RCH.

I’m with you and you’re with me so we are all together.

(Tôi bên bạn và bạn bên tôi và chúng ta bên nhau.)

“Chúng ta biết ‘ba mươi chín’ có nghĩa gì,” Dan nói. “Cô ta đang thu thập thông tin về những manh mối. Có lẽ cái này liên quan đến điểm đến tiếp theo của chúng ta. Có lẽ cô ta đã định đưa cái này cho chúng ta - để giúp chúng ta!”

Đôi mắt Amy đầm nước. “Cô ta đã bên phía chúng ta, Dan. Điều đó công bằng như thế nào? Tại sao cô ta không nói với chúng ta? Cô ta chỉ giả vờ xấu, hay cô ta đã thay đổi trái tim?”

Dan cố gắng mỉm cười. “Lucian điển hình, hừm? Lén lút và không đoán được.”

“Chị không tin được là em nói điều đó!” Amy ngắt lời. “Cô ấy đã cứu mạng chúng ta!”

“Này!” Dan nói, “Em chỉ đang đùa -”

“Lucian là những kẻ nói dối,” Amy tiếp tục bằng một giọng chế giễu, ê a. “Tomas ăn thủy tinh vỡ cho bữa sáng, Ekaterina đủ thông minh để tạo ra những chiếc máy tính từ đất cát trong kẽ ngón chân, Janus có thể viết tiểu thuyết trong giấc ngủ của họ, vân vân và vân vân. Em có thật sự nghĩ tất cả những điều đó là đúng không, Dan? Vậy gì còn em và chị thì sao? Chúng ta không giống bất cứ ai trong bọn họ. Nhưng chúng ta ở một

trong các nhánh.”

Amy đang có tâm trạng. Con bé cần một liều thuốc vui vẻ. Dan ôm Saladin lên và xoay mặt mình về phía con bé, giả giọng một con mèo. “Và tôi ở nhánh nào, Saladin dừng cảm?” Dan kêu rừ rừ. “E-MÈO-erina? Sang-CHUỘT[1]?”

Amy quay đi và bắt đầu bước đi, như thể con bé không nghe thấy nó.

Con tàu lại cười lên một con sóng dốc, và Dan cảm thấy bên trong mình nhảy múa. Nó tự động đánh ợ ồm một cái.

“Ooiiiiiiii – ÁAAAAA... hãy nhét hai ngón tay vào cổ họng tôi và lôi trái tim tôi ra... để chứng minh người yêu tôiiii...!” Siết chặt chiếc Ipod của mình, Nellie xuất hiện từ cửa sập và lao đảo tiến về phía chúng, như thể một sinh vật được gắn với nhau bởi những phần dư thừa – một chuyển động mà Dan và Amy cho là là nhảy múa. Lôi chiếc tai nghe ra, cô nàng ngửa mặt lên trời và để mưa trút lên người cô trong vài giây. “Woo-hoo, điều đó tốt hơn cả một chiếc mặt nạ đường da!” cô kêu lên, chạy đến gia nhập cùng Dan và Amy dưới mái nhô.

“Hãy ở lại đây,” Dan nói, “cho một cuộc điều trị dung nham.”

Nellie lắc mái tóc khô của mình và dựa vào tường. “Các em ổn chứ? Ở dưới, chị đã có một cuộc nói chuyện dài với chú của các em. Ông ấy kể cho chị nghe toàn bộ các chi tiết. Điều gì đã xảy ra đêm hôm qua... các em đã thấy gì... điều đó là quá nhiều để một đứa trẻ có thể chịu đựng.”

Dan gật đầu. “Với bất cứ ai.”

Amy lơ đãng, chỉ nhận biết được Nellie. “I’m with you and you’re with me and so we are all together...” con bé lẩm bẩm dưới hơi thở.

Nellie phá lên cười. “Em vừa nói cái gì vậy?”

“Vài ghi chú kỳ lạ,” Dan bắt đầu. “Nó ở trong -”

“Không gì cả!” Amy cắt ngang, quay tròn xung quanh. Con bé đang nhìn chăm chăm Dan, cái nhìn trong mắt con bé không nhằm lẫn được: Chúng ta không thể nói với chị ấy. Chúng ta không thể tin tưởng chị ấy nữa.

Dan liếc nhìn lại một cách bất lực. Nếu chúng ta không tin tưởng Nellie, nó nói bằng

mất, chúng ta sẽ đi vòng quanh như thế nào? Ai sẽ lái xe cho chúng ta – và trả tiền cho thức ăn và các chuyến bay, và bao che một sự thật rằng chúng ta là hai đứa vị thành niên được tự đi vòng quanh thế giới? Chúng ta phải nói với chị ấy!

Dan hít một hơi thở sâu và tránh khỏi cái nhìn buốt nhói của chị gái nó. “Được rồi. Bọn em đã thấy chị có một mớ những tin nhắn điện tử bị mã khóa.”

“Dan!” Amy thốt ra.

“Chúng từ ai đó tên là clashgrrl,” Dan chen vào. “Hàng chủ đề gì là ‘Báo cáo trạng thái’ hay điều gì đó. Và bọn em cũng thấy một tin nhắn. ‘Giữ chúng ở gần.’ Cộng thêm, chúng em nghĩ thật lạ rằng ai đó có thể lái một chiếc máy bay mà phải làm việc như một au pair.”

“Ồi. Các em đã dò thám chị?” Nellie nói.

“Chuyện không phải như vậy đâu –” Amy bắt đầu.

Sấm lại vang lên. Con tàu tròn trĩnh. Dan, Amy, và Nellie tóm vào những thanh kim loại chống đỡ mái nhô.

“Các em là những kẻ lết lút bé nhỏ!” Nellie gần như phải hét lên để nghe thấy qua cơn mưa. Cô nàng lắc đầu và nhún vai. “Ừm, ít nhất các em thành thật. Được rồi, các em thực sự muốn biết chứ? Clashgrrl? Đó là bạn cùng nhà của chị từ trung học. Bọn chị, như thế, nói chuyện về mọi thứ? Giống như, những thứ không nên để những đứa trẻ con tọc mạch đọc được? Cộng thêm, cô ấy là một quản lý IT - hoàn toàn lập dị. Cô ấy biết cách mã khóa tin nhắn và cô ấy làm vậy với mọi người. Và thêm thông tin cho các em, cô ấy nghĩ chị đang ở Mỹ, và ‘giữ chúng ở gần’ có nghĩa là hai chiếc đĩa CD hình cô ấy đã đưa cho chị, để giữ chúng cách xa bạn trai cô ấy, vì những lý do chị không muốn nói với các em, cảm ơn rất nhiều. Và tại sao chị chưa là, giống như, một phi công thực thụ là bởi vì cha chị có ý tưởng điên rồi là chị nên hai mươi lăm tuổi trước khi chị nghe đến việc bay thương mại. Và đó là lý do các em rất may mắn khi có chị. Và những câu hỏi khác?”

Dan cảm thấy như một thằng ngốc hoàn toàn. Amy đang lê chân, nhìn vào boong tàu. “Xin lỗi,” Dan rít lên.

“Vấn đề tin tưởng,” Amy nói.

“Lời xin lỗi được chấp nhận,” Nellie nói, liếc nhìn Dan một cách hy vọng. “Đến lượt

em.”

“Được rồi,” Dan nói, “điều mà Amy đã nói - ‘I’m with you and you’re with me’ – nó là một tin nhắn Irina đã để lại. Em nghĩ, có lẽ là một mật mã.”

Nellie cười lớn. “Im đi! Irina đã nói điều đó?” Cô nàng bắt đầu trượt trên danh sách bài hát trong chiếc iPod của mình.

“Chị biết nó à?” Amy nghi ngờ hỏi.

“Của nhóc đây!” Nellie nói, đưa màn hình iPod ra.

Dan liếc mắt nhìn album. “Velvet Cesspool...?”

“Ban nhạc. Tuyệt vời. Nhất!” Nellie nhăn mặt thành một biểu hiện đau đớn và bắt đầu hát:

“I’m with you and you’re with me!

And so we are all together!

So we are all together! So we are all together!

We are marching to Peoria! Peoria! Peoria!

We are marching to Peoria!

Peoria, hoo-RARRAGGGHHH!”

“Hừm?” Dan gãi đầu. “Em nghĩ là Irina thích loại, giống như, âm nhạc nhà thờ Nga ư àm hơn.”

Nellie giờ iPod về phía Amy. “Nó là album Amputation for Beginners,” cô nói. “Bài hát thứ ba, ‘The Tracks of My Spit.’ Cứ tự nhiên, lắng nghe.”

Amy chèn tai nghe. Trong một khoảnh khắc, gương mặt con bé nhợt nhạt và co dúm, điều này làm Dan thấy trông thật hài hước. Nhưng con bé nhanh chóng cười toe và nói, “Dan, em không thấy à? Điềm đến tiếp theo của chúng ta ở trong lời nhạc! Đó là điều Irina đã cố nói với chúng ta, nhưng cô ta không có cơ hội để kết thúc. Nó ở ngay đây tại cuối đoạn – nơi họ sẽ tiến đến trong bài hát!”

Dan đắm nắm tay trong không khí. “Woo-HOO! Tạm biệt, Jakarta, xin chào...” Giọng nó kéo lê, biểu hiện của nó đột nhiên chùng lại. “Peoria? Như trong Illinois?”

“Ừm, không ai nói tất cả các tổ tiên Cahill phải sống trong những nơi kỳ lạ,” Amy nói. “Chị cá là Peoria xinh đẹp.”

Phía sau họ cửa sập hơi mở, và chú Alistair lao đảo tiến vào cơn mưa. Lão khom khom và buồn ngủ, và lão mang một cái ô cùng với cây gậy của mình. “Tờ ơi, thật là một cơn bão,” lão nói vội vàng tiến về mái nhà. “Ta tự thú là ta đã ngủ suốt cơn bão, đến khi ta nghe thấy một tiếng thét khủng khiếp –”

“Đó là tiếng hát, Al,” Nellie đáp lại.

“Phải, ừm, ta thực sự không am hiểu những phong cách mới,” Alistair tiếp tục. “Nhưng, ờm, những lời nhạc đó – Có một bài hát ta nhớ từ câu lạc bộ Glee Harvard. Thật thú vị, bài hát được mang đến cho bọn ta bởi một sinh viên thông minh vừa tốt nghiệp đến từ -”

Một tia chớp khác rửa sạch bầu trời đen kỳ lạ thành trắng xanh. Như thể có mặt đúng lúc, biển bắt đầu dâng lên bên mạn phải. Bên trong buồng, Arif đang la hét, giọng ông ta bị nghẹt lại bởi âm thanh mưa như trút.

“Ông ta đang nói gì vậy?” Dan hét lên.

Alistair nhìn chăm chăm màn sương. “Có lẽ nó là tiếng Indonesia cho chúng ta có bạn đồng hành!”

Một ánh sáng đỏ đang dao động về phía họ.

“Cảnh sát...” Dan nói.

“Tại sao họ nghi ngờ con tàu này?” Amy hỏi. “Họ đang tìm chiếc xuồng Nellie đã lấy!”

Động cơ của con tàu, cái mà đang găm giữ lại với áp lực của cơn bão, bây giờ bắt đầu tắt điện. Arif đang rời khỏi cửa buồng lái, hai tay giơ trong không khí.

“Ông ấy từ bỏ chúng ta!” Dan hét lên.

“Dĩ nhiên,” Alistair nói. “Nếu họ bắt chúng ta, hẳn ta là một tông phạm bỏ trốn. Nếu hẳn từ bỏ chúng ta, hẳn là một anh hùng.”

Nellie chạy qua cánh cửa buồng lái. “Xuống boong dưới, ngay lập tức!” cô hét lên qua vai. “Đi!”

Trước khi họ có thể phản xạ, Nellie đã ngồi ở phòng điều khiển. Động cơ tăng tốc.

Mũi tàu cao lên và con tàu xoay về bên phải. Alistair tóm lấy một đồng áo phao. “Mặc chúng vào!” lão hét lên, ném áo phao cho Dan, Amy và Nellie.

Dan nhanh chóng mặc áo phao của nó và ôm Saladin trong hai cánh tay. Nó cố gắng tiến đến cửa sập, nhưng Nellie đang xoay con tàu quá đột ngột. Nó, Amy, và Alistair trượt chân về phía đuôi tàu.

Nellie đã cố gắng đóng sập cửa buồng lái. Arif đang đập nó, la hét.

“Khó quay sang trái, Nellie – sai hướng rồi!” Alistair hét lên qua cánh cửa buồng lái. “Nước chỗ đó cũng quá cạn!”

Phía của con tàu giờ tăng sang mạn phải, và đầu gối Dan bị khóa. Nó trượt trên boong, giữ chặt Saladin. Alistair, cố gắng đứng, mất thăng bằng. Xoay hay cánh tay, lão bước loạng choạng về phía mạn tàu. Amy tóm lấy tay lão, nhưng sự kết hợp của trọng lượng chỉ cho lão thêm nhiều sức đẩy.

Boong nghiêng lên cao hơn.

Alistair và Amy đâm sầm vào bên nó. Nó thả Saladin ra.

Tiếng kêu thét của con mèo là điều cuối cùng Dan nghe thấy trước khi nó và Saladin phóng xuống biển Java.

Chú thích

[1] Nguyên văn: E-CAT-erina? To-MOUSE?

Chương 4:

“Saladin!” Dan hét lên khi đầu của nó nổi nhô trên mặt nước.

Saladin đang bơi, bộ lông ướt dính bện vào mặt nó. Nó trừng đôi mắt, như thể chúng

lớn gấp hai kích thước bình thường. Nó có vẻ hoảng sợ chết đi được.

“Dan...bơi vào bờ!” Amy kêu lên. Con bé ở ngay bên phải nó, đập nước. “Chỉ thấy nó. Chúng ta không ở quá xa!”

“Saladin!” Dan lặp lại.

“Lạy trời, hãy để con mèo đi!” Alistair hét lên. “Nó chỉ là một con vật!”

Chớp lóe sáng gần bên, và Dan có thể nghe thấy một nhánh cây gãy.

Dan có thể thấy hai hình dáng đồ về trước nó, lớn và nhỏ. Một là con tàu, chạy đường chữ chi trái và phải khi Nellie căng thẳng nhìn nó qua bánh lái. Người kia là Alistair, đang bơi với những sải bơi chậm, bình tĩnh, bằng cách nào đó xoay sở để giữ cây gậy của lão.

Dan bơi nhanh hơn. Nó không muốn bị tóm trong nước bởi bất cứ ai. Không trước khi bắt được Saladin.

“Bắt được rồi!” Khi nó tóm con mèo Mau và kéo nó lại gần, Saladin kêu ăng ẳng và cào cào. “Ngoan, nào...”

Một con sóng đập vào mặt nó. Nó để bản thân đi lên với con sóng, cố gắng không để bị nuốt chửng. Cố gắng để không thả Saladin đi.

Bờ ở đâu?

Trên con sóng đổ xuống, Dan tuyệt vọng cố nhìn quanh để tìm phương hướng. Qua màn mưa nó có thể thấy một ánh đèn lóe sáng nhỏ. Nó bắt đầu bơi, giữ chặt Saladin. Alistair nhanh chóng ở bên cạnh Dan. “Tuyệt, Daniel!” lão kêu lên.

“Mrrrrrrroooowwrrr!” Saladin rên rỉ.

Amy ở ngay trước nó. Con tàu đã chết máy. Nellie và Arif giờ đang ở cạnh lan can, tranh luận bằng hai thứ tiếng khác nhau. Nellie đang buộc một chiếc áo phao và chuẩn bị nhảy.

Một con sóng vỡ tan trên đầu Dan và nó uống nước biển. Nó có thể cảm thấy nước lấp đầy phổi mình. Bơi với một tay quả là kiệt sức, ngay cả với một chiếc áo phao. Bụi nước từ mặt biển làm mờ mắt nó...

Và sau đó đầu nó đập mạnh vào đầu gối của Amy.

“REEOOOW!” Saladin thét lên.

Hai chân của Dan thả xuống – và nó cảm thấy cát phía dưới mình.

Saladin rung mình, ngực của nó đập nhanh và cực nhọc. Dan đứng dậy, nâng niu con mèo Mau trên tay. Nó liếc nhìn tàu cảnh sát phía sau mình nhưng không thể nhìn thấy gì qua màn sương và mưa. Bơi ngược con sóng hung dữ, Nellie hét lên, “Chỉ ở sau lưng em!”

“Em ổn chứ?” Amy hỏi Dan.

Dan gật đầu. “Em ổn. Cảm ơn. Saladin cũng ổn.”

Khi nó nhìn Nellie đứng trong vùng nước nông, một ánh sáng màu trắng từ bờ biển làm lóa mắt nó khoảng một chốc lát. Dan che mắt Saladin lại khi ánh sáng di chuyển đến Amy, sau đó Nellie. Cuối cùng, nó dừng lại trên Alistair.

Một bàn tay xuất hiện khỏi màn sương, tóm lấy Dan và kéo nó nằm trên cát. Một vài người khác tiến tới chỗ Nellie và Amy.

“Itu dia!” Một giọng nói kêu lên.

Giọng của Alistair, bị bóp nghẹt nhưng kích động, xuyên qua tiếng lộp độp của mưa.
“Xin lỗi, sĩ quan, đừng bắt tôi! Đây là một sự nhầm lẫn!”

“Ikuti kami!” giọng nói ngắt lại.

Dan xoay sang để nhìn một trong những cảnh sát đập một cái còng tay lên Alistair và lôi lão về phía một cái xe tải. Dan cân nhắc và chạy về phía họ.

“Lùi lại, Dan!” Alistair hét lên qua vai lão. “Isabel hẳn đã gán trận hòa hoãn lên người ta! Ta có lẽ có thể chuyển điều này thành lợi thế của chúng ta – nhưng chỉ thế nếu cháu không gây rắc rối! Ta có thể xử lý chuyện này.”

“Nhưng – nhưng họ không thể làm thế!” Dan hét lại.

Một trong những cảnh sát quay sang Dan.

Ưc. Dan nuốt những từ phản kháng lại. Nó che chở Saladin trong ngực mình và bước

lùi lại.

“Dan, đứng yên,” Nellie ra lệnh. “Cả hai em, an toàn!”

Ngoài khóm mắt, Dan có thể thấy con tàu đang trôi nổi ngoài khơi. Arif vẫn trên tàu, nói chuyện thì thầm qua chiếc điện thoại di động của mình.

Cảnh sát trừng mắt từng người bọn nó và sau đó chỉ. “Tetap di situ!” Cô, cô, cậu, ông... đứng yên!”

Sau đó, hét ra một mệnh lệnh, ông ta đẩy Alistair vào chiếc xe tải và đóng cửa. Ông trượt vào ghế tài xế, và chiếc xe chạy đi trong màn sương.

“Đó là một lời buộc tội bịa đặt,” Nellie nói. “Nó sẽ không thể làm gì ông ấy được. Ông ấy sẽ ra ngoài sớm thôi.”

“Tại sao Isabel gán nó lên ông ấy?” Amy hỏi.

Dan gật đầu, chuyển cái lồng thú từ tay phải sang tay trái nó. “Chúng ta là những người bà ta muốn giết. Điều đó chẳng có lý gì cả.”

“Chị đoán ông ấy đã nhận cú đánh thay em,” Nellie nói. “Các em nợ ông ấy, nợ lớn đấy.”

Đôi giày của Amy kêu lít chít khi chúng lê bước từ bến tàu vào thành phố. Mưa đã ngừng như lúc nó đột ngột bắt đầu, và vào buổi sáng muộn có một cảm giác khô lạnh. Sau khi Alistair bị đưa đi, chúng đã tìm lại được đồ đạc của mình trên tàu, nhưng mọi thứ đã bị ướt sạch – ngoại trừ máy tính của Dan, cái máy nó đã bọc trong nhựa, bằng phong cách Dan đích thực. Alistair đã ở trong tâm trí Amy rất nhiều, nhưng con bé không muốn thừa nhận những gì nó đang nghĩ – rằng nếu lão bị giam ở Indonesia rất, rất lâu nó sẽ không làm phiền con bé mấy.

Nợ ông ấy? Với tất cả những gì Amy biết, Alistair có thể đã dàn dựng toàn bộ câu chuyện. Để lại chuẩn đi.

Chúng ta đã công bằng với ông ấy. Chúng ta đã tin tưởng ông ấy.

Làm sao lão có thể làm thế? Và làm sao chúng cuối cùng lại tin tưởng một kẻ...

Một kẻ đã ở nhà chúng cái đêm vụ hỏa hoạn và không làm gì cả để ngăn nó.

“Bọn em không nợ ông ấy bất cứ điều gì.” Amy gầm lên.

Dan nhìn con bé, giật mình. “Này, Alistair đã sẵn sàng để chết vì chúng ta đêm qua.”

“Chị nghĩ ông ta đã muốn làm gì đó,” Amy nói, “và Isabel có lẽ vẫn theo chúng ta.” Mặt trời đập vào mắt nó. Giờ nó đang xuyên qua những cái cây, làm lốm đốm vĩa hè nước đen. Ngay phía trước, con bé có thể thấy chiếc taxi lượn chớp nhoáng qua một con phố nhộn nhịp. “Cùng đặt một chuyến bay và rời khỏi đây.”

Nellie thở ra. “Chắc chắn, không vấn đề. Visa của chị đã mất, nhưng chị có thể tích lũy thẻ MasterCard của mình. Nhắc chị đến Peoria Lotto khi chúng ta đến đó.”

“Peoria...” Dan lẩm bẩm. “Không phải chỗ vô lễ nhưng có ai lo lắng rằng chúng ta sai lầm về điều này không?”

“Này, chúng ta đã giải mã được thông điệp,” Nellie nói. “Hơn nữa, có hai Cahill sẵn tìm manh mối biết bài hát. Irina viết chúng ra, và Alistair hát nó trong câu lạc bộ Glee Harvard. Điều đó chắc chắn, nhóc.”

“Câu lạc bộ Glee...” Dan lặp lại. “Họ làm gì, ngồi quanh và cù lẫn nhau?”

“Đó là một từ trường học cũ cho hợp xướng,” Amy mỉm cười. “Cả cha và mẹ đã hát trong câu lạc bộ đại học của họ. Khi chúng ta đang lớn, bạn bè của họ sẽ đến và hát cappella. Em biết đấy, những bài hát mà không có nhạc đệm? Một chàng trai sẽ cầm bản nhạc. Grace thỉnh thoảng sẽ đến nghe. Chị đã từng thích nghe. Đặc biệt một vài những bài hát tuyệt vời bằng tiếng Đức và Pháp.”

“Biết ngay chị thích những thứ chán ngắt,” Dan nói.

Trong trí nhớ của con bé, Amy có thể thấy những người đàn ông và phụ nữ đứng trong phòng khách cũ, những đôi kính đọc sách của họ ở một nửa trên mũi họ. Con bé có thể vẽ ra chữ đánh máy hoa văn của những tiêu đề bài hát trên tờ nhạc...

Và trong khoảnh khắc đó, con bé biết điều gì nó cần làm tiếp theo.

Ngay trên con đường là một tòa nhà gạch nâu vững trãi với những lá cờ bay từ những bên khác nhau của cửa trước. Những từ Perpustakaan Umum được tạc lên một tảng đá cẩm thạch ở trên lối vào, và mặc dù chúng hoàn toàn lạ lẫm, con bé có một cảm giác nó biết chính xác tòa nhà này là gì. “Chúng ta có thể nghỉ ngơi ở đây lát không?”

Da của Dan đang bắt đầu mất màu. “Ồ, har-har. Một thư viện, đúng chứ? Chỉ để làm em điên lên. Bởi vì không có lý do nào mà chúng ta sẽ phải vào một thư viện. Đúng chứ? Ý em là, chúng ta không cần nghiên cứu Peoria, phải không?”

Amy bắt đầu tiến về phía tòa nhà. “Không phải Peoria. Thứ gì đó khác.”

“Không vui gì cả, Amy!” Dan gọi khi con bé đẩy mở cánh cửa bằng đồng thau nặng trĩu. “Amy... Amy?”

Chương 5:

Alistair Oh chẳng có vấn đề gì với vòng đeo tay bằng đồng thau, nhưng còng đeo tay lại để lại những dấu hiệu xấu xí trên da người ta.

Khi xe cảnh sát xóc nảy trên đường về phía tây của Jakarta, lão cẩn thận điều chỉnh cái còng kim loại vì thế nó đã nằm trên cổ tay chiếc áo vải bông Ai Cập của lão. Điều này hồ như là một sự phân tâm tốt khỏi đồng hồ loạn trong bộ não của lão. Chẳng có gì có lý nữa – làm sao Irina Spasky có thể chết? Tại sao cô ta lại cứu lão và bọn trẻ?

Lão chỉ có thể nhìn chăm chăm không tin được. Lão từng là một kẻ hèn nhát, chỉ như lão bảy năm trước... Đừng nghĩ về điều đó ngay bây giờ.

Lão phải giữ đầu óc mình thông suốt. Có nhiều vấn đề cấp bách hơn.

Chiếc xe bật lên trên một ổ gà, và Alistair nghe thấy một tiếng càu nhàu từ phía trước. Từ kẻ đã mưu hại lão. Người mà lão đã ngờ ngẩn cho rằng sẽ là Isabel Kabra.

Từ trước ghế ngồi hành khách, một gương mặt ông già hốc hác quen thuộc xoay lại một cách khó khăn. “Cháu đang trải nghiệm nỗi bức mình à, Alistair? Cháu dĩ nhiên trông ổn đối với người đã chết ở công viên Pukhansan.”

Những lời của Bae Oh cắt qua Alistair như một lưỡi dao ri sét. Lão nhìn chăm chăm ông chú của mình, cố gắng khám phá ra một chút cảm xúc trong đôi mắt lam pha xám.

Khi còn là một đứa nhỏ, Alistair đã sợ Bae, từ cái ngày ông ta nhận giám hộ lão. Điều này xảy ra ngay lập tức sau vụ Gordon Oh, cha của Alistair, bị giết chết một cách bí ẩn.

Bae đã ở vị trí thứ hai hội đồng lãnh đạo của chi Ekaterina. Tất cả những thứ nằm ngang đường ông ta là người anh trai Gordon. Tại đám tang của Gordon, Bae xuất hiện

khóc nức nở. Alistair chỉ mới năm tuổi, nhưng lão không bao giờ quên đã nhìn chăm chăm vào má ông chú mình và thấy chúng ráo hoảnh.

Sự khóc than vô tội. Tội lỗi giả vờ.

“Cháu thật khen ngợi chú, chú à, về khả năng diễn của chú,” Alistair nói. “Chúng đã tiến bộ kể từ khi cháu là một thằng bé. Chú đã thuyết phục cảnh sát là cháu gây ra trận hỏa hoạn à?”

“Ta thất bại trong việc thấu hiểu sự chống đối của cháu với ta, Alistair,” Bae nói. “Cháu biết, ta có một trái tim mà. Cáo phó của cháu trong những tờ tạp chí Seoul đã chuyển đến cho ta, và ta vui mừng khi ta biết cháu còn sống. Thậm chí sau màn kịch nho nhỏ đó trong văn phòng của ta, điều mà ta phải bổ sung là khá khó hiểu. Cháu có nhận ra rằng mình đang bắt công với ta?”

“Một lời tuyên bố thú vị, với tôi ở đây trong ghế sau của một chiếc xe cảnh sát,” Alistair nói.

“Điều quan trọng trước,” Bae nói. “Có lẽ cháu sẽ nói ta biết làm sao cháu sống sót trong vụ sập hang.”

“Cuộc sống hẳn vẫn có vài điều bí ẩn của nó, chú không nghĩ vậy à?” Alistair nói. “Chú cũng chắc chắn có.”

Bae thở dài. “Ta đã cố gắng toàn bộ đời mình để rèn giữa cháu, Alistair. Cháu có rất nhiều tiềm năng. Ta đã nghĩ chúng ta có thể chia sẻ nhiệm vụ lãnh đạo Ekat – ta là trưởng chi, cháu là người kế vị của ta. Tại sao cháu không bao giờ nhận lấy trách nhiệm. Dành thời gian với những đứa trẻ Mỹ hèn mạt. Ta đã không dạy cháu được điều gì à, con trai ta?”

“Tôi không phải con trai chú,” Alistair nói qua hàm răng nghiến chặt. “Tôi là con trai của Gordon Oh.”

Bae cúi đầu. “Gordon, Gordon thân yêu...”

Nói với ông ta, Alistair nghĩ. Đương đầu với ông ta ngay bây giờ.

Tại sao quá khó để đối mặt với Bae? Alistair đã có cơ hội sau vụ sập hang. Lão đã lên vào văn phòng của Bae, dọa thư ký của ông bỏ đi.

Mình đã có chỉ một mình ông ta, nhưng mình lại bỏ đi. Mình đã không làm gì.

Ông. Ta. Không. Thề. Làm. Mình. Sợ. Nữa.

Alistair hít một hơi thở sâu. “Tôi đã tìm thấy lá thư,” lão nói điềm tĩnh. “Ông đã viết nó trên đồ dùng văn phòng Oh vào năm 1948. Một bức thư liên quan đến việc chi trả cho việc giết cha.”

Đôi mắt Bae mở to. “Đó là một khoản chi trả cho việc lái xe!”

“Năm ngàn đô-la để lái qua thị trấn – ngay đúng ngày cha bị giết?” Alistair nói. “Với mệnh lệnh ‘tiêu hủy bức thư này ngay lập tức’?”

“Đó là một khoản thanh toán một lần cho công ty limo cho vài tháng phục vụ. Và cho cháu biết thêm, chúng ta có thói quen tiêu hủy tất cả thư từ của chúng ta!” Bae sốc nhìn chăm chăm người cháu trai, chậm chậm lắc đầu. “Thành thật, Alistair, cháu đã làm ta ngạc nhiên.”

Alistair, cháu làm ta ngạc nhiên... Alistair, cháu làm ta thất vọng...

Alistair, làm sao cháu có thể bị trục xuất khỏi đại học... MỘT LẦN NỮA?

Alistair giữ bỏ những ký ức dường như không bao giờ phai mờ đi, dù cho lão già như thế nào. Lão lại đang để Bae bước vào tâm hồn mình. Lão ta sẽ nói dối trước mặt mi vì lão biết mi sẽ mất bình tĩnh, Alistair tự bảo mình. Và sau đó, lại một lần nữa, lão sẽ sở hữu mi.

Alistair bắt gặp cái liếc qua của chú lão. “Sao tôi có thể tin tưởng ai đó nói dối với cảnh sát về chính đứa cháu của mình?” lão nói. “Ông biết là tôi không gây hỏa hoạn, và ông sẽ không bao giờ biến lời buộc tội đó hiệu quả được đâu.”

Mở chiếc áo khoác ngoài, Bae vỗ nhẹ một chiếc ví da dày lò ra từ một túi trong. “Ta có những cách ảnh hưởng đến điều gì hiệu quả và điều gì không. Và ta có thể được thuyết phục để sự dụng sự ảnh hưởng đó cho lợi ích của cháu.”

Alistair cười. “Nói dối và mua chuộc, như thường lệ -”

“Không giống cháu, Alistair. Ta trân trọng sự thật,” Bae nói. “Cháu là một Ekaterina. Tuy nhiên cháu lại giấu sự thật với ta, người bảo vệ xưa kia và trưởng chi của cháu. Tất cả cháu cần làm là trao ra thứ cháu nợ ta – sự thật về điều đã xảy ra trên hòn đảo đó,

và tất cả điều mà cháu đã biết về những khám phá của Robert Cahill Henderson.”

“Tôi... sẽ... không bao giờ...”

“Coi chừng huyết áp đấy, con trai ta,” Bae nói. “Những năm tháng của cháu là một ông trùm thức ăn-rác rưởi thất bại đã gây thiệt hại. Quá nhiều burrito pho-mát làm cho trái tim yếu đi.”

Alistair nhắm mắt một lúc và nhớ lại điều mà cha lão đã nói với lão, một cụm từ lão không bao giờ hiểu được khi là một đứa nhỏ: Im lặng là sức mạnh. Lão thở sâu và sau đó bình tĩnh nhìn chăm chăm Bae Oh. “Vậy?” Bae hỏi.

Alistair đột nhiên lão đảo lúi lại trên ghế. Cơ thể lão co giật một lần, hai lần. Lão thờ hồn hên để lấy không khí, vùng vẫy dữ dội, kéo mạnh cánh tay bị cảnh sát còng.

Chiếc xe giờ đã đổi hướng, tiến về bên vệ đường. Bánh xe rít lên. Khi cảnh sát ghé sau vẫn cố gắng giữ Alistair, lái xe lạng quanh.

“Tiếp tục chạy đi!” Bae hét lên. “Chúng ta không có thời gian!”

“ARGGHH... GLLLLLLURRRRGHH!” Alistair lấp bắp. Với một cú xóc nảy lên dữ dội của cơ thể trên của lão, lão cảm thấy đầu mình đụng phải mui xe và sau đó đổ sập xuống, vô hồn, trên ghế sau.

Chương 6:

Nấm mốc. Giấy mực nát. Amy mỉm cười. Không có gì làm say sưa hơn mùi thơm của những cuốn sách cũ.

Trong một phòng thư viện nhỏ có máy lạnh nhỏ ở Java, con bé đặt xuống một chồng sách âm nhạc từ kho lưu trữ thư viện. Những cuốn sách nặng trĩu, và chúng tạo một tiếng thịch thoải mái trên bàn của nó. Ba lô của Amy nằm trên một vũng nước nhỏ trên sàn, và một thủ thư trẻ tuổi vội vàng chạy lại với một cái khăn để bảo vệ những chiếc ghế vải khỏi quần áo ẩm ướt của Amy. Cô ta cau mày, khiển trách Amy một cách nhỏ nhẹ bằng tiếng Indonesia.

“Cảm ơn,” Amy nói. “Xi-in lỗi.”

Ngượng ngùng, con bé tập trung vào những cuốn sách, mở cuốn sách trên cùng trước

tiên: Glees, Shanties (Bài hò), Fight Songs (Những bài ca chiến đấu), Madrigals (Nhạc thơ Madigan), and Motets (Thánh ca). Ngay bên trong bìa là một con dấu – cuốn sách đã được tặng bởi một sinh viên tốt nghiệp Harvard ở địa phương.

Khi con bé mở cuốn sách, nó nghe thấy tiếng lộn xộn gần cửa. Thủ thư và Nellie đang đuổi theo Saladin vòng quanh căn phòng. Dan linh phía sau họ. Nó nhún vai. “Xiiiiiiiiiiiii lỗi... Em đem nó ra để dùng bữa tối và tắm rửa. Bây giờ nó nó đùa.”

“Bắt được rồi!” Nellie nói, vỗ lấy vòng cổ Saladin.

Khi Nellie linh ra ngoài, Amy quay sang em trai nó. “Saladin đang cảm thấy thế nào?”

“Giận dữ,” Dan nói. “Sau khi tắm, bọn em đã tìm được một tiệm cà phê Internet. Em đã kiểm tra một email cho những thứ yêu thích của mèo Mau. Rõ tiếc, không có cá hồng ở vùng này. Nó phải ăn cá ngừ.”

Nhưng Amy không nghe lấy một từ. Con bé quá bận rộn nhìn chăm chăm vào một tựa đề bài hát ở trang 47.

Cách xa ít hơn vài trăm dặm, trên một con đường quốc lộ ngoài sân bay, Bae Oh quan sát cháu trai mình khổ sở với cơn đau tim.

“Eccckkk... Ch... Chú...” Alistair kêu lên.

Người lái xe đang quỳ lên Alistair, khẩn cấp nói chuyện qua điện thoại di động trong khi vẫn cố gắng giữ cháu trai của ông ta. Người sĩ quan đã còng tay mình với tay Alistair đang lỏng lẻo với những chiếc chìa khóa để mở còng.

“Ôi trời, mọi người, làm gì đó đi!” Bae hét.

Alistair vươn hai bàn tay run rẩy. Lão đang nôn ọe, cơ thể lão vặn vẹo. Nhìn thấy lão như thế này làm Bae sốc. Alistair đã luôn luôn khoác lên người thái độ chững chạc. Lão đã sống sót qua những chất độc chết người và những trận đổ nát nghiêm trọng mà không mất một sợi tóc.

Thật mỉa mai làm sao khi chính trái tim của lão lại giết chết lão.

Và không có gì chứng minh điều đó, Bae nghĩ, ngoài một cuộc đời bị phung phí đi. Đại học, kinh doanh, và bây giờ sức khỏe – Alistair đã thất bại trong mọi thứ. Giá mà lão

không quá mềm yếu như thế. Quá ngu ngốc để sử dụng sức mạnh. Rất sẵn sàng để đặt những người khác lên đầu tiên. Đại học không cần cạnh tranh, chú à... Cháu muốn công việc kinh doanh của mình cung cấp cho chon người với giá cả chấp nhận được, chú à... Cho đến bây giờ lão có thể là thứ gì đó trong chi Ekaterina. Thay vì một rắc rối liên miên.

À, ừm, Bae nghĩ, quan sát sự sống đang mất dần khỏi Alistair. Những vấn đề thường xuyên có những giải pháp không mong đợi.

Sĩ quan cuối cùng mở khóa được chiếc còng. Khi nó rơi ra, cánh tay Alistair rơi thịch nặng nề xuống nền đường. Đầu lão nằm qua một bên. Các sĩ quan chết điếng người.

“Mati?” một trong bọn họ lầm bầm.

Chết, Bae phiên dịch trong im lặng.

Lão giữ vững mình trên xe cảnh sát. Đôi mắt Alistair còn mở, nhìn chăm chăm. Buộc tội. Nằm chết yên tĩnh ở đó, lão trông giống cha mình. “Gordon...” Bae thì thầm.

Ngừng lại. Đó không phải là Gordon. Đó là thằng bé.

Cố gắng đứng dậy, Bae đi xa hơn về mé đường, tránh khỏi tiếng ồn của giao thông. Dựa vào cây gậy của mình, ông ta nói qua chiếc điện thoại của mình. “Xin chào... Tôi đang gọi để báo cáo một cái chết tự nhiên của Alistair Oh...”

“AAAAAAGHHHHH!” Bae vội vàng quay lại phía chiếc xe, nơi vọng ra tiếng hét của một sĩ quan.

Lão ngưng lại giữa chừng, đánh rơi điện thoại và cây gậy của mình.

Hai sĩ quan nằm trên mặt đất, quần quai đau đớn. Alistair Oh đứng giữa họ, phui mình. Lão quay sang Bae, gật đầu vui vẻ, sau đó nhắc cây gậy của Bae trên mặt đất. “Chú đánh rơi cái này, thưa chú?”

Bae vươn tới. “Nhưng... nhưng cháu đã...”

“Tôi có lẽ bị đuổi khỏi Harvard, nhưng tôi có điểm A môn diễn kịch.” Alistair nói, mở đầu cây gậy của Bae để lộ ra một bộ sưu tập những công tắc nhỏ màu đen. “Ồi, chúng ta có gì ở đây?”

Bae lão đảo về phía trước. “Không, Alistair, cháu không biết cháu đang làm gì đâu!”

“Xem tôi này,” Alistair nói. Lão xoay đầu gậy về phía Bae, giải phóng một đám mây đen từ bình xịt hơi cay.

Bae gục xuống mặt đường trong một cơn ho. Hai chân ông ta oằn lại. Ông nghe thấy một tiếng gậy rắc dưới đầu gối. Con đau đón phóng lên từ chân và lao xuống từ phổi ông, và ông cảm thấy như cơ thể mình đang phát nổ.

Ông ta hét lên, đầu tranh để giữ tỉnh táo.

Alistair tiến tới, cây gậy giơ lên. “Chú thân yêu, chú trông thật đau khổ, ông chú đáng thương.”

Thở. Mở mắt. Tập trung. Bae nhìn chăm chăm cháu trai lão. Alistair có cơ hội hoàn hảo. Một cái gõ nhẹ lên đầu là tất cả cần làm.

“AAGHH!” Alistair giơ cây gậy qua đầu ông.

Bae nhắm mắt lại. Ông nghe thấy một tiếng thịch trên mặt đất. Ông cảm thấy tay mình bị kéo lên trên. Lưng ông trượt trên cỏ. Một bên còng tay kêu lách cách khóa lại trên cổ tay ông. Bên kia trên tay cầm cửa xe.

Qua tiếng thét của chính mình, ông đã mơ hồ nhận biết được tiếng còi cảnh sát ở xa xuyên qua không khí. Và giọng nói của cháu trai ông, trở nên mờ nhạt dần.

Alistair đang hát.

“I’m with you and you’re with me and so we are all together...”

Chương 7:

Sân bay quốc tế Peoria có đủ những bà mẹ và những đứa trẻ buồn chán. Nhưng hiếm có những người với một kho vũ khí những chất độc được nhét vào những chai dầu gội mang theo, điều này làm Ian Kabra khá là tự hào.

Thực tế rằng những đứa trẻ Cahill nhờ chuyến bay của tụi nó đã phá hỏng mọi việc một chút. Không đề cập đến những bộ đồng phục sân bay chúng đang mặc.

“Em không thể tin được chúng ta phải làm bản thân mình trông quá... quá...” Natalie Kabra lấp bắp.

“Giải cấp công nhân?” Ian nói, chiếc áo an ninh hàng không của nó đang làm nó ngứa ngáy rồi. “Hãy nhớ mẹ đã nói gì. Chẳng còn quá dễ dàng để thâm nhập vào cán bộ nhân viên hàng không nữa. Hãy cảm ơn những mối liên lạc của nhà Lucian chúng ta.”

“Đừng bắt em bắt đầu với những bằng tên hàng không nhỏ xíu,” Natalie cầu nhàu.

“Cả hai đứa yên lặng được chứ?” Isabel Kabra nói khi họ vòng qua một góc, tiến về buồng đợi của nhân viên hàng không. Một chiếc mũ giám sát có vành không thể che giấu sự giận dữ trong đôi mắt bà ta khi bà rút nhẹ nhàng vào điện thoại của mình: “Arif, nói chậm thôi. Tiếng Indonesia của ta xuất chúng nhưng không hoàn hảo... phải, ta biết cậu đã đánh lừa được chúng... dĩ nhiên chúng không nghi ngờ cậu biết tiếng Anh, đó là lý do chúng ta trả cho cậu những món hời lớn... phải, ta đã thấy tên chúng trên danh sách hành khách đến Peoria, nhưng chúng đã không có ở trên ghế của mình, Arif!... À, cậu có thông tin cho chuyến bay tiếp theo... ba giờ? Tốt. Chúng ta hy vọng chúng trên đó. Và, Arif... cậu cũng nên hy vọng thế.” Gập điện thoại lại để cúp máy, mặt bà ta đỏ lên.

“Ừm, vậy, tin tốt! Hakuna matata và tất cả là vậy,” Ian vui vẻ nói. “Chúng ta sẽ nghỉ ngơi và có một bữa tối tuyệt vời chốc lát trong khi chờ đợi.” Nó nhìn quanh những chọn lựa đồ ăn nhanh sân bay đa dạng. “Ừm, ờ, chúng ta sẽ nghỉ ngơi...”

“Ba giờ - ở đây?” Natalie kéo cái cổ áo bằng hồ cứng. “Hôm qua là Tokyo, Paris, Vienna, Seoul, Syney, và Java. Con đã có được sự tôn trọng như thế cho địa điểm hoạt động hướng đạo của nhà Cahill. Nhưng – ôi, thành thật, mẹ à, nhưng cái đoạn đường mấp mô đến... P-Peo -” Gương mặt nó chuyển xanh lè. “Xin lỗi, con đang cảm thấy không khỏe.”

Ian quan sát con bé chạy đi. “Con bé có lý.”

“Phản nản về một địa điểm?” Isabel xoay sang con trai mình. “Khi những đứa trẻ đó tránh khỏi chúng ta ở Indonesia – hai lần? Điều đó nói gì với con, Ian?”

“Rằng chúng may mắn?” Ian đoán.

“Những đứa trẻ đó,” mẹ nó nói. “là những đối thủ đáng giá duy nhất của chúng ta.”

Ian khạc một tiếng cười. “Được đấy, mẹ!”

“Con đang cười ta đấy à, Ian?”

“Không.” Ian đánh rơi nụ cười. “Vậy thì, mẹ liệu có thể rằng chúng nó đã lượn đi nơi nào đó khác?”

“Hãy nhớ ai đang hướng dẫn chúng,” Isabel trả lời. “Con bé vú em với khuyên mũi dính với một chiếc iPod đó. Thật là một điều kỳ diệu nếu chúng lên được chuyến bay đúng giờ. Không, Ian, chúng ta sẽ không hoảng loạn. Chúng sẽ ở trên chuyến bay tiếp theo mà chúng có thể cố gắng đặt vé. Nhớ là, bằng sự thỏa thuận nhỏ của chúng ta với Bae Oh, chúng ta đã loại bỏ Alistair. Ở đây tại Peoria, chúng nó sẽ cô độc. Để loại trừ chúng, phải không có thay đổi gì – đó là bài học ở Indonesia.”

Ian gật đầu. Không được hỏi mẹ, nó tự bảo mình. Không khi bà ấy đang trong một trạng thái như thế này.

Tuy nhiên, thật đáng tiếc khi tấn công chúng với sức mạnh như vậy. Đặc biệt con bé, Amy. Nó chưa bao giờ gặp bất cứ ai như con bé. Nhút nhát. Dịu dàng. Với một khía cạnh thú vị của sự thù địch. Rất khác những cô gái ở quê nhà, những kẻ cứ lao vào nó thường xuyên đến nỗi những tài xế của nó di chuyển với những bộ dụng cụ sơ cứu.

Nó phải hiểu chuyện này hơn chứ? Không phải nó đủ không minh để ngừng cuộc tìm kiếm ư?

Đó là thằng nhóc và cô nàng au pair. Nó là một thằng nhóc nóng nảy. Cô nàng là một bộ sưu tập của những dụng cụ sắc nhọn và bắn thiu. Giá mà Amy và Dan cứ bị bắt trong hang động ở Seoul, ít nhất đủ lâu để nản lòng. Tại sao chúng lại chống đối lại mẹ?

Chúng không biết sống với bà ấy là như thế nào.

“Mẹ nói đúng,” Ian nói. “Chúng tự chuốc lấy. Lạy trời cho chúng đừng lắng nghe người giỏi nhất trong đội.”

“Và đó sẽ là -?” Isabel nói.

Ian nhìn đi. “Ừm, con muốn nói, đứa chị. Amy.”

Nó cảm thấy một nụ cười di chuyển chậm trên mặt nó.

“Ian?” Mẹ nó tóm lấy cổ tay nó. “Nếu con đang có ý niệm mơ hồ về một hình bóng của một suy nghĩ...”

“Mẹ!” Ian có thể cảm thấy máu chảy lên mặt nó. “Làm sao mẹ có thể nghi ngờ chỉ

một giây...?”

“Mẹ! Ian!” Natalie giờ đang chạy khỏi phòng tắm. Con bé thậm chí còn trông ốm yếu hơn trước đó. “Con vừa mới nhận được một tin nhắn từ Reagan Holt!”

Isabel Kabra trông kinh ngạc. “Con đã nhắn tin với một đứa nhà Tomas?”

“Không! Con bé đã xâm nhập vào điện thoại của con.” Mắt tinh thần, Natalie nhìn vào màn hình trong tay nó và bắt đầu đọc. “Cảm ơn, Nat. Bọn này đã xoay xở để nhận được địa điểm tiếp theo của Dan và Amy từ điện thoại của đảng ấy – ôi, thật ngạc nhiên, cách đánh vẫn! – ‘địa điểm từ điện thoại của đảng ấy. Bọn này đang theo đuôi chúng, và nếu bọn này đánh hơi thấy một người nhà Lucian, COI CHỪNG. bb, Reagan.’”

Ian rên rì. Nhà Holt là một trong những khía cạnh không thoải mái hơn của cuộc săn tìm này – bẩn thỉu, độc ác, và dằn dặt. “Rất nhiều cho đám Cahill cô độc.”

“Có lẽ chúng ta có thể đặt một cái biển ‘Tomas – Vùng Tự Do’ trên đường băng.” Natalie nói. “Điều đó sẽ làm những kẻ ngu dốt lúng túng – xin lỗi, nhà Holt – trong một ngày gì đó.”

“Những kẻ ngu dốt đó,” Isabel nói với một nụ cười bình tĩnh, “có lẽ tốt với một chiếc dù lượn, nhưng chúng sẽ không ngăn cản được chúng ta cô lập Dan và Amy ở đây. Và một khi chúng ta có chúng, chúng ta sẽ có vài trò vui với thứ này.”

Bà lôi ra một lọ thủy tinh nhỏ màu xanh lá cây từ túi khoác vai của mình.

Ian nuốt một cách khó khăn.

“Đó là dung dịch chúng ta đã lấy từ những đứa trẻ Cahill ở Paris!” Natalie nói. “Mẹ, mẹ đang phạm một sai lầm đó!”

Isabel nhìn chăm chăm con gái mình. “Như Ian không nghi ngờ gì nhận ra, cái lọ này là giả. Bên trong nó là một chất độc. Sau khi chúng ta tiêm cái này, chúng nó sẽ trải nghiệm một sự hủy hoại chậm chạp năng cơ thể, lên tới đỉnh điểm trong một thời gian dài ở bệnh viện và sau đó chết.” Isabel mở chiếc túi khoác vai của mình ra để lộ một bộ sưu tập những kim tiêm dưới da.

“Con hiểu,” Ian nói. “Chúng ta, ừm, buộc chúng uống, có thể nói như vậy.”

Gương mặt Natalie chuyển sang xanh. “Nếu chúng... có thuốc giải thì sao?” con bé kêu

the thể.

“Một câu hỏi hay – bởi Chúa, Natalie đang lên tiếng à?” Isabel nói. “Ừm, phải, một trong những nhánh của gia đình chúng ta được đồn là đã phải triển thuốc giải với chất độc của nhà Kabra suốt những năm qua. Ta luôn nghi ngờ Grace đứng sau việc này. Nhưng ôi, con yêu, ta cho là hơi quá trễ cho bọn trẻ chạy đến chỗ bà ta kêu khóc, phải không?”

Ian do dự. Nó liếc nhìn về phía em gái để xem liệu con bé có đồng ý không, nhưng dường như con bé lại như thường lệ chăm chú vào chiếc điện thoại của nó.

“Được rồi, đôi chủ đề nhé?” Natalie nói, nhìn lên. “Ừm, có ai trong hai người có biết cá hồng là gì không?”

“Nó là thứ một vài người ăn khi không có tôm hùm hay trứng cá muối,” Ian đáp. “Tại sao?”

“RSS của em cung cấp dữ liệu tên hiển thị một yêu cầu của Dan Cahill vài giờ trước cho... cá hồng?” Natalie gãi đầu. “Cho con mèo của chúng!”

Isabel tóm lấy cái điện thoại nhanh đến nỗi mũi của bà ta lệch đi. “Natalie – cái yêu cầu đó đến từ đâu?”

“Chúng ta đang ở Báo động Đỏ.”

Giáo sư ngồi thẳng người. Ông nửa tỉnh nửa mê khi trả lời điện thoại.

Cuộc gọi có thể mang ý nghĩa một điều duy nhất. “Chúng ở đây?”

“Tôi không được phép nói,” một giọng nói nhát gừng tới. “Nhưng đây là yêu cầu cuối cùng của tôi đối với ông.”

Với chiếc điện thoại nhét vào tai, giáo sư nhanh chóng, im lặng mặc quần áo. “Anh biết tôi không thể làm như anh muốn. Tôi không phải là một trong những người của anh.”

“Ông đã rời nhà Tomas –”

“Tôi là một nhà giáo dục,” giáo sư nói. “Tôi tin tưởng vào việc dạy học. Không cần thiết để cắt cổ họng của nhau. Loại suy nghĩ này đã làm tổn thương đất nước của tôi,

người của tôi – và gia đình.”

Ông quỳ bên cạnh laptop của mình và nhập vào mật khẩu hệ thống. Chạy con trỏ xuống phía bên trái, ông nhấp vào thanh chuyển động thông tin hành khách chuyển bay.

Ông cuộn qua một danh sách của lịch bay.

Đó. Như ông nghĩ ngờ.

Chạy khỏi chiếc xe, ông chỉ nửa chú ý đến giọng nói ở đầu bên kia. “... mục tiêu của ông chính xác giống như của chúng tôi,” nó nói.

“Nhưng phương pháp của chúng ta thật quá khác biệt.” Vị giáo sư nói lớn khi ông khởi động xe, để át đi tiếng ồn động cơ. “Tôi không thấy thích thú khi bị khiếp sợ. Như tôi nhớ, anh cũng không, vài năm trước!”

“Isabel Kabra đã giết Spasky,” giọng nói nói. “Bà ta đang trở nên giận dữ. Và tùy tiện. Tôi đã bắt được tín hiệu để nghe trộm điện thoại của bà ta. Chúng ta phải thu hẹp thứ hạng. Chúng tôi cần ông.”

Giáo sư phóng qua một cái đèn đỏ. Một tiếng còi om sòm trong tai ông và ông nhấn phanh. Khi ông lạng qua ngã tư, những tiếng chửi rủa của những người đi xe máy tăng lên sau ông như tiếng chó sủa. “Cái quái gì – Irina đã chết như thế nào?” ông hét lên.

“Trong khi cứu mạng những đứa trẻ!”

“Gi?”

“Ông ở đâu?” giọng nói hỏi.

Giáo sư tắt điện thoại. Có thể thế ư?

Ông tạt qua bên đường và để hơi thở của mình dễ dàng. Tập trung là cần thiết. Đối với sự an toàn của chính ông. Đối với sự an toàn của những người lái xe xung quanh. Và, có lẽ, đối với sự kết thúc hòa bình của một nửa thiên niên kỉ bạo lực không cần thiết.

Irina đã bắt đầu suy nghĩ một cách hợp lý. Irina chết rồi.

Cuộc rượt đuổi đang nóng lên. Lòng trung thành đang dần dần mai một.

Ông vội tới gần chứa đồ và lấy ra một bức hình đóng khung nhỏ. Đó là một bức chân dung của một người đàn ông ăn mặc đầy đủ trang bị chiến tranh Zulu, những chiếc lông trắng ở cánh tay và bắp chân ông ta. Ông đội một chiếc mũ trắng đen và cầm một cái khiên toàn thân và một vũ khí có lưỡi không phải là kiếm hay dao. Gương mặt ông ta dữ tợn và nghiêm khắc, da ông ta gần như đen như than như dầu Macassar làm bóng mượt tóc ông ta.

Giáo sư đặt tấm hình chân dung lên chỗ ngồi của mình. Ông hát khi lái xe, như ông luôn làm để thông suốt đầu óc. Trong hai mươi phút ông tới được sân bay. Chiều sáng huy hiệu của mình để bảo đảm, ông bước vào đường phục vụ đến phía sau của thiết bị đầu cuối.

Họ sẽ đến trong vài phút.

Chương 8:

Thay đổi những kế hoạch di chuyển là một chuyện. Bước vào một sân bay ở một quốc gia xa lạ với một cái ba lô ẩm ướt bốc mùi như con thú có túi chết là cả một câu chuyện khác.

“Chào mừng đến Nam Phi!” một tiếp viên hàng không liú lo.

“Cảm ơn!” Hy vọng mùi thơm không quá gây chú ý, Amy chạy khỏi cánh cửa chuyến bay 767 và lao vào sự vội vã của Sân bay quốc tế OR Tambo.

Một ngày trước con bé sẽ không bao giờ mơ thấy chúng sẽ ở đây. Nhưng chuyến thăm thư viện đã gửi thẳng chúng đến.

“Tốt hơn là em đứng về điều này,” Nellie lẩm bẩm, gất gồng sau một đêm ngủ không ngon giấc.

“Ai đánh rắm vậy?” Dan hỏi.

“Đó là quần áo chúng ta,” Amy nói.

“Chị không biết họ, các quý bà và các quý ông,” Nellie nói dưới hơi thở, “chưa bao giờ thấy họ trong đời chị...”

Dan bắt đầu chạy nhanh về phía một tấm biển nói rằng KIỂM TRA E-MAIL CỦA

BẠN/ LƯỢT WEB Ở ĐÂY! “Nellie, em sẽ dùng thẻ MasterCard của chị, được chứ?”

“Chắc chắn, chỉ là gọi chị là Máy Tiền Gomez!” Nellie nắm cánh tay Amy. “Nói cho chị nghe lại tại sao em quyết định đến đây? Chị nhớ nó thật thông minh, và chị nhớ đã đặt vé mời đến Peoria, nhưng chúng ta đã làm điều đó khi chị ở trong trạng thái gần như là ngái ngủ.”

Amy lôi khỏi túi một bản sao chép của tờ nhạc nó đã tìm thấy trong thư viện: “Marching to Pretoria.”

“Đó là một bài hát truyền thống, được trình bày bởi những dàn đồng ca trên cả thế giới,” Amy tiếp tục. “Bao gồm câu lạc bộ Glee Harvard. Đó là điều chú Alistair đã cố gắng nói với chúng ta – lời nhạc thực sự là Pretoria. Ở Nam Phi. Rất có nhiều khả năng Irina biết lời nhạc gốc. Cô ta đã bảo chúng ta đến đây.”

Nellie đang trông chừng Dan, người đang kéo rê một màn hình dày đặc chữ. “Đừng có sử dụng quá nhiều thời gian, anh bạn nhỏ. Chị không giàu có, đặc biệt khi em bắt chị mua những vé nguy trang. Và chị sắp mua điện thoại cho máy đưa.”

“Arrrghhh!” Dan kêu lên, bật khỏi chiếc máy vi tính. “Không, không, không, không, không!”

Amy syút nhảy lên. Con bé và Nellie lao đến trạm web.

“Sao, Dan?” Amy gọi lớn. “Chuyện gì đã xảy ra?”

Dan thờ dãi. “Vừa kiểm tra listerv. Không có cá hồng tươi ở Nam Phi. Saladin sẽ giết em.”

Nếu có bất cứ điều gì tệ hơn là chờ một chiếc lồng thú xuất hiện, đó là đợi một chiếc lồng thú xuất hiện trong khi bị một bà chị thuyết giảng về lịch sử của Nam Phi. Và Nellie đã đi khỏi để mua điện thoại di động và thuê một chiếc xe, vì vậy Dan bị rơi vào bẫy.

“... Khi các mỏ vàng và kim cương được tìm thấy,” Amy đọc từ một cuốn sách mỏng, “‘càng nhiều người đào mỏ Anh đổ dồn đến vùng Transvaal, nơi bị người Hà Lan kiểm soát. Sự căng thẳng quá mức của điều này đã dẫn đến cuộc chiến Boer.’ Dan, đó là lúc ‘Marching to Pretoria’ được viết – tất cả là về chiến tranh Boer!”

“Này,” Dan nói, “bất cứ quốc gia nào hát về những con lợn lông lá[1] đều không phải xấu xa cả.”

Amy rên rỉ. “Không phải loại lợn lòi đực đó!”

“Ồ... cuộc chiến tẻ nhạt[2]!” Dan nói. “Điều đó rất là chi, Amy. Họ sẽ làm gì, đọc lịch sử cho nhau đến khi bên kia đến ‘GAAHH!’ và đầu hàng?”

“B-o-e-r,” Amy nói. “Đó là từ Hà Lan cho chữ nông dân. Hầu hết những người khai hoang đầu tiên ở thế kỷ mười bảy là những người nông dân Hà Lan, Đức, và Huguenot Pháp và những người chăn nuôi gia súc. Họ cũng trở nên được biết đến là những người Nam Phi.”

Đôi mắt Dan bắt đầu nhìn trừng trừng, và nó chạy thẳng đến một ông lão mặc chiếc áo khoác sờn và ống quần tả tơi. “Xin lỗi,” nó kêu the thé, và nhanh chóng vụt đi.

Người đàn ông đang trao cho nó một nụ cười chế nhạo. Da của lão màu nâu sẫm, với một vết sẹo cong chạy theo đường viền hàm dưới của lão, và đôi mắt xám xanh của lão dường như nhảy múa trong ánh sáng huỳnh quang.

“Cậu có cần một chiếc xe dịch vụ không?” lão hỏi. “Hoặc có thể những người trẻ tuổi nhiệt huyết thích tự mình lái xe ở Nam Phi?” Lão đưa cho Dan một tấm bìa thiệp.

“Ừm, không cảm ơn,” Dan nói.

“Dù sao thì hãy giữ nó,” người đàn ông nói. “Chỉ đề phòng! Cậu không bao giờ biết được khi nào cậu sẽ cần Slimgaard!”

Khi người đàn ông rời khỏi, Amy bước qua. “Đó là gì thế?” con bé hỏi, một mắt vẫn đề trên băng tải.

Dan liếc nhìn tấm thiệp:

39clues_7_(16)_chap8.jpg

(Những câu trong hình:

SLIMGAARD

LIMOS

NGHỆ THUẬT CỦA DỊCH VỤ,

HY VỌNG CỦA NHÂN LOẠI

CHÚNG TÔI LUÔN BÊN BẠN!

– Bimrseseim Gekk #4

– Bgogbg Gekk

– ALPHA>1)

“‘Hy vọng của nhân loại?’” Amy nói. “Một chiếc limo dịch vụ với một tấm thiệp viết tay?”

Dan lật nó lại. Mặt bên kia có một hình ảnh của một người đàn ông châu Phi cao cầm một cái khiên, với cái gì đó trông giống một mục bách khoa toàn thư bên dưới:

Shaka, 1787-1828. Sáng lập quốc gia Zulu. Con trai của một vua tộc Zulu và một người phụ nữ, Nandi, từ làng khác. Sự chào đời của ông được xem như là một điều hổ thẹn, tên của ông có nghĩa là “kí sinh trong ruột.” Shaka và Nandi bị trục xuất, bị lãng mạ bởi những bộ lạc khác. Khi mười sáu tuổi, Shaka chuyển con thịnh nộ của mình vào một cuộc tấn công báo đờn thương độc mã và giết chết nó. Với sức mạnh cơ bắp và sự xáo quyết, ông đã vực dậy quyền lực, được thúc đẩy bởi sự trả thù. Shaka khinh miệt chiến thuật chiến tranh bộ lạc lúc đó, ném giáo từ khoảng cách xa, và thích đánh xáp lá cà với giáo ngắn và lưỡi to. Kế hoạch tấn công “sừng bò” nổi tiếng của ông giúp xây dựng một lực lượng vũ trang lật đổ các bộ lạc địa phương và tạo nên một trong những vương quốc hùng mạnh nhất từng được biết. Mặc dù nhiều nhà lịch sử hiện đại chỉ trích sự hung bạo của ông, Shaka được coi như là cha đẻ của việc thống nhất quốc gia Zulu và một anh hùng của người Nam Phi.

“Tuyệt,” Dan lăm bắm với bản thận, nhìn chăm chăm hình ảnh của Shaka.

“Woo-hoo – xem này! Saladin ở đây!” Amy giờ đang chạy đến chỗ băng chuyền hành lý. Trong một khoảnh khắc, con bé đã bước lại với chiếc lồng thú. “Muốn là người đầu tiên mở nó ra và nói xin chào không?”

Nhưng Dan không thể rời mắt khỏi hình ảnh của chiếc khiên của Shaka. “Amy,” nó nói, “chị thấy gì ở đây?”

“Ừm... Saladin đang đói và em đang nhìn vào một tấm bưu thiếp du khách hạng bét?” con bé trả lời.

“Khiên của ông ấy,” Dan nói. “Hãy nhìn khiên của ông ấy.”

Amy gần như đánh rơi cái lồng xuống sàn – và Dan ngay lập tức biết nó không thấy những thứ.

Ở giữa chiếc khiên của Shaka là huy chương của Tomas.

Chú thích

[1], [2] Dan nghe nhầm từ Boer thành boar và bore

Chương 9:

Amy đã suýt bị một chiếc tàu điện ngầm cán bẹp dí. Con bé đã thoát khỏi những tòa nhà sập đổ và bị bẫy trong những hầm mộ không có không khí. Nhưng đợi Dan bên ngoài một nhà sách là một cú sốc nó chưa bao giờ lường trước.

“Có lẽ chúng ta nên tìm một bác sĩ,” Nellie lầm bầm. Cô nàng đưa Amy một chiếc điện thoại tái chế cô đã mua từ một cửa hàng ở sân bay.

“Cảm ơn - ừm, ít nhất thằng bé hứng thú với thứ gì đó,” Amy nói, nhét chiếc điện thoại vào túi.

Dan đang cười toe khi thằng bé rời nhà sách sân bay với một cuốn tiểu sử của Shaka Zulu. “Cảm ơn, các chị, điều này thật tuyệt vời. Họ đã không cho mua bất cứ thứ gì bởi các Gekk, nhưng cái này trông thật tuyệt.”

“Các Gekk?” Amy hỏi.

“Những người đã viết chữ lên thẻ Shaka.” Dan khoe tấm bưu thiếp của nó. “Em không thể phát âm hàng tấn cái tên đầu tiên của họ, nhưng em thích phong cách của họ. Này, Saladin sao rồi?”

Nghe thấy tên mình, Saladin cào một bên của cái lồng. Thật đáng ngạc nhiên bao nhiêu giận dữ có thể chứa trong một tiếng mrrp.

Khi Dan quỳ trước cái lồng, Nellie tóm lấy cánh tay nó. “Ô-ô-ô-i-i! Lần cuối cùng em

lầm vậy, chị đã phải đuổi theo con mèo đó khắp thư viện. Hãy cư xử thật tốt, các nhóc. Thư ký cho thuê xe đang quan sát chị. Dù khó để thuyết phục cô ta cho chị thuê nó rồi. Chị sợ cô ta sẽ đổi ý. Ô, và đây là điện thoại của em, Dan. Đừng nói là chị không bao giờ cho em cái gì.”

Nellie tóm lấy cái lồng và đi xuống hành lang. Dan đi theo cô nàng, đọc lướt qua tiểu sử Shaka. “Không có mục Cahill trong danh mục. Ông ấy hẳn là hậu duệ của Thomas, đúng không?”

Amy lắc đầu. “Thomas Cahill sống ở Nhật Bản. Cha mẹ Shaka là người của những bộ tộc châu Phi – và không ai trong bọn họ đã gặp người châu Âu. Chưa từng. Shaka không gặp bất cứ người châu Âu nào đến khi, như là, những năm 1800. Đúng không?”

“Đúng...” Nó lướt qua cuốn sách Shaka của mình. “Gã nào đó đến từ một phái đoàn Anh quốc – Fynn – cứu mạng Shaka. Chữa lành một vết thương do kiếm, đưa cho ông ấy thuốc thang. Thuốc nhuộm tóc nữa. Khi Shaka thấy mái tóc xám của mình biến mất, ông ta, như thể, ôi, chúng làm mình trẻ hơn. Đó là ma thuật! Cho đến lúc đó, Shaka không thích những người châu Âu. Giờ thì ông ấy nhận ra, này, họ có thứ mình cần.”

“Thuốc nhuộm tóc?” Nellie hỏi.

“Vũ khí,” Dan trả lời. “Vi thế bây giờ, ông ấy, như là, được rồi, mình tin họ. Điều mà kết thúc thành một điều tệ hại.”

Nellie dẫn chúng đến một chiếc thang máy. “Vấn đề là, nếu ông ta không có nguồn gốc từ Cahill, ông ta không thể là một Cahill,” Amy nói. “Vậy vì làm sao ông ấy lại có tấm khiên với huy chương của Tomas?”

“Một chứng nhận về việc cất giữ chiếc khiên tiền sở hữu à?” Dan trả lời. “Em không biết. Hãy tìm kiếm thêm về ông ấy.”

“Chị không thể tin được em đề nghị điều đó.”

“Shaka thú vị, không hề chán ngắt,” Dan nói. “Người Zulu đã thực hiện việc giết chóc bằng vận cô? Phhhhhập – chết. Họ xiên kẻ thù trên cọc, sau đó trồng chúng như những cái cây! Shaka là một thiên tài. Ông ấy, như thể, có gì với trò phóng lao, các chị? Nó giống như ném một quả bóng bay. Những gã xấu chỉ có cuốn xéo – cộng thêm, chị mất ngọn giáo! Vì vậy ông dạy mọi người xiên thịt kẻ thù với những thanh kiếm có thể phục hồi – chiến tranh xanh! Thành tựu của ông ấy, một gã tên là Zwide? Shaka cho

chó rừng ăn thịt mẹ hắn ta. Ai sẽ không muốn nghiên cứu ai đó như thế?”

“Nghe giống như một trận bạo loạn buồn cười thật sự,” Amy nói dứt khoát.

Cửa thang máy mở, và Nellie bước vào bãi đỗ xe thuê. “Cỗ xe đợi đây, các nhóc. Chúng ta đang tìm số ba mươi bảy K.”

Dan theo cô nàng vào bãi và quét qua khu vực. “Chao ôi... chị đã đặt một chiếc Hummer? WOO-HOO!”

Kêu lên với sự vui sướng, nó chạy nhanh về một chiếc Hummer đen bự chẳng gần một chỗ được dán nhãn 37K.

Nellie kiểm tra biên nhận. “Chị đã nói là chiếc xe rẻ nhất. Thậm chí một chiếc với những lỗ trên sàn, giống như chiếc Flintstones.”

Amy đếm đến bảy trước khi con bé nghe thấy điều nó chờ đợi – một tiếng “AAGHHH!” tàn phá từ Dan. Chúng tìm thấy nó ngồi sụp xuống dựa vào một chiếc Yugo hai cửa, khô sớ nhìn về bên phải nó, nơi chiếc Hummer đậu chỗ được đánh dấu 38K. “Em đoán sai trật 1K.”

Nellie nhìn vào trong. “Tuyệt. Một cái cần số!”

“Em nghĩ chị nên yêu cầu một sự nâng cấp,” Dan nói. “Nhìn vào đồng đồng nát này. Tay lái nằm ở sai hướng!”

“Chúng đều như thế,” Nellie nói. “Ở đây họ lái xe ngược bên trên đường.”

“Nhân viên cho thuê xe đã xúc phạm danh dự của chị!” Dan nhấn mạnh. “Shaka Zula sẽ không ngồi trong một chiếc Yugo.”

“Nhóc, chiếc này đủ khó để có được rồi,” Nellie nói.

Amy lùi lại sau em trai nó và cô nàng au pair, để họ với cuộc tranh luận của mình. Con bé rón rén tới bên kia chiếc Hummer. Có điều gì đó lạ về chiếc xe đó. Những cửa sổ tối đen, một màu đen mờ. Nhưng chúng cũng bị mờ đi.

Con bé dựa vào bên phía tài xế, nhìn sẫm soi qua cửa sổ. Con bé không thể thấy gì nhiều, nhưng ghế trước dường như có hình dáng khô hài – u lên, không thẳng thớm.

Sau đó chỗ u lên đó di chuyển.

Dan miễn cưỡng ngồi vào ghế trước của chiếc Yugo, đặt lồng của Saladin trong lòng mình. Những cái ghế cứng đơ. “Trong này bốc mùi giống cá,” Dan nói.

“Ít nhất Saladin sẽ thích nó,” Nellie trả lời.

“Giờ em có thể thả nó ra chưa?” Dan nói, bắt đầu mở khóa dây đai cái lồng.

Nhưng Amy đang lao đến mở cửa của khách, lao vào ghế sau. “Đi! Đi!”

Cạnh chúng, chiếc Hummer bắt đầu vụt đi. Từ bên trong vọng ra âm thanh của những tiếng la hét.

“Ai đó trong đó à?” Dan nói.

“Họ đang đợi chúng ta!” Amy hét lên.

“Chị đã nghĩ tất cả bọn họ đã ở Illinois!” Nellie đập ga và đảo ngược cần số. Chiếc xe phóng khỏi mặt đất và giật lùi.

EEEEEEEEEE...

“Em đúng, cái này là một mẫu đồng nát,” Nellie nói.

Dan cảm thấy cánh tay Amy chạm lên vai nó và tóm lấy cái lồng. “Đưa cho chị trước khi Saladin bay khỏi cửa sổ!”

Với một tiếng rít của bánh xe, chiếc Yugo trượt lùi lại khỏi chỗ 37K. Nellie giật mạnh tay lái về bên phải và chiếc xe xoay một vòng chín mươi độ. “Yee-ha!” cô nàng la hét, ném chiếc xe vào số đầu tiên.

Dan đang nhìn qua vai chúng. “Ừm, Amy, họ không đang theo chúng ta.”

“Đó là bởi vì chị đã lấy những cái này.” Amy giơ ra một chùm chìa khóa. “Cửa trước mở và chị với vào.”

“Chao ôi, ngon lành!” Dan nói. Chị gái nó đang cười ngoác miệng và tự hào về bản thân mình. “Chị là điều si nhục với Cahill!”

THỊCH. Chiếc xe nhảy xóc qua một thanh chắn giao thông và xông vào đường xá. Dan

không biết điều gì để mong chờ ở Johannesburg, nhưng nó không thấy nhiều thứ ở đây, chỉ có những cánh đồng khô hạn trải dài theo mọi hướng.

“Các em, chúng ta đến Pretoria như thế nào?” Nellie hỏi.

“Đông bắc,” Amy nói, nhìn liếc qua một cuốn sách mỏng. “Phải khoảng nửa tiếng. Có một thư viện chính, thư viện bang. Ngoài ra những tài liệu lưu trữ của chính phủ, Đại học Quốc gia Nam Phi, Bảo tàng Văn hóa Lịch sử Quốc gia. Chúng ta hẳn là có thể tìm thấy vài mối liên hệ giữa Shaka và nhà Cahill.”

“Đông bắc...” Nellie nói, ngoảnh ra cửa sổ bên trái mình. “Xem nào. Mặt trời mọc ở hướng đông...”

“Coi chừng!” Dan hét lên.

Chiếc Hummer phóng vọt lên bên trái chúng, cắt mạnh ở phía trước.

“Làm sao chúng lấy được chùm chìa khóa nhanh đến thế?” Nellie nói. “Giờ thì chị đã làm đấy,” Dan hét lên. “Chúng điên rồi!”

“Nhanh lên!” Amy nói.

“Chị đang chạy nhanh hết sức!” Nellie hét. Cô nàng chạy lạng lách trong dòng xe cộ, vù vù vút qua một lối ra hơi gắt nằm bên tay phải. “Nellie, đi khỏi đường này!” Dan nói. “Chị ấy không thể,” Amy đáp. “Chị ấy đã vượt qua lối ra –”

“Chưa!”

Nellie kéo mạnh tay lái phải. Chiếc Yugo nghiêng mạnh, mấy bánh xe bên trái của nó nhấc khỏi mặt đất khi nó đổi hướng trên mép đường nhiều cỏ.

Chiếc xe này lên, bộ phận cản trước của nó kêu răng rắc trên đường đá cứng. Bánh sau của nó bắt đầu trượt từ bên này sang bên kia, gây nên những đám mây bụi. Cách vài centimet, con đường sạt giảm rõ rệt thành một con mương dốc.

“Bám lấy!” Nellie kêu lên.

“Chúng ta sắp chết!” Amy hét.

Con bé nhắm mắt lại khi chiếc xe phóng vào không trung.

Chương 10:

Dan không biết rằng việc chết dần có cảm giác tẻ đến thế trên lưỡi.

“ỒIII... ối-ối-ối-ối!” thằng bé hét lên, máu nhỏ giọt qua môi dưới của nó.

Đôi mắt nó mở. Chiếc Yugo nằm trên mương, nghiêng về bên phải. Nellie phóng nó về phía trước, những bánh xe bên trái của cô nằng kệt cứng vào luống đất cao hơn của cái mương. “BÁM CHẶT!”

Với một tiếng bùm lớn, chiếc xe nhấc lên phía trên mép của một con đường đi xuống đồi. Nó lạng, đi thẳng, và tăng tốc.

Dan mút máu lại từ cái lưỡi dính chất của mình, nó đang bắt đầu sung lên. Dan quan sát lớp bụi lắng xuống xung quanh chúng. Nellie đã cố gắng để quay trở lại đoạn đường ra mà cô nằng đã vượt qua, và chúng đang tiến tới một khu vực trông hoang vắng gần ngay đường chân trời của thành phố.

Sao chị ấy học lái xe như thế?

“Chị đã làm được!” Amy kêu lên. “Chị đã trốn thoát!”

“Ài ao ị ài àm ế?” Dan nói, lưỡi nó dày lên và nhói đau. “Em cắn lưỡi mình rồi!”

Nellie đang nhìn chằm chằm về phía trước giận dữ, nhấn còi xe. “Này, ai đã dạy những kẻ ngu ngốc các người lái xe vậy?”

Có một chiếc xe tiến thẳng về phía chúng. “Bên trái đường, Nellie!” Amy hét.

“Họ lái xe bên trái.”

“Ồ, được. Nào rầm.”

Nellie điều chỉnh sang làn đường bên trái và phóng đi. Cô nằng vượt qua một đoạn giao nhau, không dừng lại cho bất cứ chiếc xe nào. Ôm lấy bên trái đường, Nellie tăng tốc vượt qua những tòa nhà quét vôi trắng và những hàng rào lưới thép mỏng, vượt qua những người phụ nữ đặt thùng bằng những chiếc xô trên đầu họ và những người đàn ông chờ ba trên xe mô-tô.

Một tiếng rít của bánh xe làm Dan xoay vòng. Qua cửa sau nó nhận thấy chiếc

Hummer bị kẹt ở giao lộ, vây quanh bởi những người lái xe mô-tô bấm còi inh ỏi.

Nellie đẩy chiếc Yugo đến mức tối đa. Thị trấn này nhỏ, và đường bốn làn nhanh chóng hẹp lại thành hai. Bên ngoài thị trấn, vùng làng quê bằng phẳng và xanh rì, với những vùng lộ thiên giống với những nắm tay đá không lồ. Gia súc chăn thả trên những cánh đồng cỏ, và mặt đất rải rác với những túp lều bằng tôn và gỗ.

“Chúng ta thực sự đã bỏ xa chúng rồi,” Amy nói.

Nhưng Dan vẫn nhìn chăm chú qua cánh cửa sổ phía sau. Một tiếng rền rền uể oải trở nên lớn hơn, giống như một máy bay đang tiến đến.

Và sau đó, qua lớp bụi, một bóng hình đen bự chẳng nỗ máy đều đều tiến lên đường.

Lưỡi Dan cảm thấy như một miếng khăn giấy nhét vào. “Hummuh!” nó nói. “HUMMUH!”

Khi Nellie tăng tốc qua một ngọn đồi, một đàn dê đi thong thả qua đường. Người chăn dê là một lão già cộc cằn đang tự hát cho mình nghe và gõ gõ lên mặt đất nhịp nhàng với cây gậy của mình. Thấy chiếc xe, đàn dê ngừng đầu lên như thể để nói, Xin lỗi, CHÚNG TÔI ở đây trước tiên.

“NÀY, TRÁNH KHỎI ĐUỜNG!” Nellie hét lên.

“Chúng là dê!” Amy nói. “Chúng không hiểu tiếng Anh!”

“K-H-Ô-Ô-Ô-N-G!” Dan hét.

Nellie nhún ga. Chiếc Yugo vòng qua bên trái, trên vùng đồng bằng nứt nẻ. Dan lắng nghe âm thanh của việc cán bẹp lũ dê nhưng chỉ nghe thấy tiếng lạo xạo của đá phía dưới chúng.

Sau đó, từ phía sau chúng, một tiếng rỗng tuếch, kỳ quái EEEEEEEEEEE...

Dan mở đôi mắt nó ra. Chiếc Yugo đang trên đường băng qua một vùng đất trống. Không có dê.

Mùi của cao su cháy bay tới nó từ phía sau. Nó xoay lại canh chừng cánh cửa sổ màu đen.

Những con dê giờ đầy trên đường, vẫn nhai, vẫn kêu be be, vẫn sống và an toàn. Chiếc

Hummer suýt soát tránh được đàn dê và biến mất vội vàng vào một chuồng gà. Một đám mây lông trắng ria quanh nó, và vài con chim rất giận dữ đang thể hiện sự phản đối của chúng.

Một người nông dân lái một chiếc xe tải nhỏ sơn màu tím về phía chúng và nhảy ra, la hét.

Dan ngồi lại và thở phào nhẹ nhõm. Nó chà xát lại lưỡi của mình lên môi lần nữa, cố gắng ngăn cơn đau, khi Nellie hướng chiếc xe trở lại xa lộ.

Chương 11:

Khi Dan mở mắt sau một giấc ngủ ngắn, chiếc Yugo đậu dưới một cái cây trên đỉnh một ngọn đồi. Phía dưới chúng là một cái sân nơi một nhóm người chơi bóng đá.

Nó nhún cái lưỡi của mình lên vòm miệng. Đầu lưỡi vẫn còn nhút nhối, nhưng phần sưng đã xẹp xuống. “Ồiiii...”

“Chúng ta ở đâu vậy?” Amy lão đảo.

“Trạm nghỉ trưa,” Nellie nói. “Ngay bên ngoài Pretoria. Có một cửa hàng đồ ăn trên đường. Chị tính là chúng ta sẽ giấu chiếc xe ở đây phòng trường hợp bạn của chúng ta đến tìm.”

“Ừm, các chị?” Dan nói, nhìn qua Amy. “Đó là điều em nghĩ à?”

Amy xoay lại. Một chiếc xe tải nhỏ màu tím nặng nề kéo lê đám lông trắng đang ỉ ạch trên đường tiến về phía chúng.

“Tại sao cái đó ở đây?” Amy nói. “Nó thuộc về những nông dân mà chuồng gà của họ đã bị chiếc Hummer phá hủy.”

“Từ khi những gã Hummer cướp nó!” Dan nói.

“Thôi nào!” Nellie nhảy vào chiếc Yugo và vặn khóa. Chiếc xe nổ khục khật và kêu vù vù. Cô nàng cố gắng lại lần nữa và nó chết máy. “Chạy!” Amy nói.

Chúng chạy nhanh xuống sân bóng. Các cầu thủ dừng lại, nhìn chằm chằm chúng bối rối. Ngoài sân, ngọn đồi trải dài đến một rừng cây rậm rạp. Sẽ dễ dàng bị lạc ở đó.

Amy trèo lên, theo ngay phía sau Nellie. Nhưng khi chúng lên đến đỉnh, Dan không ở với chúng.

“Cái quái –” Nellie nói.

Dan đang nói chuyện với một trong những cầu thủ, chỉ về phía chiếc xe tải. Người đàn ông đang chăm chú gật đầu khi những người khác tập trung quanh họ.

“Dan!” Amy bắt đầu gọi, nhưng Nellie đặt bàn tay lên miệng con bé.

Một lát sau, Dan linh lên đồi. “Di chuyển!” nó nói. “Chúng ta cần trốn!”

“Em đã làm gì?” Amy rít lên.

“Chạy ngay, nói chuyện sau.” Dan chạy vụt qua chúng tiến vào rừng, tìm kiếm một con đường theo đỉnh đồi. Khi sân bóng xuất hiện lại trong tầm nhìn, nó chúi nhanh xuống sau một bụi cây rậm rạp. “Chúng ta sẽ đợi,” nó nói. “Nếu mọi thứ xảy ra đúng, sẽ có một trận chiến lớn ở dưới đó. Chúng ta sẽ vòng lại xe và thử lần nữa.”

Amy và Nellie quỳ xuống hai bên cạnh nó. Trên sân bóng, đội bóng đá đã vây xung quanh năm người mặc mấy chiếc áo choàng châu Phi phức tạp, màu mè và những chiếc mũ lông ngor ngắn. Chỉ một gã, người xem ra là đội trưởng của các cầu thủ, đang chỉ trỏ giận dữ.

Trong một lúc, những kẻ đuổi theo Amy và Dan lột áo choàng của chúng ra. Tên lực lưỡng nhất là kẻ đầu tiên cời bỏ cái mũ của hắn.

Cái đầu được cắt ngắn theo kiểu bàn chải tua tủa của Eisenhower Holt bị nhận ra ngay lập tức. Cũng như con chó pitbull nhiều dải đang nhảy quanh đường biên.

“Nhà Holt?” Dan nói.

Amy tóm cánh tay Dan. “Đó là quần áo chúng đã mặc khi chị thấy chúng núp dưới chiếc Hummer. Đó là ý tưởng cải trang của chúng. Em đã nói với các cầu thủ điều gì vậy?”

“Sự thật, đại loại thế,” Dan đáp. “Rằng những người trong chiếc xe tải là một nhóm người xấu đuổi theo những đứa trẻ vô tội. Bây giờ, đi nào, sẵn sàng để di chuyển.”

Amy liếc nhìn qua bên trái nó, theo đường đi chúng sẽ cần lấy chiếc xe. Ít nhất năm mươi mét, chúng hoàn toàn sẽ bị lộ.

Phía dưới, Eisenhower đang la hét vào một trong những cầu thủ. Đây ông ta. Nhưng Hamilton ở ngoài cuộc chơi, đang chải tóc với một chiếc gương tay. Chải chuốc.

Ánh phản chiếu của mặt trời lấp lánh từ gương của Ham. Dan lùi lại, lấy tay che mặt.
“Thằng khùng.”

Ánh sáng rơi vào Nellie. “Ồi! Ồ, cảm ơn rất nhiều. Cùng ra khỏi đây nào.”

“Đội đã,” Amy nói. “Chị nghĩ cậu ta đang cố ý.”

Dan bắt đầu sững lại. “Chao ôi. Đội đã, Nellie. Cậu ta đang gửi một tin nhắn!”

“Một gì?” Nellie nói.

“Tít-tít-tít, tè-tè-tè, tít-tít-tít,” Dan lẩm bẩm.

“Mã Morse dấu hiệu nguy hiểm tiêu chuẩn. Hamilton đang gửi mã Morse! Điều này, giống như, rất Chiến tranh Thế giới Thứ Hai!”

Nó lấy tấm thẻ Shaka trong túi ra và đưa cho Amy. “Giờ cái này lên. Cố gắng hết sức nhận tin nhắn gương. Em sẽ viết ra những ký tự.”

“Em biết mã Morse?” Nellie hỏi.

“Thường thôi,” Dan đáp.

Trước khi Dan lôi một cây bút chì và vỏ bọc kẹo ra, những tia sáng đã dừng lại. Nhưng chúng bắt đầu lại khi Amy giờ tấm thẻ lên.

Dan thì thầm khi nó viết: “Tè-tè-tít... tè-tè-tè... tè-tít... tè-tè-tè... tít-tè-tè... tè-tít-tít-tít... tít... tít-tè-tè... tít-tè... tít-tè-tít... tít...”

Hamilton bắt ngờ nhét tấm gương vào túi và chạy ra sân. Những cầu thủ châu Phi đang trêu chọc nó bằng một sự kết hợp giữa tiếng Anh và một số ngôn ngữ khác.

“Nó nói gì thế?” Amy hỏi.

Dan đưa ra thứ nó đã viết:

39clues_7_(01).jpg

Dan đọc những chữ cái. ““Gon ow be ware?”” nó nói.

“Ừm, chị chỉ là một au pair ngu ngốc, Nellie nói, “nhưng sẽ không thể, Go now. Beware (Đi ngay. Cần thận) à?”

RRROMMM ... CHCK! CHCK-CHCK-CHCK.

Amy tìm kiếm tiếng động.

Ở trên đỉnh đồi, khoảng hai mươi mét xa hơn và ra khỏi tầm mắt của khu rừng chiếc xe Yugo vàng đã kéo đến một điểm dừng tả tơi trong rừng trống. Cửa sổ bên tài xế nhem nhuốc bụi bẩn.

Một chiếc giày da hai màu bóng loáng xuất hiện từ chiếc xe đầu tiên, dựng đứng trên mặt đất, kèm theo bởi một cái quần vải lạnh màu kem.

“Chào mừng, cháu gái và cháu trai thân yêu của ta,” Alistair Oh nói.

Chương 12:

“Chú... ở đây!” Amy nói. “Chú đã trốn thoát như thế nào?”

“Chú đã tìm được tụi cháu như thế nào?” Dan hỏi.

“Ông đã khởi động chiếc xe như thế nào?” Nellie hỏi.

“Tất cả sẽ được giải thích khi thích hợp, các cháu yêu à.” Alistair khần trương chỉ về cánh cửa. “Ta đề nghị chúng ta vào xe và lái đi khỏi những kẻ thù cơ bắp của chúng ta.”

“T ôi sẽ lái!” Nellie chạy vòng tới phía tài xế.

“Đề ta,” Alistair nói, chặn đường cô nàng.

Amy bước về phía trước, sau đó đột nhiên dừng lại.

Đi ngay. Cần thận. Đó là lời cảnh báo.

Hamilton không có ý nói “cẩn thận nhà Holt,” con bé nghĩ. Cậu ta có ý “cẩn thận Alistair.”

“Không, Nellie!” Amy hét lên. “Đừng vào trong đó.”

Amy nhìn chăm chăm chú Alistair. Lão ta đang hếch một bên đầu lên, chiếc khăn quàng cổ lụa màu vàng của lão hơi nhả lại với chuyển động.

“Chú đi đâu khi chú để lại tụi cháu?” Amy hỏi.

“Amy...?” Alistair nói, lau trán với một chiếc khăn tay trắng.

Amy hít một hơi thở sâu và đếm đến ba. Đó là một phương pháp mẹ đã dạy nó. Đôi khi đó là tất cả điều cần để kiểm tra trái tim bạn với đầu óc bạn. “Hãy nghĩ về điều này, Dan. Chúng ta mở cửa trái tim chúng ta cho ông ấy mỗi lần. Ông ấy xông đến để cứu chúng ta. Chúng ta trao cho ông bất cứ thứ gì chúng ta tìm thấy. Sau đó ông ấy biến mất. Ông ấy làm gì với thông tin? Và làm sao ông ấy và nhà Holt tìm được cùng ta cùng lúc - ở giữa Nam Phi?”

Dan nhìn chú Alistair không thoải mái. Nellie lùi lại khỏi cửa xe.

“Nếu cháu phải biết,” Alistair nói, lo lắng nhìn xuống đôi, “ta đã bị lừa giữ lại ở Indonesia, nhưng ta trốn thoát. Ta đặt cược vào ý tưởng rằng các cháu sẽ đến Pretoria, có thể nói như vậy, nhưng hầu hết những chuyến bay quốc tế lại đến Johannesburg. Ta có thể thuyết phục nhân viên hàng không nào đó tiết lộ danh sách chuyến bay cho ta. Cần công việc thám tử giữa những người cho thuê xe để tìm các cháu đã lấy chiếc xe nào, nhưng các Ekats chúng ta giỏi việc đó. Ta đã thuê một tài xế để khởi hành đến Pretoria. Đó là khi ta thấy chiếc Hummer, thứ làm ta nghi ngờ.”

“Và chú đã theo nó...” Amy nói.

“Chính xác,” Alistair đáp. “Giờ chúng ta có thể đi chưa?”

“Đợi đã,” Dan nói. “Sao nhà Holt lại tìm được tụi cháu?”

“Chúng ta có thể nói chuyện trong xe!” Alistair nói.

“Chú là một người thông minh,” Am nói. “Chú đã nghe Nellie hát bài hát và bùm! Chú đã biết gợi ý. Chú đi trước bất cứ ai hàng năm ánh sáng. Và chú đang nói với tụi cháu rằng nhà Holt đã phát hiện ra toàn bộ điều này mà không có sự giúp đỡ của chú à?”

Alistair ngẩng đầu lên tò mò. “Cháu cho là ta đang liên minh với nhà Holt? Ta thậm chí còn không thể xúc tiến một cuộc nói chuyện với chúng!”

“Thôi nào, mọi người,” Nellie nói, tiến đến cửa xe. “Hãy để Ông Già Burrito ở đây với gia đình Frankenstein. Có lẽ khi chúng thấy kế hoạch của chúng thất bại, chúng sẽ dùng ông ấy như một quả bóng đá.”

Nellie giờ đã ở trong xe. Cô nàng bật động cơ một... hai... ba lần, và nó cuối cùng khởi động.

“Các cháu sẽ không để ta lại đây, phải không?” Alistair giờ đang nhìn Amy. Gương mặt lão biểu lộ sự choáng váng, hoảng hốt. Đó là một biểu hiện con bé nhận ra từ trận hỏa hoạn hai đêm trước.

Ông ấy đã sẵn sàng cứu mạng chúng ta. Ông ấy đã sắp sửa nhảy khỏi gờ rìa vì chúng ta, đến khi Irina đến.

Nhưng con bé biết ánh nhìn đó từ một lần khác. Từ bảy năm trước. Khi lão đã đến nhà chúng để đánh cắp một bài thơ. Một bài thơ với một manh mối ẩn giấu trong nó. Một bài thơ mà Hope Cahill và Arthur Trent nghĩ sẽ giải được câu đố của 39 manh mối.

Chúng tôi chỉ muốn thứ của chúng tôi.

Ai đó đã nói điều đó trong đêm. Con bé đã nghe tiếng từ phòng đọc, chỉ sau khi sự rối loạn đã đánh thức nó.

Giọng nói của Alistair.

Alistair đã không châm lửa. Nhưng lão có thể nói điều gì đó. Lão có thể đã ngăn cản...

“Amy...?” Alistair nói. “Cháu ổn chứ, cháu yêu?”

Amy nhìn vào mắt lão. “Tại sao chú không cho họ biết – sự thật là chú đã trộm bài thơ?”

“Ta – điều này hầu như không thời gian –” Alistair lắp bắp.

“Chú đã có thể nói với họ,” Amy nói. “Chú có thể đã hét lên, ‘Tôi có bài thơ!’ Bà ấy đã lao vào ngọn lửa, chú Alistair!”

“Ta đang tranh đấu với quá nhiều người,” Alistair nói. “Ta chỉ có thể nhìn thẳng. Eisenhower Hold đã có ý tưởng hơi lỗ bịch là chúng ta có thể dùng đường ống trong vườn của hàng xóm –”

“Eisenhower Holt cũng đã ở đó?” Amy nói.

“Và vợ hần, Mary-Todd.” Alistair nói.

Mặt Dan đỏ bừng. “Đã có bao nhiêu người ở đó – chỉ đứng xung quanh, không làm gì để giúp họ ư?”

Eisenhower.

Phải, Amy giờ đã thấy ông ta trong ký ức của mình về đêm đó. Một người đàn ông cộc cằn với một gương mặt đỏ và mái tóc rẽ tre.

Tất cả họ đều ở cùng nhau. Đoàn kết. Có lẽ tất cả họ không châm lửa, nhưng nếu không có họ điều đó sẽ không xảy ra.

Họ là những kẻ giết người, tất cả bọn họ.

Nước mắt dâng lên mắt con bé, nhưng Amy giữ chúng lại. Không nghĩ ngợi gì, con bé tóm lấy chiếc khăn lụa của chú Alistair và kéo lão về phía nó. “Cháu không quan tâm nếu chú có làm việc với chúng không,” con bé nói. “Đằng nào đi nữa, khi chúng tìm thấy chú, chúng sẽ khiến đời chú khổ.”

Con bé thả ra và nhảy vào ghế sau cạnh Dan. Nellie đề máy.

“Chờ - cháu không thể -” Alistair lắp bắp, đấu tranh với thứ gì đó ở trên đầu cây gậy của lão.

“Ồ?” Nellie nói, nhún ga. “Xem tôi này.”

Alistair Oh lão đảo tránh khỏi đám mây khí thải và bụi. Lão chưa bao giờ thấy con bé giận dữ như thế.

Giờ thì việc dàn xếp với lũ trẻ sẽ gần như bất khả thi.

Mày biết là mong chờ điều này mà, lão già, lão bảo mình. Chúng là cháu ngoại của Grace.

Chúng thông minh. Quá thông minh. Chúng đã đọc vị lão gần như hoàn hảo. Giá mà chúng không đọc nhầm động cơ của lão.

Nhà Holt, như thường lệ, đã phá hủy mọi thứ. Trời mới biết làm cách nào những kẻ dằn dặt đó lại lần theo dấu vết ở Nam Phi! Hay làm sao mà chúng đã xoay sở phục kích lão ở sân bay. Chuyển đi trong chiếc Hummer và chiếc xe tải gà đang bị thua thế thảm, nhưng nó không so sánh được với nỗi sỉ nhục trở thành chim mồi của chúng.

Chúng nó sợ chúng tôi, Alistair, nhưng không sợ ông, Mary-Todd đã nói. Chúng tôi sẽ từ từ đến trước và dọa chúng. Ông đi ra phía sau và đưa chúng đến với chúng tôi.

Hoặc chết, Eisenhower đã thêm vào.

Alistair phui bụi khỏi người và giơ cây gậy lên. Không ai trong số chúng nhớ rằng Doanh nghiệp Oh đã là một nhà tài trợ NASCAR kiêu hãnh. Không ai trong số chúng biết làm sao Alistair Oh có thể điều khiển ngay cả chiếc ô tô kém nhất.

Lão nhìn xuống đồi. Cuộc tranh luận vẫn ác liệt. Sớm thôi nó sẽ kết thúc, và nhà Holt sẽ theo lão. Lão sẽ phải chạy trốn bằng chân trong khi lão có một cơ hội.

Xoay về phía đường, lão chú ý thấy một tia sáng bạc trong lớp bụi – một chiếc điện thoại di động. Gần như chết máy, nhưng có lẽ hậu quả của chuyến picnic nào đó gần đây. Nếu nó hoạt động, lão có thể dùng nó để gọi một chiếc xe dịch vụ.

Nhặt nó lên, lão chú ý thấy một thông báo tin nhắn. Lão nhấn đọc.

SBS! M347.

Buồn sao giờ con người không còn truyền đạt bằng ngôn ngữ thật. Cho đến giờ lão đã kiểm soát được “omg,” “osm,” “imho,” “lol,” “ttn,” và “rolf” – nhưng không có “sbs.” Có lẽ Such Boffo Shenanigans. Sis Boom Shazam? Super Bowl Sunday. Lão nhăn mặt khi lão nhớ về Sushi Burrito Special, một dòng sản phẩm mang tiếng xấu đã dẫn công ty lão đến bờ vực thẳm. Lão đã bị ám ảnh với cuộc săn tìm 39 manh mối đến nỗi sao lãng việc giám sát nhà kho hợp lý, kết quả mười ba người bị ốm. Và phá sản.

Lão nhấp vào các bảng chọn khác, cố gắng để tìm thứ gì đó đại loại như ID. Nhưng thất bại. Cuối cùng, giữ chiếc điện thoại trên tai, lão gõ số để lấy thông tin.

Yên tĩnh. Âm thanh gậy vỡ.

Lão ném chiếc điện thoại trở lại mặt đất và cẩn thận đặt cái mũ quả dưa lên đầu mình. Thwock.

Một quả bóng làm nó rút xuống lại.

“Đứng yên,” một giọng nói thô ráp từ phía sau lão. “Hai tay đưa lên và còng mặt – harch!”

Alistair cố gắng không run khi lão quay lại.

“Tôi hy vọng,” Eisenhower nói, “ông chơi phòng thủ tốt.”

Chương 13:

Dan tự hỏi Shaka Zulu sẽ giải quyết chuyến đi trong một chiếc Yugo nát với hai người phụ nữ đang tranh luận về khách sạn như thế nào.

“Chị là người lo tiền bạc,” Amy nói. “Một chiếc lều là hoàn hảo. Chúng ta sẽ dùng nó mỗi ngày.”

“Chị cần một cái gương, những chiếc khăn sạch, và mấy tấm giấy nho nhỏ bọc xà phòng,” Nellie nói. “Chị sưu tập chúng. Nếu em dùng chúng ở nhà chúng nhắc nhở em về nơi em đã –”

“Cuộc tìm kiếm này không về sự thoải mái,” Amy nói. “Chị đang giống như nhà Kabra và Alistair – bị nuông chiều và om sòm. Đầu tiên nó là bí mật, và giờ nó –”

“Xin lỗi, Tiểu Thư Quản Lý Cơn Giận,” Nellie cắt ngang. “Điều gì đã xảy ra với em?”

“CHẶT ĐẦU CÁC CHỊ XUỐNG!” Dan tuyên bố.

“Nhồi nhét nó đi, Shaka,” Amy dờ dẫm nói.

Nhưng Dan lờ con bé đi. Một chiến binh dũng cảm không bao giờ dính mồi. Nó đang chiến đấu để tập trung vào tấm bưu thiếp Shaka, giờ nhàu và ướt đẫm mồ hôi sau chuyến phiêu lưu của chúng. Nó bắt đầu ở dòng cuối:

BIMRSESOSEIM GEKK #4

BGOQBG GEKK

ALPHA>1

“Cái này trông không đúng,” nó nói.

“Rất nhiều từ châu Phi có cách phát âm ngắn gọn,” Amy bắt đầu giảng bài. “Giống như, em tạo một âm thanh lách cách trong khi nói nó, giống như Xhosa bộ lạc.”

Cái cách mà Amy nói từ đó, nó giống như một cú nhấp lưỡi theo sau bởi -osa.

“Đúng, nhưng những từ này có, như thể, Xs và những dấu chấm thang ở giữa và các thứ,” Dan nói. “Những cái này khác biệt. Chúng không trông giống chữ châu Phi. Chúng chỉ là trông... lạ.”

“Nếu chúng không phải là chữ châu Phi lạ, có lẽ nó là chữ Hà Lan lạ,” Nellie nói. “Họ dùng rất nhiều chữ cái nhân đôi. Dì của chị đã kết hôn với một gã tên là Vanderdoonk.”

Amy đang nhìn chăm soi vào những cái tên sát nhau. “Những anh em Gekk? Chị đã nói với em rồi, họ là những tài xế limo. Đây là một thẻ doanh nhân cho một chiếc xe taxi dịch vụ.”

“Còn về những thứ ở dưới cái tên thì sao?” Dan hỏi.

“Alpha lớn hơn một,” Amy nói. “Alpha có nghĩa là ‘A’ – giống như, tốt nhất. Họ đang khoe khoang. Quảng cáo.”

Dan bắt đầu viết. Nó viết nguệch ngoạc bằng chữ cái phía trên tám bưu thiếp. “Em đang nghĩ nó là một mật mã. ‘Alpha’ có nghĩa là ‘Alphabet.’ ‘Lớn hơn một’ thực sự là một mũi tên chỉ về bên phải. Nó có thể nghĩa là ‘thay thế mỗi ký tự với một ký tự bên phải’ – giống như B trở thành C.”

“Em thực sự nghĩ như thế à?” Nellie hỏi.

Dan bắt đầu thay thế lần lượt các chữ cái.

CJNSTFTPTFJN HFL #4

“Như em đã nói, nó là một ý tưởng ngắn gọn,” Dan nói.

“Chao ôi, đợi đã,” Amy nói. “Liệu thay bởi một sự thay thế đơn giản em, giống như, thay thế mỗi phụ âm với phụ âm tiếp theo, và mỗi nguyên âm với nguyên âm tiếp theo thì sao? Giống như, B trở thành C nhưng I trở thành O?”

“Em cũng thế à?” Nellie nói.

Dan bắt đầu viết lại:

CONSTITUTION HILL #4

“Bingo!” Amy kêu lên. Con bé đọc lướt qua cuốn sách nó đã giấu trong ngăn đựng găng tay. “Constitution Hill (Đồi Hiến pháp)... nó là một vùng ở Johannesburg. Địa điểm của một nhà tù cũ. Số Bốn hẳn là một địa chỉ.”

“Johannesburg?” Nellie nói. “Chị đã nghĩ chúng ta đang đến Pretoria!”

“Đừng quên cái tên Gekk khác,” Dan nói.

Nhanh chóng, thằng bé đọc nó, dùng phương pháp của Amy.

CHURCH HILL

“‘Đồi Nhà thờ’ – hãy tìm nó!” Dan nói.

Amy lắc đầu. “Không. Không có nơi nào như thế. Chúng ta sẽ cần có một bản đồ tốt hơn. Nhưng ít nhất chúng ta có một điểm khởi đầu. Được rồi, Nellie, chúng ta phải đi lại hướng sân bay, về Johannesburg!”

“Liệu nếu Đồi Nhà thờ là thứ ở Pretoria?” Dan nói. “Ý em, chúng ta đang ở đây rồi!”

Nellie đáp phanh và lướt qua một gã ở mép đường. “Ồi, ôi, các em. Chị đang tập trung lái trong một chiếc Yugo, chạy trốn khỏi nhà Holt, xúc phạm người già, và vừa kịp thoát chết nhờ lũ dê. Chị, như thế, sẵn sàng để rơi. Chị sẽ đưa các em đến bất cứ nơi nào các em muốn, nhưng chị muốn kết thúc điều chị đã bắt đầu với Amy – và chị chọn nơi chúng ta ở, được chứ? Chị nói, khách sạn. Và chị nói, đặt chỗ ngay hoặc chúng ta ngủ trong xe.” Cô nàng vói tới túi của mình. “Trong các em có ai có điện thoại di động của chị không?”

“Không,” Amy và Dan cùng nói một lượt.

Nellie nhìn xuống sàn, sau đó trong ngăn đựng găng tay. “Lạ thật. Chị đã lấy lại nó trên sân bóng đó.”

“Có lẽ nhà Holt đang đá nó vào cột gôn,” Dan nói.

“Ồi, nhóc,” Nellie nói. “Không đùa đâu. Chị phải có chiếc điện thoại đó.”

“Công ty điện thoại có lưu trữ online các thứ của chị,” Dan nói, “với tất cả số của những anh bạn trai của chị –”

“Không buồn cười,” Nellie nói. “Em không hiểu đâu! Chị cần chiếc điện thoại đó!”

Dan trao cho Amy một cái nhìn. Đây không phải Nellie Bình Thường.

“Giờ thì ai có vấn đề với việc quản lý cơn giận?” Amy yên lặng nói.

Nellie hít một hơi thở sâu và để đầu cô nâng trên tay lái. “Được rồi. Xin lỗi. Chị đang mất trí. Chị có thể dùng điện thoại của em không, Amy?”

Amy đưa điện thoại của nó. Khi Nellie gọi điện, Dan lôi điện thoại của nó ra và nhanh chóng truy cập tài khoản email. Nó nhìn chăm chăm vào tin nhắn gần nhất:

Tụi ta thắng. 10-7.

ilikeike

“Này, Amy,” Dan nói, đưa màn hình cho chị nó. “Chúng ta có biết ai đó với cái tên này không?”

“Ilikeike...” Amy nhún vai. “Trông như người Hawaii.” Dan nhấn lại:

ùm, tuyệt. ai đấy?

Một giây sau đó câu trả lời đến:

Meat 100 m n of BOOM on P Kruger or tacoman go BOOM

ilikeike

“Đó là số sai,” Dan nói.

“Chờ đã,” Amy nói. “Nó không phải là người Hawaii. I like Ike là một khẩu hiệu tranh cử tổng thống từ những năm 1950!”

“Nhưng sự kiện lịch sử làm em run lên với thích thú,” Dan nói.

“Cho Tổng thống Dwight David Eisenhower!” Amy nói.

Eisenhower.

Dan nhìn chăm chăm vào màn hình. “‘Tacoman’... nhưng chú Alistair là burrito... phải, đó sẽ là điều mà Eisenhower sẽ viết.”

“Chính xác!” Amy nói. “Và chị đang nghĩ m-e-a-t được cho là m-e-e-t. Ông ta muốn chúng ta gặp ông ta – hoặc điều gì đó xấu sẽ xảy ra cho chú Alistair.”

“Các chị, liệu đây là một cái bẫy?” Dan hỏi.

“Nếu không thì sao?” Amy đáp. “Hãy nghĩ về điều đó, Dan. Nhà Holt đã tìm thấy Alistair trên đỉnh đồi đó sau khi chúng ta rời đi. Nếu ông ấy đang làm việc với chúng, chúng sẽ giận dữ với ông ấy, bởi vì ông ấy không giao chúng ta. Nếu ông ta không làm việc với chúng, chúng sẽ chỉ điên tiết khi thấy ông ta xen vào.”

“Chúng ta không thể chỉ lờ việc này đi,” Nellie nói.

“Phải, chúng ta có thể,” Amy thốt ra. “Tại sao chúng ta phải chạy quanh một đất nước xa lạ và mạo hiểm cuộc sống của chính chúng ta? Tại sao chúng ta lại mắc nợ Alistair bất cứ điều gì chứ?”

Dan liếc nhìn chị gái nó không thoải mái. “Amy...? Em biết chị thực sự không có ý đó, phải không?”

Chị gái nó xoay đi, mặt con bé đỏ lựng. Con bé hít một hơi thở và lẩm bẩm điều gì đó mà nó hiểu có nghĩa là phải.

“Được rồi...” Dan gật đầu. “‘Một trăm m n’... đó là một trăm mét về phía bắc của – Boom là gì?” Nó tóm lấy tấm bản đồ Pretoria của Amy. Ở bên phải là bảng mẫu tự của tên những con đường. “Nó là một con đường – Đường Boom ở phía bắc thành phố, gần sở thú! Căn đường Paul Kruger.”

“Đợi đấy, các chàng trai và các cô gái,” Nellie nói, trả lại Amy điện thoại. “Gomez và các Cahill đến Boom.”

Đường Boom bao quanh một cái sân lớn bên kia sở thú. Ở góc của công viên Paul Kruger, Nellie sút sao rẽ trái, lớp xe rít lên.

Một biển báo giao thông trên một giá gỗ ghi:

NGUY HIỂM: Khu vực công trình

Chỉ Nón Cứng*

Ở phần dưới cùng, chữ viết tay nguệch ngoạc gần như không đọc được cạnh dấu hoa thị, là những chữ *và các Cahill!

“Lái qua nó,” Dan nói. “Chúng ở trước.”

Phía sau tấm biển, con đường giảm đi thành một dốc nghiêng. Đậu lại ở phía cuối là chiếc xe tải màu tím. Chú Alistair đứng bên cạnh nó ở tư thế nghiêm, cây gậy của lão trong tay và chiếc mũ trái dưa của lão gọn gàng trên đầu lão.

Nellie cài số một và đạp phanh xuống đồi. Theo âm thanh của tiếng động cơ rên rì, Alistair nhìn lên và vẫy chúng.

“Alistair đang làm việc với nhà Holt,” Amy rít lên.

“Ông ấy trông lo lắng về điều gì đó,” Dan nói.

“Cẩn thận,” Amy đáp.

Khi Nellie chậm lại, cái vẫy của Alistair trở nên khẩn trương hơn. “Ừm, các em, có chuyện gì với mũ của ông ta thế?”

Hai sợi dây kéo dài từ phía sau của chiếc mũ trái dưa của Alistair hướng vào cửa sổ tài xế của chiếc xe tải. Amy không thể nhìn thấy bất cứ ai bên trong chiếc xe, nhưng Alistair đang trông kích động bên kia đường.

Ở đó, đứng gần một cây keo to xù xì, là Eisenhower, Mary-Todd, Reagan, Madison, và Hamilton Holt, cùng với con pit bull của chúng, Arnold. Eisenhower liếc mắt chiến thắng đều cáng, cái cổ của hắn có màu của món bò nướng tái. Trong tay hắn là một sợi dây dài màu vàng dẫn đến chiếc mũ trái dưa của Alistair. “Cùng nói chuyện nào,” hắn nói.

“Cùng đặt chỗ nào!” Dan nói.

Nellie quay xe lại.

Gương mặt của Alistair tái mét. “Không, đừng!” lão hét lên.

“Không được lùi lại – ta lặp lại, không – yêu cầu!”

Eisenhower quát tháo. “Nếu các người quý mạng người.”

“Đừng nghe ông ta!” Amy nói. “Đi, Nellie, Đi!”

“Chú-Ý!” Eisenhower giơ tay hấn lên. “Chú của tụi mày bị trói bởi phương tiện công nghệ được nghiên cứu và hoàn thiện bởi chính bản thân ta trong phòng lab cháy nổ 101 Chất nổ, Huấn luyện viên Todd Bempster, Học viện West Point[1] Khóa học Không-phải-phận-sự-của-người, để hồi pin, bằng cách quá điện tử để giải thích trong các điều kiện dân sự nhưng dễ dàng để lắp đặt với sự giúp đỡ của một vài hộ gia đình có ích –”

“Tụi mày sẽ cắt đuôi à, lũ cừu non?” Mary-Todd nói.

Eisenhower giơ sợi dây lên với một nụ cười chiến thắng. “Nếu chiếc mũ rơi khỏi đầu Alistair, chiếc xe phát nổ.”

“Ông ta đang bịp bợm,” Dan nói run run.

“Ông ta không,” Amy biết Eisenhower có ý đó. Và con bé thích cái ý tưởng.

GIỜ cuối cùng ông sẽ cảm thấy điều mà cha mẹ chúng tôi đã cảm thấy, chú Alistair. Ông sẽ biết điều gì như là bị bỏ rơi, thay vì người bỏ rơi.

“MẤY ĐỨA TRONG CHIẾC YUGO – QUA ĐƯỜNG, NẾU TỤI MÀY BIẾT ĐIỀU GÌ TỐT CHO TỤI MÀY,” Eisenhower hét lên. “THEO HÀNG HAI! – ỦM, HÀNG BA!”

Amy hít một hơi thở sâu. Con bé cố gắng bám vào một suy nghĩ mạch lạc trong đầu nó, nhưng chúng đang bay lượn bên trong, nó trơn trượt và tối đen mù mịt.

Dan đặt tay nhẹ nhàng lên vai con bé. “Theo em.”

Thằng bé bước ra khỏi xe và đi xuống đồi về phía nhà Holt. Amy theo phía sau, lặng người. Ở bên kia đường, con bé có thể cảm thấy một thay đổi trên gương mặt của Reagan và Madison – thứ gì đó như thể thở phào. Amy nhận ra, sự sắp xếp này không phải là ý tưởng của chúng. Hamilton đang trông thực sự hoảng sợ.

Con bé cố gắng bắt lấy ánh nhìn của thằng bé. Nó đang chớp mắt nhanh, như thể nó đang xấu hổ hay đấu tranh lại những giọt nước mắt. Con bé cảm thấy một sự trào dâng biết ơn với nó. Vì cứu mạng con bé. Vì giúp chúng chống lại Alistair. “Ham...” con bé nói.

Eisenhower vỗ một bàn tay rắn chắc lên vai con trai hấn, gần như đánh ngã nó.
“Chúng ta biết tội mày ở đây vì manh mối Tomas.”

“Chúng tôi?” Nellie thốt ra.

Madison đảo mắt. “Ồ, điều đó thật thuyết phục.”

“Thực sự,” Reagan lẩm bẩm, “nó đã.”

“Khi chúng ta nghe thấy tội mày đang đến Peoria dựa vào việc chặn đài từ Indonesia,” Eisenhower nói, “chúng ta chắc chắn phải đi theo.”

“Ý ông là, Pretoria,” Nellie chỉnh lại.

“Chồng ta - ờm, chúng ta đã làm lộn xộn việc đặt máy bay,” Mary-Todd nói. “Hai lựa chọn quá gần trên bảng chọn sổ xuống. Tội mày thấy chứ, bằng việc nhầm lẫn, chúng ta đã đúng.”

“Các người tìm thấy chúng tôi vì sự nhầm lẫn?” Amy nói. Con bé liếc nhìn Dan, nhưng nó đang chăm chú nhìn chăm chăm phía trước, như thể bị thôi miên bởi thứ gì đó.

“Tội mày ở đây để gặp ai?” Eisenhower hỏi.

“Reagan đã tìm kiếm chút ít?” Madison nói, để kẻo gồm dưới lưỡi nó. “Nó đã tìm thấy rằng nhà Tomas có một manh mối? Có gì đó liên quan với bộ lạc Nam Phi hả?”

“Nhưng nếu nó là một manh mối nhà Tomas, các người không biết nó à?” Dan hỏi.

“Mày đưa bé hỗn xược,” Eisenhower nói. “Chỉ giống như những kẻ khác. Cười nhạo chúng ta. Xem thường chúng ta. Cắt đứt chúng ta khỏi những bí mật gia đình.”

“Hột đậu ngọt ngào...” Mary-Todd nói. “Huyết áp của anh...”

Eisenhower càng giận dữ, mặt hấn ta càng đỏ. Hấn siết nắm tay quanh sợi dây. Amy nghĩ con bé có thể nghe thấy một tiếng yeep hoảng hốt từ Alistair.

“Đừng!” Nellie hét lên.

“Ai là người liên lạc của tội mày?” Eisenhower hỏi. “Manh mối Tomas ở đâu?”

Bình tĩnh, Amy ra lệnh cho bản thân. Con bé đang run.

Nó nhìn Dan. Thằng bé dường như tê liệt, chăm chú nhìn chằm chằm phía trước.

“Mũ của chú tụi mày,” Eisenhower nói bằng một giọng căng thẳng, tính toán, “được kết nối với một sợi dây thông qua một nam châm, tạo ra một mạch nối đất. Đánh rơi chiếc mũ, mạch gãy. Chiếc xe – bang! Và vì sự tính toán tài tình, một sợi dây rời ra rơi xuống trên đầu của ngài Oh. Năm trăm vôn. Ta ghét phải nhìn thấy điều đó xảy ra trong một ngày đẹp như này, phải không?”

Đột nhiên, Dan thoát khỏi sự hôn mê của nó. “Tôi biết manh mối!” nó thốt ra.

Amy xoay lại. “Em biết?”

Em trai nó đang giật tay lại về phía chiếc xe. “Tôi – tôi cần lấy tấm bản đồ. Cho phép chứ, thưa ngài?”

Bản đồ? Amy nhìn chằm chằm nó hoàn toàn bối rối.

“Cứ cho là thế!” Eisenhower quát tháo. “Và mày biết điều gì xảy ra nếu đây là một trò bịp.”

Dan chạy đến chiếc Yugo. Nó đang đỗ mờ mờ. Ngón tay nó run run. Nó mở cửa hành khách và dựa vào.

“Mrrp?”

Saladin kêu đói từ ghế sau.

“RAWR!” Arnold nhào tới trước. Sợi xích của nó đã bay khỏi tay của Mary-Todd.

“Kh-ô-ô-ô-n-g!” Amy hét lên. “Đóng cửa lại, Dan!”

Dan bò đi để xoay lại. Nó kéo cả người mình ngồi trong chiếc xe. Khi nó đóng cửa tài xế, Arold đập mạnh đầu vào cánh cửa.

Chiếc Yugo lăn xuống đồi, về phía chiếc xe tải.

“Kéo lui phanh tay lại!” Nellie hét, chạy về phía chiếc xe.

“Cái gì?” Dan nói.

“Nó đang tiến về phía chiếc xe tải!” Reagan hét. “Ngăn nó lại!”

“Không... ôi, làm ơn, không...” Alistair lẩm bẩm, gương mặt lão cau có và tái đi.

“ĐIỀU NÀY KHÔNG THEO DỰ THẢO!” Eisenhower gầm lên.

Hamilton Holt chạy hết tốc lực qua đường. Nó kéo mở cửa trước của chiếc xe tải và nhào vào bên trong, những ngón tay của nó làm việc với một mớ dây xanh lam rối tinh trên bảng đồng hồ.

Chiếc Yugo đang tăng tốc độ.

“Cái đòn bẩy ở giữa!” Nellie hét. “Kéo nó!”

Hamilton nhảy khỏi chiếc xe. Nó dựa vào Alistair, xoay lưng lại, sau đó xoay vòng.

Chiếc Yugo đang cách bốn mét rưỡi... ba...

“Ngay!” nó hét. “Dừng ngay, Dan!”

Amy nghe thấy một tiếng ồn bánh cóc kim loại. Chiếc Yugo trượt sang trái, xoay ngang trên đường.

Con bé quan sát trong sự kinh hãi khi lá chắn đuôi phải của nó đập vào chiếc xe tải.

“DAN!” nó kêu lên, chạy về phía thẳng bé.

Em nó đang run rẩy. Nhìn chằm chằm vào bánh lái của chiếc xe đã dừng lại.

Nguyên vẹn.

Hamilton, Nellie, và Amy cùng kéo về một bên của chiếc Yugo. “T ôi cài đặt lại máy móc,” Hamilton nói. “Giờ nó là một thiết bị bấm giờ. Ba phút. Lấy cái này. Đi đi.”

Nó đưa cho Amy một tờ giấy được gấp lại và nhảy ra, chạy qua đường. “Di chuyển!” nó hét với gia đình mình. “Nó sắp nổ!”

Tất cả nhà Holt chạy theo hướng khác. Ngoài khóe mắt mình, Amy có thể thấy Alistair núp phía sau một cái cây. Khi nhà Holt đi được nửa đoạn đường, lão bắt đầu đi khập khiễng đi khỏi, nhanh chóng.

Amy cảm thấy một cánh tay trên vai mình. Dan đang kéo con bé vào xe.

Cửa sẽ đóng lại và Nellie lao đi khi chiếc xe tải nổ tung.

Chú thích:

[1] West Point là học viện quân sự Hoa Kỳ

Chương 14:

Amy do dự bởi âm thanh của quả bom nổ trên đường Boom. Nellie đang tăng tốc chiếc Yugo trên đoạn đường vào đường cao tốc.

“Yeee-HAHHH!” Dan hét, lấy nắm tay đập vào mũi xe.

Bên trong Amy đang xung đột. “Em nghĩ điều đó vui à?” con bé thốt ra. “Tất cả chúng ta có thể bị giết – bởi vì em! Em đã nghĩ em đang làm gì hả?”

“Chị không thấy cậu ta à?” Dan nói. “Hamilton – cậu ta đã nháy mắt!”

“Vây?” Amy nói.

“Nháy mã Morse, Amy!” Dan giải thích. “Tít-tè-tít, tít, tít-tè-tít-tít, tít, tít-tè, tít-tít-tít, tít, tít-tè-tít-tít, tít-tè-tít, tít-tè, tít-tè, tít-tít-tè, tít! Hai từ - release brake (thả phanh)! Cậu ấy đã đưa em sự hướng dẫn.”

“Em đã hiểu điều đó?” Nellie nói.

“Đầu tiên, em, giống như, anh bạn, gì?” Dan nói. “Nhưng cậu ta cứ lặp lại cùng tin nhắn. Cậu ta muốn em tạo ra một sự sao lãng!”

“Em điên à?” Amy nhấn mạnh. “Nếu như Hamilton không thể sửa những sợi dây kịp lúc? Em đã tông chiếc xe, Dan! Em đã tông nó! Một sự sao lãng không có nghĩa là chết!”

Dan sụp xuống. Gương mặt nó tối sầm, và nó ngã xuống ghế của nó một cách nặng nề. “Chị thực sự biết cách phá hủy một ngày đẹp trời.”

Chiếc xe rơi vào im lặng khi Nellie kéo lên đường cao tốc và tiến về phía Johannesburg. “Vây, các trại viên,” cô nàng liú lo, “nói gì nếu chúng ta ăn mừng cuộc

trốn thoát của chúng ta, cuộc trốn thoát của Alistair, sự tốt bụng của Hamilton, và kỹ năng giải mã tuyệt vời của Dan bằng việc để lại và tìm cho chúng ta một thiết bị GPS mới? Và có lẽ, như là, một ít thức ăn?” Cô nàng dừng lại trong khi Amy và Dan đi chuyển không thoái mái. “Chị biết em sẽ nhảy lên bởi cái ý tưởng đó. Chị sẽ tìm một chỗ nghỉ.”

Khi chạy qua miền quê bằng phẳng, nứt nẻ, Amy nhìn đăm chiêu ra cửa sổ. “Em tự hỏi ông ấy giờ ở đâu – Alistair.”

“Chị đã thấy Hamilton thì thăm điều gì đó với ông ấy sau khi cậu ta sửa những sợi dây,” Nellie nói. “Hắn đã nói ông làm như là một cái bánh ngô và trốn đi.”

Dan lắc đầu. “Em không thể tin rằng cái thứ dở hơi đó sẽ giết ông ấy.”

Amy nhắm mắt lại. Kế hoạch quá man rợ.

Bụp. Một cái búng nhẹ lên chiếc mũ trái dưa.

Con bé đột nhiên muốn khóc.

Điều gì đó đang sôi sùng sục bên trong Amy, điều gì đó rất hỗn độn và khó hiểu mà con bé không thể định nghĩa được. “Chị... đã muốn ông ấy chết, Dan à. Chị chưa bao giờ cảm thấy điều đó trước đây. Chị bị làm sao à?”

“Này, nhóc...” Nellie dịu dàng nói.

Dan gật đầu. “Phải. Nó có thể hiểu được. Thật đấy.”

“Thật chứ?” Amy nói. “Chị không hiểu nó. Em nên trèo quanh bên trong não của chị, Dan. Nó giống như căn phòng tối bị bao quanh bởi cát lún.”

“Em hiểu ý chị là gì,” em trai nó yên tĩnh nói. “Em đôi khi cũng ghét phải ở trong não mình. Em phải thoát ra.”

“Em làm gì?” Amy nói.

Dan nhún vai. “Em đi đến những nơi khác – những ngón chân của em. Vài của em. Nhưng hầu hết ở đây.” Nó vỗ ngực mình và ngay lập tức đỏ lựng. “Em biết. Nó thật ngu ngốc.”

“Không hẳn,” Amy nói. “Chị ước chị cũng có thể làm thế.”

“Đó không phải là điều gì đó chị làm,” Dan nói. “Ý em là điều gì đó luôn xảy đến dù chị có muốn hay không. Chị chỉ cần phải, giống như, nâng những cái bóng lên và nhìn qua.”

Amy hít một hơi thở sâu. Ý tưởng nghe rất Dan. Con bé nhắm mắt và nghĩ về những ngày qua. Về Alistair và về cuộc tìm kiếm. Về Dan và về chuyến hành trình cơ thể của nó.

Nâng những cái bóng lên...

Vùng cát lún mờ đi. Sự nhẹ nhõm quét qua con bé. Và nó bắt đầu khóc. “Chị ghét bản thân mình,” nó nói. “Chị ghét điều chị đang thấy.”

“Tại sao?” Dan hỏi.

Ngừng cảm thấy nhẹ nhõm đi! Con bé khiển trách bản thân. Nhẹ nhõm là yếu đuối. Nhẹ nhõm là trắc ắc. Trắc ắc là tin tưởng. Không tin tưởng ai cả.

“Tại sao em có những ý tưởng ngờ ngẩn như thế, Dan!” con bé thốt ra.

Dan mỉm cười. “Chị cảm thấy vui về, đúng không? Về Alistair?”

“Chị không nên!” Amy cố giữ lại những giọt nước mắt. “Chị không thể! Ông ấy luôn luôn trốn thoát được. Mẹ và cha đã không trốn thoát, nhưng ông ấy trốn được. Thật không công bằng. Ông ấy đáng ra phải chết.”

“Amy?” Dan nói.

“Chị không muốn cảm thấy vui vì chúng ta đã cứu Alistair!” Amy nói. “Bởi vì cứu ông ấy giống như phản bội lại ký ức về mẹ và cha.”

Dan gật đầu. Nó rơi vào im lặng một lúc lâu và cuối cùng sau đó nói, “Chị không thể ngưng điều đó. Amy – vui vì ông ấy còn sống. Em nghĩ mẹ và cha sẽ tự hào vì chị. Họ coi trọng cuộc sống. Nó là điều làm họ khác biệt với một số những Cahill khác. Và các Madrigal.”

Amy suy nghĩ một lát. Thằng bé đúng. Trở thành như một Madrigal là số mệnh tệ nhất có thể mà con bé có thể tưởng tượng.

Thình thoảng – chỉ thình thoảng – Amy muốn vòng tay ôm em trai mình. Nhưng lần cuối cùng con bé làm thế, nó đã rửa kỹ cẳng đôi vai của nó và viết chữ CP trên áo của

nó cho chữ Cootie Protection (Chống Rận). Vì vậy con bé chỉ mỉm cười và hỏi, “Sao em biết được, Dan? Em còn rất nhỏ khi họ chết. Em có thực sự nhớ họ không?”

“Không trong đầu óc em,” Dan đáp, nhìn chăm chăm vào phong cảnh lướt qua.
“Nhưng mỗi nơi khác...”

“Rẽ trái, ngay bây giờ...” một giọng nói êm dịu từ bảng đồng hồ của chiếc Yugo lên tiếng.

“Cảm ơn, Carlos,” Nellie đáp với một nụ cười toe. “Chị sẽ kết hôn với Carlos. Chị nói anh ấy phải làm gì, và anh ấy chỉ làm điều đó. Không phàn nàn.”

Thiết bị GPS mới của Nellie, cái mà chúng đã đặt tên là Carlos, đang dẫn chúng đi vào thành phố của Johannesburg. Ở gần đó, một cụm những tòa nhà mọc trồi lên bằng kính và thép hướng lên thoải thoải về hướng một cấu trúc mảnh dẻ, duyên dáng như một cây gậy khổng lồ.

Mặt Amy vui trong một cuốn sách. Con bé đang đọc lớn từ cuốn sách, một thực tế làm cho chuyện đi có vẻ dài khoảng mười lăm tiếng. “Đường vòng phía tây N1 là một phần của một hệ thống đường bao quanh thành phố, phần đông đúc nhất của đường xá ở Nam Phi,” Amy thuật lại. “Khi bạn tiến đến Đồi Hiến pháp, chú ý tháp Hillbrow, một trong những kiến trúc cao nhất của Nam Phi, tương tự một phiên bản nhún nhường hơn của tháp Space Needle ở Seattle.”

“Ừ - Amy?” Dan nói. “Chúng ta đang ở đây. Chúng ta đang kẹt xe. Chúng ta có thể thấy ngọn tháp.”

Amy lơ đãng. “Hãy tìm lối ra Jan Smuts.”

“Nghe giống như một trong những bạn trai của Nellie,” Dan nói.

Nellie nghiêng tới và đánh nó. “Chị chung thủy với Carlos. Và anh ấy sẽ tìm lối ra cho chúng ta.”

“Smuts – phát âm Smoots – là một nhà lãnh đạo quân sự người Nam Phi và thủ tướng của Nam Phi,” Amy nói. “Ông ta ủng hộ chế độ apartheid, sự phân biệt chủng tộc. Nhưng vào năm 1948 ông được biết đến là chống lại nó – và thất bại cuộc bầu cử. Em có thể tin được không? Ý chị là, những người châu Phi – những người ở đây đầu

tiên – bị đối xử như thế? Và em chỉ có thể trở thành tổng thống nếu em đồng ý với nó?”

“Họ có thể đã bỏ phiếu cho những kẻ xấu,” Dan nói, “Giống như chúng ta làm ở Mỹ. Ừm, thỉnh thoảng.”

“Chúng ta không quá làm sạch bong lên,” Nellie nói. “Cha chị – Pedro Gomez – đã bị đuổi khỏi thành phố này đến vùng ngoại ô? Họ ghét những người Mexico tụ tập trên đường – nhưng họ chỉ đang đợi những người nông dân đi thuê họ để làm việc hằng ngày! Bà chị? Bà ấy đã đến sống yên ổn ở phía Nam, đến khi bà ấy thấy dấu hiệu này trên một đài phun nước nói nói rằng ‘Chi Da Màu.’ Bà không chắc liệu bà có phải hay không. Nhưng rõ ràng ý tưởng mà bà phải nghĩ về nó thật kinh tởm. Nhóc, tại sao em nghĩ có điều hành và phản kháng ở những năm năm mươi và sáu mươi hả?”

Dan hồi tưởng lại tất cả những bức tranh trong những cuốn sách giáo khoa và trên một triệu chương trình PBS đặc biệt từng không đánh thức được bà đi Beatrice. “Hồi đó con người ta điên đại,” nó nói.

“Điên đại là thứ gì đó em không thể tránh khỏi,” Amy nói. “Điều này đã được lên kế hoạch. Nam Phi luôn luôn phân biệt chủng tộc, ngay cả trong những ngày thuộc địa. Những người bộ lạc không thể đi vào các thành phố da trắng sau khi trời tối. Họ phải mang giấy phép, hoặc họ bị vào tù. Nhưng apartheid thậm chí không bắt đầu, một cách chính thức, đến, giống như, những năm bốn mươi. Em phải được dán nhãn da đen, da màu, da trắng, Indian. ‘Da màu’ có nghĩa là em trông nửa trắng, nửa đen. Nếu em không phải người da trắng em không thể bầu cử. Em phải sống trong những khu cách ly – giống như những vùng đất dành cho người Indian của chúng ta nhưng được gọi là Bantustan. Em có trường học, bác sĩ và các thứ riêng của mình – hoàn toàn thấp kém. Chính phủ tạo các đất nước Bantustan riêng biệt, vì vậy họ có thể kiểm soát mọi người với luật nhập cư. Em có trạm xe buýt cho người da trắng và trạm xe buýt cho người da màu. Em không thể kết hôn ngoài chủng tộc.”

Đầu Dan quay cuồng. Điều này bằng cách nào đó dường như không có thực. Nó không phù hợp với điều thẳng bé đang thấy bên ngoài cửa sổ xe. Nhưng Khi Amy đang liến thoẩn như thế này, con bé có những sự thật chắc chắn. Da màu?

“Làm sao chị có thể nói nếu ai đó, giống như, da màu?” Dan hỏi. “Điều đó nghĩa là gì?”

“Họ có những bài kiểm tra,” Nellie nói với một cái nhún vai. “Giống như, nhìn vào màu da của em với màu mẫu? Chị không biết. Thỉnh thoảng hai người trong cùng gia

đình được gọi là hai chủng tộc khác nhau. Vì vậy họ phải chuyển đi. Nhóc, mọi người phân đối trong suốt thời gian. Cuộc nổi dậy của các sinh viên Soweto, giống như, những năm bảy mươi? Trẻ con bị cảnh sát giết. Nelson Mandela? Ông ấy bị bỏ tù gần như ba mươi năm. Ông ấy đã suýt chết.”

“Mandela giống như thủ lĩnh lớn,” Dan nói. Nó có thể tưởng tượng ra người đàn ông trên những báo cáo tin tức, tất cả nụ cười và gương mặt tử tế giống như ông chú yêu quý của bạn.

“Bây giờ ông ấy,” Amy nói. “Chính phủ đã thức tỉnh. Người nước ngoài đã dừng đầu tư vào Nam Phi. Những chống đối đang hủy hoại đất nước. Apartheid không kết thúc cho đến năm 1994.”

Dan nhìn ra cửa sổ. Nó cảm thấy ốm yếu nhưng không phải vì chiếc xe. Những quốc gia khác biệt cho những chủng tộc khác biệt... cảnh sát giết trẻ em... 1994? Nó dường như không thực.

Nó thấy những người tất cả màu da rời khỏi các tòa nhà, bỏ việc. Một vài người cúi đầu xuống, một vài người gọi điện thoại. Nếu nó không vì những ngôn ngữ xa lạ, nó đã có thể là nhà.

Khi chiếc Yugo phụt khói trên đồi, nó thấy một bộ sưu tập những tòa nhà lạ lùng và một dấu hiệu chào đón chúng đến Đồi Hiến pháp. Tòa nhà bên trái kiểu dáng đẹp và hiện đại, với một ngọn tháp kính mọc lên từ trung tâm. Một bức tường gần lối vào có dòng chữ Tòa án Hiến pháp bằng những màu sắc và ngôn ngữ khác nhau.

Nellie đỗ xe, và cô nàng cùng Amy đi thẳng đến lối vào tòa án, một cánh cửa gỗ khắc đồ sộ. Nhưng Dan đứng nhìn chằm chằm bên phải, ở một dãy những tòa nhà, bản thiêu và lốm đốm những mảng sơn tróc. Một tòa nhà quan sát đồ nát nằm trên một bụi dây thép gai, ở giữa hai tòa nhà lớn hơn. Nó thẳng bằng một cách chông chênh, như thể một cú đẩy từ hướng nào cũng có thể làm nó đổ nhào.

“Xin lỗi, cô,” nó tình cờ nghe được một lính gác đang nói chuyện với Amy, “Shaka Zulu đã chết nhiều thập kỉ trước khi nhà tù này được xây dựng. Không có mối liên hệ nào với Shaka ở đây. Những dĩ nhiên cô cứ tự nhiên vào trong để xem bảo tàng.”

“Đi nào,” Amy nói, tóm lấy cánh tay Dan.

Dan lùi lại phía sau con bé và Nellie. “Tuyệt. Một bảo tàng cạnh một nhà tù ở sai thị trấn. Đó là một khởi đầu tốt đẹp.”

“Suyt,” Amy nói. Chúng bước vào một phòng nghỉ trưa xuống, đầy ánh sáng với những cây cột nghiêng và những bức tường khảm đầy màu sắc. “Có một thư viện ở đây. Chị đã thấy ký hiệu.”

“Giiii?” Dan bắn lại. “Anh ta nói nhà tù, không phải thư viện! Ôi, em quên mất. Như nhau.”

Amy rẽ trái, sau đó đi theo ký hiệu xuống một hành lang dài đến khi chúng tiến vào một căn phòng cao chót vót với một cầu thang xoắn ốc rộng thênh. “Ta có thể giúp gì cho các cháu?” một người phụ nữ với làn da nâu sáng và mái tóc muối tiêu hỏi. Bà đang đeo một chuỗi ngọc trai trắng đơn giản mà bằng cách nào đó bắt được sắc thái của đôi mắt nâu sâu thẳm của bà.

Amy tự hỏi liệu màu da của bà sẽ được xem là “đen” hay “màu” trong apartheid Nam Phi và ngay lập tức cảm thấy xấu hổ. “Chào cháu là, ừm, Amy và đ-đ-â-â-y là e-e-m t-t-r-a-i cháu, Dan và N-Nellie,” con bé nói.

“Tụi cháu đang tìm kiếm, giống như, thông tin về Shaka Zulu?” Dan nói. “Cả kem nữa. Nếu bà có nó.”

“Người Mỹ - thật hân hạnh.” Người phụ nữ mỉm cười và đưa ra một tay. “Ta là bà Winifred Thembeke, và là thủ thư ở đây. Nơi này là một nơi chủ yếu dành cho thông tin về nhân quyền. Ôi, ta e là chúng ta không có nhiều về Shaka, mặc dù họ đang lên kế hoạch một cuộc triển lãm trong hai năm tới.”

“Hai năm?” Dan nói.

Bà Thembeke gật đầu thông cảm. “Phòng đọc chính của chúng ta ở trên tầng ba, nếu các cháu muốn dùng nó. Kem được bán trong quán cà phê.”

“Cảm ơn.” Amy lôi Dan về phía cầu thang.

Tầng ba gồm một phòng đọc thoáng khí dẫn đến những chồng sách bất tận. “Em đã nghĩ đây là trung tâm cho nhân quyền,” Dan nói, đang thoát khỏi cái nắm chặt của Amy. “Giờ sao? Chúng ta tìm từng cuốn sách về Shaka và hy vọng chúng ta tìm thấy một manh mối à?”

“Phải có lòng tin,” Amy nói, ngồi xuống một cái máy tính đầu cuối và gõ tên Shaka vào.

Nellie thở dài. “Chị hy vọng em đúng, Amy. Bởi vì Ngài Ben và Jerry Bé nhỏ ở đây có lý. Ý chị là, chị yêu em và tất cả, nhưng chị đang nghĩ rằng nếu trong trường hợp này chúng ta sẽ đi đến kết thúc là sống trong thư viện này.”

Dan ngồi xuống một thiết bị đầu cuối khác, sẵn sàng để tìm bắt đầu cuộc tìm kiếm của riêng nó. Một cuốn sách Đồi Hiến pháp hào nhoáng đặt trên bàn phím, và khi nó đẩy nó qua một bên, nó liếc nhìn tiêu đề. “Lịch sử Đáng hổ thẹn của Số Bốn.”

Lịch sử Đáng hổ thẹn. Cái đó có chút tiềm năng.

Nó bắt đầu đọc:

Để hiểu về lịch sử của những người Nam Phi, sự can đảm và công khai chống lại áp bức của họ, chúng ta bắt đầu với Khu liên hợp Nhà tù Pháo đài Cũ, cũng được biết là “Số Bốn.”

Ban đầu được gọi là Mentonville, nó mở cửa vào năm 1893 mà khi ấy được gọi là Hospital Hill. Một pháo đài được xây dựng quanh nó vài năm sau đó, sau khi những người Anh ngoại quốc (người ngoài) cố gắng để lật đổ chính phủ Boer. Đầu tiên, nhà tù chỉ giam những tù nhân da trắng. “Số Bốn” được xây dựng như một cái gọi là “Nhà tù Thổ dân” cho những người da đen. Những mật thám bị nhốt hết răng. Một số đeo chúng quanh cổ mình. Được xây dựng cho 356 tù nhân, nó nhanh chóng chứa hơn 1100. Những nhóm bạn tù thường xuyên tấn công nhau. Đội nước bồn cầu không được mở đầu đến năm 1959. Đánh đập những thợ mỏ, những nạn nhân của luật apartheid bản tiện, những người phản đối “Vượt Luật”, những sinh viên nổi loạn của 1976 Soweto tăng lên – tất cả đều bị giam ở Số Bốn, cũng như nhiều anh hùng Vận động Quốc hội, bao gồm cả Nelson và Winnie Mandela, Albertina Sisulu và Oliver R. Tambo.

Dan ngưng đọc. Đây là cách họ đối xử với người dưới chế độ apartheid. Thật là lãng phí cuộc sống con người ở Số Bốn!

Số Bốn.

Đầu óc Dan lướt nhanh tới chữ viết tay ở dưới cùng tấm thẻ của Shaka.

Bimrsesoseim Gekk #4

“Amy!” nó thốt lên. “Số Bốn – nhớ chứ? Nó được viết sau cái tên chúng ta đã giải mã? Số Bốn cũng là tên của Nhà tù Cũ!”

Amy nhào qua. “Đôi Hiến pháp, Số Bốn – là nó, Dan!”

Dan tiếp tục đọc, lần này đọc lớn:

“Nhà tù khét tiếng đã có phần chia sẻ của nó về những nhân vật lịch sử: Mahatma Gandhi, vì phản đối điều kiện của người Indian; Winston Churchill, bị giữ ở đây trong khi là một phóng viên chiến tranh trước khi bị chuyển đến nhà tù ở Pretoria. Mặc dù Churchill đã công khai viết về trận chiến Boer trong những cuốn sách của ông trong Từ London tới Ladysmith qua Pretoria và Cuộc diễu hành của Ian Hamilton, một vật được giấu đi trong thư từ riêng về Số Bốn được tìm thấy ở Pretoria gần đây. Hầu hết những trang giấy đã bị đánh cắp ngay lập tức, nhưng một trong những tài liệu còn lại được trao cho bảo tàng Đôi Hiến pháp như một vật để lại từ bộ sưu tập riêng của bà Grace Cahill quá cố...”

Dan ngưng đọc. Sự im lặng tuyệt đối của tầng ba, như thể thậm chí đường ống máy lạnh và điện máy tính đã tắt nguồn. “Grace...” nó nói.

“Dan...” Amy nói. “Đó là cái tên thứ hai? Tên anh em Gekk khác? Em có nhớ nó giải mã thành?”

Dan nhớ lại. “Church Hill...” nó nói. “Churchill!”

“Lỗi in ấn,” Nellie nói. “Nên là hai chữ H, không phải ba.”

“Churchill là một Cahill,” Amy nói. “Một Lucian.”

“Và tài liệu đã từ Pretoria – như trong “Marching to Pretoria,”” Dan nói. “Bài hát Irina đã trích dẫn? Nó chỉ ra nơi tài liệu đã ở. Nhưng Grace đã đến đó đầu tiên!”

Dan gõ tên Winston Churchill. Một danh sách tài liệu xuất hiện, một cái với một dòng văn bản xác định. Dan tìm kiếm cái viết rằng “quà của bà G. Cahill” và nhấn một nút đánh dấu truy cập.

Màn hình ngay lập tức chuyển xanh dương:

Tài sản riêng

Không được xem công khai.

Chương 15:

Biểu hiện Châu chi là một đứa trẻ dễ thương, tò mò độc quyền của Dan luôn mang lại kết quả cho nó. “Tụi cháu có thể xem tài liệu Churchill đó không?” nó hỏi bà Thembeke, với một sự ngây thơ đạt giải Oscar. “Nó sẽ là, giống như, rất tuyệt vời để chạm vào thứ gì đó mà chính Churchill đã viết.”

Nó quay sang Amy để được ủng hộ, nhưng con bé chỉ lơ mơ chú ý. Mùi của con bé đang chúi trong một cuốn sách tiểu sử của Churchill mà nó đã tìm được.

Điện thoại của bà Thembeke bắt đầu kêu bíp bíp, và bà xoay sang cầm nó lên. “Ta rất tiếc, cháu yêu, nhưng những tài sản cá nhân bị giới hạn truy cập. Xin lỗi.”

“Có cố gắng.” Nellie lầm bầm.

Đôi mắt Dan lang thang đến những tủ tài liệu trong văn phòng thư viện ngay phía sau bà Thembeke. Giấy tờ hằn phai trong đó. Nó điên cuồng nhìn quanh tìm bất cứ thứ gì nó có thể dùng để giúp đỡ làm phân tâm người thủ thư. Nhưng đôi mắt nó nhìn chăm chăm vào một thẻ đồng treo ngay trên tủ tài liệu:

Thư viện Đồi Hiến pháp

Trân trọng Cảm ơn vì sự Giúp đỡ

Của Những Nhà tài trợ Hào phóng với

Chiến dịch Xóa mù chữ

Ruth Aluwani

Oliver Bheka

Piet Broeksma

Grace Cahill

“Amy, nhìn này!” Dan thốt ra. “Grace! Bà ấy ở khắp nơi trong chỗ này.”

Bà Thembeke liếc nhìn lên Dan. Bà lầm bầm điều gì đó vào điện thoại, đột ngột treo điện thoại, và bước ra khỏi phía sau bàn của mình. “Cháu biết Grace Cahill à?” bà nói. Khi bà nhìn từ Dan đến Amy đến Nellie và quay lại, đôi mắt bà mờ đi. “Ôi, trời ơi, ta

phải biết chứ. Cháu trông giống bà ấy.”

“Cháu ư?” Dan nói. Nó yêu mến bà ngoại nó, nhưng bà có mái tóc bạc và những nếp nhăn.

“Đôi mắt giống nhau. Và cháu...” bà Thembeke nắm tay Amy. “Cháu hẳn là đứa cháu gái thân yêu mà bà ấy thường xuyên nói đến. Mời ngồi.” Bà chỉ về một chiếc ghế và một chiếc sofa nhỏ và đi đóng cửa văn phòng. “Ta rất tiếc khi nghe về sự ra đi của bà các cháu. Cháu biết đấy, chúng ta đã là những người bạn tốt. Làm sao cháu tìm được chỗ này? Là Robert à?”

Dan nhìn Amy. “Ừm, bọn cháu không biết Robert nào cả.”

Bà Thembeke với tay vào bên trong bàn của bà, lôi ra một chồng hình cũ, và đưa một tấm cho chúng. “Cháu thấy chứ? Cái này là, ồ, mười năm trước.”

Trong tấm hình, bà Thembeke và Grace đứng sát nhau dưới một mái cửa vào rạp hát, trên đó chỉ có thể thấy những chữ bởi Athol Fugard. Da của Grace khá rám nắng. Thực tế, màu da của bà gần như giống hệt của bà Thembeke. “Hai người trông như chị em,” Amy nói.

Bà Thembeke cười. “Có lẽ chúng ta đã từng. Trong tâm hồn chúng ta rất giống nhau.”

Dan búng nhẹ tấm hình và thấy một câu viết mờ:

Lemur vào ban ngày... Aloes vào ban đêm...

Những chuyến phiêu lưu tuyệt vời, những người bạn thân yêu!

Thằng bé đưa nó về phía Amy, nó trông như thể sắp khóc. “Lemur...” nó nói. “Đó hẳn là The Flying Lemur, máy bay riêng của Grace.”

“Chiều hôm đó chúng ta đã bay cả ngày - ồ, bà ấy yêu chiếc máy bay đó! Swaziland, Công viên Quốc gia Banhine ở Mozambique, đồ xăng...”

“‘Aloes’ là gì ạ?” Dan nói.

Bà Thembeke mỉm cười. “Một sự ám chỉ đến vở kịch chúng ta đã xem, A Lesson from Aloes (Một bài học từ cây lô hội). Cây lô hội phát triển mạnh dưới sự thiếu thốn tương như tòi tệ nhất – ánh nắng gay gắt, không có nước hàng tháng trời. Nó là một biểu tượng của những người Nam Phi, sống sót mặc dù chế độ apartheid. Một vài giống lô

hội có thuộc tính chữa thương đáng chú ý. Grace yêu vợ kịch này.”

“Sao bà biết bà ấy ạ?” Amy nói.

“Bà ấy ở trong ủy ban hội đồng thư viện phòng văn ta,” bà Thembecka nhẹ nhàng nói. “Họ muốn thuê một người quản lý theo mùa hơn, nhưng Grace đã khẳng khái chọn ai đó nhiệt huyết về nhân quyền. Ta đã có liên quan đến cuộc đấu tranh bởi vì trải nghiệm... của em họ ta Vuyo. Nó đã là một sinh viên ở Soweto...”

Đã.

Giọng bà Thembecka nhỏ dần, và Dan hồi tưởng lại điều Nellie đã nói về cuộc nổi loạn Soweto. Trẻ con bị cảnh sát giết. Nó phải xoay đi.

“Cháu có thể xem qua những cái này không?” Amy hỏi, nhìn chăm chăm vào đồng hình.

“Dĩ nhiên, cháu yêu.” Khi Amy hăm hờ cầm những tấm hình lên, bà Thembecka mở một học tủ khác. “Vài tháng trước, Grace đã để cho ta một tin nhắn điện thoại. Bà ấy nghe có vẻ yếu, nhưng ta không biết bà ấy đang chết dần. Bà ấy đã cảnh báo ta về tài liệu Churchill. Bà đã bảo ta cho nó vào danh sách bảng mục lục chỉ giới hạn nghiêm ngặt nó cho các học giả và con cháu trực tiếp của bà. Bằng sự nhận dạng xác thực.” Bà Thembecka nhún vai, trông hơi xấu hổ. “Đó là một lời thỉnh cầu ngớ ngẩn, điều gì mà chúng ta chưa từng làm – thành thật, ta không tưởng tượng ra bất cứ thư viện nào sẽ như vậy. Nhưng bà ấy đã khẳng khái. Bởi vì bà đã làm quá nhiều điều cho chúng ta, hội đồng chấp thuận. Vì vậy, mặc dù ta ghét phải hỏi, ta sẽ cần thấy bằng chứng...”

“Cháu nghĩ cháu có thể học sinh.” Dan lần mò trong túi của nó. Nó lôi ra một vỏ Mars Bar nhàu nát, sợi dây lông thông nào đó, một viên kẹo Starburst vị anh đào, vài mẩu nhựa trắng không thể nhận dạng, và hộ chiếu Úc của cha nó. Nó hoảng loạn một lúc, đến khi nó nhận ra một khóc của thẻ học sinh của nó lôi ra từ đó.

Nó mở hộ chiếu và đặt phẳng nó. Thẻ học sinh của nó dính vào một trang bên trong. Thằng bé tách nó ra để lộ tấm hình hộ chiếu của cha nó và một cái tên giả, Roger Nudelman. “Của bà đây!” Dan nói, giơ tấm thẻ ra.

Nhưng bà Thembecka bị thu hút vào tấm hình, đôi mắt bà mở to. “Nudelman...?” bà nói. “Cháu đang làm cái quái gì với hộ chiếu của Nudelman?”

“Ồ,” Dan nói. “Đó thực sự không –”

Amy đập mạnh vào chân nó dưới bàn. Dan sắp sửa đập mạnh lên đầu con bé, nhưng nó bắt được cái liếc của con bé và ngay lập tức đọc được điều gì phía sau đôi mắt nó. Bà ấy rõ ràng không biết cha, và hẳn là có một lý do tốt cho việc đó, chúng đang nói.

“Ông ấy là người... người tìm kiếm trong thangka của cháu,” Dan ứng khẩu. “Cuốn hộ chiếu đã nằm trên sàn ở sân bay.”

Dan nghĩ nó có thể thấy bà Thembeke rung mình. “Vậy thì ta sẽ tiêu hủy nó,” bà nói. “Và nếu cháu đã tìm thấy của vợ ông ta, tiêu hủy nó luôn. Mặc dù nó có lẽ sẽ không giúp gì. Những cuốn hộ chiếu giả mạo chẳng là gì với những kẻ giết người và trộm cắp.”

Chương 16:

Những kẻ giết người? Trộm cắp? Đây phải là một sự nhầm lẫn.

Những cái tên trên hộ chiếu dường như có vẻ hơi ngớ ngẩn đối với Amy, nhưng không quen thuộc. Có lẽ cha đã nhầm lẫn chọn tên của một tên trộm Nam Phi.

Amy liếc nhìn Dan, nhưng nó đang nhìn chằm chằm vào tấm ảnh. “Cháu – cháu không nghĩ –” nó lắp bắp.

“Thành thật, ta không thể tưởng tượng được làm sao cuốn hộ chiếu này lại nằm trên sân sân bay,” bà Thembeke nói khi bà mở một tủ tài liệu. “Ta cho rằng, nhà Nudelman là những người Úc, nhưng họ đi khắp thế giới chèn chèn. Ấn Độ, Indonesia, Nam Phi...”

Ấn Độ, Indonesia, Nam Phi... Tuyển đường đi tìm Amelia Earhart của Arthur và Hope.

“Họ đã làm gì ạ?” Nellie nài nỉ.

“Không dùng những hình ảnh chi tiết,” bà Thembeke nói, “đủ để nói, những tội ác tàn bạo mà không có động cơ. Lọc soát những tòa nhà và không để lại ai sống sót. Thật may mắn là không ai thấy họ nhiều năm trời. Ta cho là họ đã chết... nhưng, à, đây rồi!” Bà nhấc một tài liệu từ hồ sơ và đặt nó lên bàn. “Cháu có thể sao chép nó, nếu cháu hứa giữ nó cho mình.”

“Nhưng – còn về –” Dan bắt đầu.

Amy chặn Dan với một cái nhìn trừng trừng.

Một sự nhầm lẫn. Là vậy đấy. Rõ ràng và đơn giản.

“Cảm ơn,” Amy nói. “Bọn cháu sẽ sao chép một bản.”

Dan chạy khỏi tòa nhà. Nó đang run rẩy.

“Chờ đã!” Amy nói, nắm chặt một phong bì bằng giấy cây chuối sợi.

Nellie theo sát phía sau. “Nhóc, em đang run kìa,” cô nàng nói, đặt một tay lên vai Dan.

“Xin lỗi!” Dan hít một hơi thở sâu. “Chỉ là... bà ấy đã gọi họ... những kẻ giết người.”

“Bà ấy già rồi. Thị lực kém,” Nellie trấn an.

“Sao bà Thembecka không biết cha trông thế nào nếu bà ấy và Grace là bạn bè tốt chứ?” Dan hỏi.

“Như chị đã nói, già cả,” Nellie nói. “Ông bà già. Người ta không thích khoe những tấm hình của con cái lớn lên của họ. Điều đó, như là, vì cha mẹ của những đứa trẻ nhỏ.”

“Vậy... cha đã chọn dùng tên của một gã xấu xa nổi tiếng trên hộ chiếu của ông ấy ư?” Dan hỏi. “Tại sao?”

“Có lẽ ông ấy không biết Nudelman là ai,” Amy nói. “‘Toger Nudelman’ – đó là kiểu tên ngu ngốc mà cha sẽ luôn bịa ra. Nhớ Oscar Schmutz, tên pháp sư móng tay bẩn chứ?”

Dan lắc đầu buồn bã. “Không.”

Amy nhìn chăm chăm vào mắt Dan. “Em nhớ gì về họ, Dan – mẹ và cha?”

“Gần như không có gì,” Dan nói, đôi mắt nó ngấn nước.

“Dan, nghĩ đi,” Amy nói. “Em đã nói với chị em không nhớ họ trong đầu em, nhưng em nhớ mọi nơi khác. Những ký ức đó là gì?”

Dan đang thở một cách khó nhọc. “Những câu chuyện ngu ngốc. Sô cô la nóng trên

bàn bếp màu trắng. Những bài hát vào buổi tối. Mùi của đồ giặt sạch sẽ. Những cánh tay lớn ôm lấy em...”

“Khi em khoảng hai tuổi,” Amy nói, “chị đã nghe thấy cha nói với mẹ, ‘anh chỉ muốn được bốn mươi ba tuổi. Vậy thì thằng bé sẽ lên tám, và nếu anh chết, ít nhất nó sẽ nhớ anh là ai.’ Chị đã không nên nghe nó, và nó làm chị sợ. Mẹ đã nói với cha rằng ông bệnh hoạn quá. Chị sẽ không bao giờ quên điều mẹ nói tiếp theo. ‘Những đứa trẻ nhớ những tâm hồn, Arthur.’ Vì thế suốt chừng một năm gì đấy chị đã cố gắng đặt em gần đôi giày của cha. Chị đã nghĩ mẹ đã nói để giày[1]. Được rồi, chị nhận ra ý của bà ấy là gì – nhưng phải cho đến tận bây giờ chị mới thực sự hiểu được. Những điều em đã nhớ đó? Đó là ý của mẹ.”

“Những người như cha mẹ các em,” Nellie dịu dàng nói. “không thể làm những điều xấu xa như thế.”

“Irina chuyển sang có một tâm hồn tốt,” Dan nói. “Và cô ta đã có thể làm những điều rất xấu xa.”

Amy đặt tay mình lên vai Dan. “Irina đã tìm thấy sự tử tế của mình muộn màng. Mẹ và cha đã có nó rồi.”

“Đúng,” Dan nói. “Điều đó đúng. Giờ chúng ta có thể đi chưa?”

Khi nó đi về chiếc xe, nó mở bản sao bức thư của Churchill.

Amy khoác tay Nellie. Con bé hy vọng Dan có thể buông điều này xuống. Nó cũng hy vọng nó có thể.

Trong bãi đỗ xe, Dan bày bản sao bức thư lên ghế sau. “Kiểm tra cái này...” nó nói trong sự sợ hãi.

Chương 17 :

(Bản dịch của bức thư:

Từ bản của Winston Leonard Spencer-Churchill

11 tháng Năm 1900

M_C_ yêu quý của tôi,

Mặc dù lòng trung thành của tôi với nước Anh & sự nếm trải rối loạn cuối cùng đã kéo tôi vào cuộc xung đột Anglo-Boer, tôi khen ngợi bà vì thuyết phục rằng giờ công việc báo cáo chiến tranh của tôi bắt đầu ở đây. Sự mất mát của tôi trong cuộc bầu cử, như bà nói, là một vết sẹo được đung cầm mang theo & chắc chắn có ý củng cố tôi, cũng như những rắc rối của đội quân của chúng ta với những Boer hùng mạnh sẽ làm vững chắc thêm cho nó. Phải, tôi đã thoát khỏi việc bị tổng giam tù Trường Chuẩn của Pretoria, đến nơi người ta sẽ mang tôi đi, thật may mắn, ở H. Hill. Một người không thể nói gì cho cái hồ bắn thiêu ở Johannesburg đó, một nơi còn kinh khủng hơn rất nhiều chỗ ẩn nấp hôi thối của tôi ở hầm mỏ của Withbank, hậu trốn thoát (nơi tôi quả thật có thể khám phá ra một phát hiện, được ghi trong tài liệu này!).

Tôi gửi bà bức thư này.

Với cả trái tim của mình,

Winnie

Sợi dây không bị đứt sẽ đưa

mong muốn của bà vào bức thư, nếu bà

đi xuống liên tục, từng bước một.)

“Cái này là một sự giúp đỡ to lớn,” Dan nói một cách chán ghét.

“H. Hill,” Amy nói, lướt qua cuốn tiểu sử Churchill của nó. “Đó hẳn có nghĩa là Hospital Hill. Đó là thứ họ từng gọi Đồi Hiệp pháp hồi đó.”

“Đúng. Và Churchill ghét nó.” Nellie nhún vai. “Không có cú sốc nào lớn hơn ở đó.”

“Trong đây nói rằng Churchill bị đưa đi từ nhà tù ở đây và chuyển đến một nơi gọi là Staatsmodel, hay Trường Chuẩn, ở Pretoria,” Amy tiếp tục.

Dan gật đầu. “Nơi mà ông viết bức thư này. Nơi nó ở đó nhiều năm đến khi Grace gửi nó đến Đồi Hiến pháp.”

Amy tiếp tục đọc cuốn sách của nó. “Được rồi. Họ đã sử dụng trường học đó ở Pretoria như là một nhà tù. Churchill đã leo qua một bức tường cao ba mét và thoát đến một thị trấn mỏ được gọi là Witbank, nơi ông trốn đến khi ông có nhảy lên một chiếc xe tiếp

tế. Tất cả nó ghi lại với phần văn bản trong lá thư này!”

Dan tựa lại gần. “Đoạn ở cuối là gì? ‘Sợi dây không bị đứt sẽ đưa mong muốn của bà...’?”

“Một sợi dây không bị đứt có thể có ý, như là, vĩnh viễn,” Amy nói, lướt qua danh mục cuốn sách của nó.

“Hoặc một vòng tròn,” Dan gợi ý. “Hoặc một cái hộp hoặc một tứ giác hoặc bất cứ lại hình dạng đóng nào!”

Amy liếc nhìn phía trên cùng bức thư. “Ai là M_C_?”

“C là Cahill!” Dan thốt ra. “Có lẽ ông ấy đang viết cái này cho, giống như, bà cố của chúng ta. Chúng ta có biết tên riêng của bà ấy không?”

“Không,” Amy nói, bước đi tới lui. “Được rồi, hãy suy nghĩ kỹ điều này. Gã ở sân bay đã đưa cho chúng ta mật mã dẫn chúng ta đến đây. Bằng cách nào đó, ông ta có liên kết với tất cả những thứ này. Grace để lại một tài liệu bí mật ở đây cho chúng ta, một tài liệu bị trộm từ Pretoria và được viết bởi một Cahill.

Nhà Holt có lý do để tin rằng có một manh mối Tomas được giấu ở đâu đó ở Nam Phi _”

“Phải – và Churchill biết nó là cái gì!” Dan nói. “Đó là điều Grace đang cố gắng cho chúng ta thấy. Có lẽ vị chí của manh mối đã chết cùng Churchill. Hãy nhìn điều mà Winnie Già đã viết ở cuối tin nhắn.”

“Những hầm mộ của Witbank...” Amy đọc, “‘nơi tôi quả thật có thể khám phá ra một nhận thức rõ ...’ Một Cahill viết cho có thể một Cahill khác về khám phá ra một phát hiện. Nghe giống như một manh mối đối với chị.”

Amy cảm thấy hơi đau đầu. Grace đang nói chuyện với nó từ nấm mồ - bà ấy có biết manh mối ở đâu không?

Nellie trượt vào chiếc Yugo và bắt đầu gõ nhẹ thiết bị GPS mới của mình. “Carlos, thân yêu, đưa chúng tôi đến Witbank.”

Mất lâu hơn mong đợi để tìm ra Witbank, chủ yếu bởi vì tên chính thức của nó đã được

đổi thành Emalahleni và không ai nói với Carlos. Cũng không ai nói với Carlos rằng anh ta nên là một cái máy lạnh, theo hiểu biết của Dan, điều đó thậm chí còn tồi tệ hơn.

Sau vài câu hỏi lúng túng ở trạm xăng, họ đang lái xe về khu mỏ bỏ hoang nơi Churchill đã lần trốn.

Amy lại đang đọc. Liên tục.

“... một thị trấn đã xây dựng trên nguồn cung cấp mỏ giàu có của nó, Witbank là nhà của những người có cảm tình với người Anh những người đã giấu Churchill sau cuộc trốn thoát liều lĩnh của ông từ Trường Chuẩn...” Amy đọc.

“Điều này là trước khi ông ấy trở thành... chị biết đấy, một gã mập nổi tiếng,” Dan nói.

“Thủ tướng Anh,” Amy sửa. “Trong suốt Chiến tranh Thế giới Thứ Hai.”

Nellie đỗ xe trong một bãi đậu nhỏ. Một ngôi nhà ở gần đó và phía sau nó một khung cảnh khô cằn được đánh dấu với những đồng bụi bần. Chúng đi qua cánh cửa mở.

Bên trong tòa nhà, một người đàn ông gầy, nhăn nheo với một chiếc bút chì phía sau tai ông chơi cờ với một thiếu niên.

Khi ông ta quay lại, Amy bắt đầu cà lăm. Im lặng. Đó là một sự kỳ công chỉ Amy có thể xoay sở, và chỉ Dan có thể chú ý.

Và nó chỉ xảy ra trước những anh chàng trông giống anh bạn này. Anh ta có mái tóc màu nâu và đôi mắt màu caramel, giống như bạn của Dan Nick Santos, nó đã biến tất cả những cô nàng lớp sáu thành những kẻ ngốc ba hoa ngổ ngẩn khi nó nhìn theo họ – thực tế, ngay cả nói Xem kia, mấy anh chàng tốt mã biến mấy cô nàng thành những kẻ ngu ngốc và sau đó cậu ta sẽ làm thế. Chỉ là lớn hơn.

“Cậu. Ta. Quyển. Rũ,” Nellie nói dưới hơi thở.

“Chị cũng vậy à?” Dan rít lên.

“Chiếu!” Ngài Quyển Rũ tuyên bố.

“Ôiii,” Amy xoay sở.

“Ừm, chúng tôi đang tìm địa điểm trốn thoát của Churchill?” Dan nói.

Người đàn ông rên rỉ và đứng lên khỏi ghế. “Nó ở phía sau. Các cháu sẽ thấy tấm biển. Cháu sẽ giúp họ chứ, Kurt? Chúng ta sẽ có trận tái đấu khi cháu trở về từ cuộc diễn tập hợp xướng ngày mai.”

Anh chàng mỉm cười – gần như là với Amy.

“Xin lỗi, trái tim của chị ấy thuộc về Ian Kabra,” Dan nói, mong chờ điều gì đó trong biểu hiện của con bé làm nó nhận ra trái tim con bé không hề thuộc về Ian ngay bây giờ.

Kurt nở một nụ cười lúng túng. “Đi lối này,” anh ta nói, phô ra chiều cao đầy đủ của mình, ít nhất phải mét chín. Amy nhìn anh ta đi ngênh ngang đến cánh cửa.

“Churchill đã lần trốn khỏi các Boer trong đường ống mỏ này sau vụ trốn thoát của ông ấy,” Kurt nói, “đến khi ông ấy được vận chuyển lậu trong một chiếc xe tiếp tế.”

“Ông ấy đã, giống như, để lại bất cứ tin nhắn nào ở đây không?” Dan nói. “Anh biết đấy, những lá thư viết cho ai đó bên trong mỏ? Với những điều về, ừm, vị trí và các thứ?”

Kurt cúi người gần Dan hơn. “Nghe giống như cậu em biết bí mật – rằng tất cả những câu chuyện Churchill là một lời dối trá.”

“Đúng, chính xác,” Dan nói, diễn theo và cố gắng để không trông như một thằng ngốc. “Một lời dối trá hoàn toàn. Em biết điều đó.”

“Một lời dối trá-a?” Amy rít lên.

“Churchill là một điệp viên hai mang,” Kurt thì thầm. “Đó là lý do tại sao ông ấy ở Nam Phi. Không phải làm một phóng viên. Để tìm kiếm những bí mật.”

“Một điệp viên hai mang cho những người Boer ư?” Nellie hỏi.

“Ai đó khác,” Kurt nói. “Nhóm nào đó. Ông ấy đã để lại một ký hiệu trên một tấm vải cắt nhỏ chúng tôi có ở bên trong. Hai con rắn và một thanh gươm, với một chữ L lớn. Vẫn chưa khám phá ra nó. Nhưng ông ấy đang tìm kiếm thứ gì đó. Và ông ấy đã trao đổi tin với những điệp viên của mình, trong những đường hầm. Tôi biết, bởi vì ông ấy đã để lại một tin nhắn trên tường.”

Dan liếc nhìn Amy và biết con bé đang nghĩ về cùng thứ mà nó nghĩ. L – Lucian.

“Nó nói gì?” Dan nói.

Kurt nhún vai. “Anh đã thấy nó khi anh còn là một cậu bé. Anh từng dành hàng giờ dưới đó, tập luyện ca hát nơi mà không ai có thể nghe thấy anh.” Anh ta mỉm cười với Amy. “Anh từng khá nhút nhát.”

“Bức tường này ở đâu?” Dan hỏi. “Tụi em có thể thấy nó không?”

“Em bị hen suyễn,” Amy nói. “Những hầm mộ đầy bụi.”

“Cái hang ở Seoul cũng vậy,” Dan nói. “Em đã ổn!”

“Ừm, xem đi,” Kurt nói, chỉ về phía một cấu trúc ọp ẹp, một khu vực được rào chắn đánh dấu giới hạn. “Đã có vài việc xảy ra với hầm mộ đó. Nhìn vào đó sai cách, và thứ gì đó bên trong sụp đổ. Họ lên kế hoạch làm sụp nó sớm thôi.”

“Vậy... chúng ta không thể vào trong à?” Dan nói.

“Chắc chắn, nếu em đang tìm kiếm đám tang miễn phí,” Kurt đáp. Anh ta nháy mắt với Dan, sau đó xoay sang Amy. “Em biết chơi cờ không?”

“M-m-ộ-t c-h-h-ú-t,” Amy lắp bắp.

Hoàn hảo. Dan không thể tin vào vận may của mình.

“Chị ấy tuyệt lắm,” Dan nói. “Chị ấy sẽ tiêu diệt anh!”

“Anh chấp nhận thách thức,” Kurt duyên dáng nói. Dan không thể tin được – Kurt thực sự thích chị nó ư?

Đỏ mặt, Amy theo Kurt vào tòa nhà. Và Dan đi từ từ ra phía sau.

Về phía hầm mộ bỏ hoang.

Chú thích:

[1] Amy nghe nhầm soul (tâm hồn) thành sole (đế giày)

Chương 18:

Amy không thể tin điều đó.

Có điều gì đó đã xảy ra giữa nó và Kurt. Con bé thực sự không thể giải thích điều đó. Phải, chúng đã chơi cờ. Nhưng đã có nhiều hơn thế. Giống như tất cả các giác quan của nó đã đột nhiên được cấm phích.

Lần đầu tiên trong nhiều tuần, nó đã có thể nghĩ về thứ gì đó khác cuộc săn tìm.

Sau đó, chỉ như là, nó phải đi.

Chỉ có đủ thời gian cho một lời tạm biệt.

“Chúc may mắn,” Kurt đã nói với nó.

Nhưng tất cả nó cảm nhận được là sự không may của khoảnh khắc.

Và sau đó có việc hủy hoại tin nhắn Churchill của Dan.

“Sao em có thể làm thế?” nó hỏi khi Nellie đưa chúng đi khỏi mộ Witbank... và Kurt.

Em trai nó nhìn nó hoài nghi. “Thôi nào, Amy. Chị không nghĩ rằng chỉ bởi vì em xé nó đi —”

“Chị biết, chị biết, em đã nhớ nó!” Amy nói. “Đó là Chương trình Thẻ đục Tâm trí Dan Cahill. Nhưng đó không phải là lý do! Sao em có thể làm trò liều lĩnh ngu ngốc không thể tin được đó trong hầm mộ? Em có thể đã chết! Một lần nữa!”

“Em đã tìm thấy thứ mà không ai khác đã tìm được trong hàng trăm năm,” Dan nói, “vậy có lẽ chị nói, như là, cảm ơn?”

“Thằng bé cũng lừa hai người kia nghĩ rằng tờ giấy không có nghĩa gì,” Nellie nói.

“Chị cũng chỉ xấu xa như nó!” Amy phản lại.

Dan giơ một ngón tay ra. “Winston Churchill từng nói, ‘Trong thời gian chiến tranh, sự thật đáng giá đến nỗi nó phải luôn được chăm sóc bởi một đội bảo vệ những lời nói dối.’”

“Sao em biết điều đó?” Amy hỏi.

“Nó ở ngay đó, trên trang mà cuốn sách của chị mở,” Dan nói, chỉ về cuốn tiểu sử trên

ghế xe. “Churchill là về tất cả những tin nhắn bị ẩn giấu đi. Ông làm việc với những nội gián. Em đã nhốt nhóc này vào đầu em rồi, chị gái.”

Trên trang trống khác mà Nellie đã đưa cho nó nó viết ra thứ mà nó đã tìm thấy trong hàm mỏ:

AM LOST,

TIRED, GONE IN,

DRIVEN NOUGHT.

WE HIT

A SHARK

- O CONFUSED LETTERS

FLEE, LOVER, FROM THESE LINES!

WLSC -29.086341/ 31.32817

“Churchill không hề điên khùng,” Dan nói. “Và ông ấy không say xin. Em cá tất cả những thứ này có nghĩa gì đó.”

Amy nhìn chăm chăm các từ. “‘Chúng tôi đã đánh một con cá mập’?”

“Chị sẽ mua cái kịch bản ngớ ngẩn,” Nellie nói.

“Được rồi, được rồi, nó nghe hơi lạ lùng, nhưng hãy nghĩ đi,” Dan nói. “Đó không phải là điều chị làm khi chị bị một con cá mập tấn công – đập vào mũi nó ư?”

“Churchill chỉ vừa thoát khỏi nhà tù, đúng chứ?” Nellie nói. “Vì vậy nó là biểu hiện người Anh gì đó cho chiến thắng. Giống như, ‘Hô hô, chúng ta thực sự đánh một con cá mập ở đó, phải không, ông tướng?’ Rất Kabra, em không nghĩ vậy à?”

“Dan?” Amy nói. “Nhớ mật mã chúng ta đã phải giải ở chỗ của chú Alistair, để mở cửa sập ở sân sau của ông ấy chứ? Nơi mà gợi ý thực sự là một trò chơi với các từ? Điều gì nếu cái này thực sự là hai phần – phần trên là mật mã, và phần dưới là hướng dẫn để giải mã nó?”

“Hmm...” Dan nhìn vào dòng cuối cùng của tin nhắn. “Vây, “O những chữ cái lộn xộn’ sẽ là phần của gợi ý.”

“Phải, và ‘lộn xộn’ có thể là một mật mã cho ‘bị làm rối lên.’ Những chữ cái bị làm rối lên có nghĩa là một phép đảo chữ,” Any nói. “Và ‘flee’ (bỏ đi) – nó có cùng nghĩa với ‘leave’ trong câu đố của chú Alistair. Em phải lấy gì đó đi, như là một chữ cái hay từ...”

“Lover (Người yêu)!” Dan nói. “Là nó. Ông ấy không có ý là người yêu thực sự. Ông ấy có ý là từ l-o-v-e-r! Và ‘từ những dòng này’ – năm chữ cái, năm dòng! – đợi đã, em nghĩ em biết...”

AM LOST, - L = AMOST

TIRED, GONE IN, - O = TIRENDGNEIN

DRIVEN NOUGHT. - V = DRIENNOUGHT

WE HIT - E = WHIT

A SHARK - R = ASHAK

Dan gõ đầu. “Agggh, nó là tiếng Hà Lan.”

“Chị không nghĩ vậy,” Amy nói. “Churchill là một người Anh, không phải Boer. Vì vậy giờ chúng ta phục hồi trật tự các từ. Được rồi, từ cuối cùng thứ hai đơn giản – with.”

“Shaka!” Dan thốt ra. “Đó là từ cuối cùng! Vây những từ cuối là with Shaka! Được rồi, em sẽ hiểu phần còn lại của nó trong hai phút. Tính giờ cho em. Tới nào.”

Nhưng Amy đang nhìn chăm chăm vào từ đầu tiên rồi. “Dan, chị nghĩ chúng ta vớ bở rồi.”

Gương mặt Dan sáng lên, cái cách nó sáng lên bất cứ khi nào siêu thị trữ kem Red Sox. Chậm chạp, nó tấn công câu đố và không dừng lại đến khi nó hoàn thành:

AMOST = TOMAS

TIREDGNEIN = INGREDIENT

DRENNOUGHT = IN THE GROUND

WHIT = WITH

ASHAK = SHAKA

“Tomas ingredient in the ground with Shaka (Thành phần Tomas ở trong đất với Shaka)!” Dan thốt lên.

“Đó là ba phút bảy giây,” Nellie nhận xét.

“Ông ấy đã biết!” Amy nói. “Churchill đã biết vị trí của manh mối Tomas!”

“Ông ấy hẳn đã tìm ra trong khi ở tù,” Dan nói. “Hoặc có lẽ có một Cahill điều hành mộ.”

“Vậy... manh mối hẳn được chôn với xác của Shaka,” Amy nói.

“Giờ chúng ta đang nói chuyện!” Dan trả lời.

“Ôi,” Nellie gọi từ ghế trước. “Chúng ta phải đào một cơ thể lên?”

“Dan?” Amy hỏi. “Shaka được chôn ở đâu?”

Dan lôi cuốn sách Shaka của nó ra và đọc lướt tới cuối. “Ừm, không ai chắc chắn một trăm phần trăm. Nhưng truyền thuyết nói là ông ấy đã bị giết ở một nơi gọi là Durban, nó ở tỉnh KwaZulu-Natal.”

“Nó ở, ừm, ở đâu?” Nellie nói.

“Đi qua tỉnh Mpumalanga,” Dan đáp.

“Cảm ơn rất nhiều.”

Nhưng Dan đang nhìn vào dòng cuối của tờ mật mã. “Một điều thôi. Những con số xổ số này thì sao?”

Amy nhìn sát chúng. “Chúng trông như tọa độ kinh độ/vĩ độ. Chúng ta có thể tìm ra nó ở đâu không?”

Dan bắt đầu nghịch vớ vẩn với GPS. “Có Carlos, sẽ đi chuyển.”

Điện thoại reo ngay khi giáo sư Robert Bardsley đang nghe đoạn cuối của bản giao hưởng của Mahler “Resurrection”. “Ôi, Winifred thân yêu?” ông nói, lau đi một giọt nước mắt khi ông cầm ống nghe lên. “Bà đã bắt được tôi trong lúc xúc động.”

Khi ông nghe giọng nói ở đầu bên kia, những giọt nước mắt của ông ráo hoảnh. Ông tắt nhạc. “Bà đã gặp ai? Phải, tôi biết bà ấy có cháu ngoại – bao nhiêu tuổi? – thật tuyệt. Buồn làm sao việc bà ấy đã ra đi. Vậy bà đã cho chúng xem bức thư của Churchill à? Aha... phải, tôi cũng không biết tại sao phải giữ bí mật. Đúng hơn là một bài thơ tình nhạt nhẽo, nếu bà hỏi tôi. Ô, tôi chắc chúng là những đứa trẻ xuất sắc. Pah, không phải lo lắng, việc sao lãnh để đưa chúng thông tin liên lạc của tôi ổn cả. Tại sao chúng muốn gặp một viện sĩ già nhàm chán như tôi chứ? Cảm ơn vì cuộc gọi... phải đó tiệc trà, có lẽ khi tôi ở Joburg vào tháng Bảy. Phải, chúc ngủ ngon.”

Treo điện thoại lên, giáo sư Bardsley gói lại vài đĩa CD, một cái kính thiên văn, một ống sáo chỉnh âm điệu, và một bộ kính hồng ngoại trong một túi vải và nhìn ra cửa trước. Đường phố vắng vẻ, như ông có thể thấy. Nhưng ông sẽ cần cảnh giác.

Ông cúi vào lại, gọi một số, và gặp giọng thư thoại. “Xin chào, Nsizwa, Bardsley đây. Tôi sẽ cần anh tiếp quản buổi diễn tập sáng mai, bởi vì tôi bị gọi đi cả ngày.” Ngay lập tức, ông thêm vào, “Hãy nghĩ về điều đó, tôi sẽ cần nhóm. Anh sẽ sớm nghe từ tôi...”

Trên đường rời khỏi, ông cầm lên một chiếc mũ mềm trên đầu tủ quần áo của mình, và một con dao đi săn.

Chương 19

“Kết thúc một câu với một giới từ,” nhân viên ở bảo tàng Shaka ở Durban nói, “là điều mà tôi sẽ không tha thứ!”

“Nói gì ạ?” Dan không có tâm trạng cho điều này. Chuyến đi tối hôm trước đã mất hàng tiếng đồng hồ. Và giờ, sau vài giờ ngủ ở Durban, trung tâm của tỉnh KwaZulu-Natal, và một chuyến đi đến bảo tàng, tất cả nó hỏi là phòng tắm. Không phải là một bài học ngữ pháp.

Người hướng dẫn mỉm cười. “Cậu là những người Churchill, không à? Cậu không nhận ra câu trích dẫn của anh hùng của cậu ư? Ông ấy nổi tiếng vì nói điều đó với ai đó giống cậu. Cậu đã nói, ‘Where is the bathroom at (Phòng tắm ở)?’ Đây là kết thúc một câu

với một giới từ! Rất tệ!”

“Ừm, cháu phải đi, thưa ngài...” Dan nói.

“Cole,” người đàn ông nói. “Cửa đầu tiên bên phải cậu.”

Trên đường vào, Dan suýt nữa đụng phải một ông lão có gương mặt gầy như xương xẩu. “Xin lỗi, ông.”

Cuối cùng khi nó nhẹ nhõm đi, Dan nhảy lùi ra ngoài. Ông lão, di chuyển rất chậm, thậm chí không băng qua căn phòng.

“Qua nhiều năm, thỉnh thoảng,” ông Cole đang nói với Nellie và Amy, “một vài người đã hỏi thăm về mối quan hệ giữa Churchill và Shaka Zulu. Cha tôi không thích những khách viếng thăm này lắm.” Ông chỉ về phía ông lão.

“Ừm, Churchill không thể có quan hệ với Shaka,” Amy chỉ ra. “Ông ấy sinh ra sau gần năm mươi năm Shaka chết.”

“Thật vậy,” ông Cole nói. “Chúng tôi đã nói đi nói lại điều này với các vị khách. Sau đó, một ngày, sau một chuyến viếng thăm, một trong những tài sản quý giá của chúng tôi biến mất – một cái khiên rất lớn thuộc về Shaka. Cha tôi đã trực vào lúc đó, và ông ấy đã không bao giờ tha thứ cho bản thân.”

“Tám khiên những gã này đã lấy đi?” Dan nói, lôi tám thẻ Shaka của nó ra khỏi túi và xoay nó về phía người đàn ông. “Nó trông giống vậy à?”

Ông Cole gật đầu. “Rất giống.”

“Và nhóm này – chúng có tinh cờ, như là, đồng không ạ?” Dan nói. “Và, như là, ồn ào và hồng hách?”

Nó không nhận thấy ông lão đã gần như tới chỗ chúng. Ông ta đang cau có, và khi ông nói, giọng ông là một tiếng the the thì thầm. “Tại sao cậu muốn biết về Churchill?” ông hỏi.

“Cha, làm ơn, đây là những đứa trẻ, không phải những kẻ trộm.” Ông Cole mỉm cười xin lỗi. “Ông cố của tôi – ông nội của cha tôi – biết Churchill.”

“Churchill là kẻ lén lút,” ông lão nói. “Bị ám ảnh với Shaka. Đó là lý do ông ta đi đến Nam Phi. Không phải để báo cáo. Không phải để chiến đấu. Để tìm ra isipho.”

Dan thận trọng liếc nhìn chị gái nó, sau đó trở lại nhìn ông lão, đôi mắt ông đang đỏ lên. “Isipho?”

“Nó là thứ gì đó Shaka đã đưa cho những người châu Âu,” ông lão nói. “Họ đã cứu mạng ông ta với thuốc của họ, và ông ta nghĩ họ có sức mạnh ma thuật. Nhưng họ cũng đang tìm kiếm thứ gì đó. Thứ gì đó Zulu có. Thứ gì đó người châu Âu đã lấy và biến đổi thành một loại thuốc. Người ta nói nó để khuếch trương sức mạnh của ông ta.”

Đôi mắt Amy đang nói chính xác điều Dan đang nghĩ. Nghe như Cahill.

“Một lo-oại thuốc?” Amy hỏi.

“Dĩ nhiên, vô lý!” ông lão đáp lại. “Nhưng họ nói Shaka có thể là một trong bọn họ - gia đình của họ. Shaka đã tin tưởng họ! Ông ấy không nên tin tưởng ai cả! Shaka nên đưa aniklwal cho Fynn.”

“Cha, làm ơn, đừng để chúng ta lại bắt đầu,” ông Cole nói. Khi ông dẫn cha mình trở về lại phòng trưng bày, ông ấy trao cho Dan một cái nhún vai xin lỗi. “Cứ tự nhiên khám khá.”

“Nhà Tomas!” Amy nói khi Nellie lên xa lộ. “Đó là người mà ông Cole đang nói tới.”

“Những gã cơ bắp hỏi về Shaka và Churchill,” Nellie nói. “Điều đó có lý.”

“Và đánh cắp một cái khiên chi tinh cò có huy chương của Tomas trên nó,” Dan nhận xét, mũi nó chúi vào cuốn tiểu sử Shaka của mình.

“Nhớ điều mà ông Holt đã rên rỉ về,” Amy nói. “Các Tomas khác đang tìm manh mối, vân vân? Chị đã nghĩ ông ấy đang bị hoang tưởng, nhưng có lẽ ông ấy đúng. Có lẽ những tên trộm đến bảo tàng này là những người cuối cùng tìm thấy manh mối.”

“Fynn – được rồi, ông ta đây!” Dan nói, chỉ vào một trang trong cuốn tiểu sử Shaka. “Đây là kẻ mà ông lão đã nói đến – Henry Francis Fynn. Sau một trận chiến, ông ta đã cung cấp cho Shaka trợ giúp y tế và vũ khí. Shaka rất biết ơn ông ta cho phép những người Anh đi lại ở vương quốc Zulu. Sau đó mọi chuyện bắt đầu trở nên xấu đi. Chiều hướng tồi tệ. Vài năm sau, Fynn tri trích Shaka trong cuốn sách nào đó. Nói ông ấy là một con quái vật.”

Amy gật đầu. “Nước Anh đã cố gắng chiếm Nam Phi làm thuộc địa, hầu như vì kim cương.”

“Đúng!” Dan nói. “Và, dù sao, thậm chí không có những cuộc vợ vét của người châu Âu Shaka vẫn là một siêu sao. Trước ông ấy, các bộ lạc sẽ ném những cây giáo dài vào nhau và chờ đợi. Như là, hừm, mũi tên trong không trung, này, muốn ít cà phê không? Shaka nói không, Jose - ừm, có lẽ không phải Jose mà là từ Zulu tương đương – giáo ngắn tốt hơn! Sau đó chị có thể tiến thẳng tới bộ mặt xấu xí của kẻ thù và đánh! Đâm! Arrrrgghh!”

“Em đã cân nhắc một công việc viết lách chưa?” Nellie nói.

“Cuốn sách của em có nói một isipho là cái gì không?” Amy hỏi.

“Từ chối,” Dan nói, lắc đầu mình.

“Dan...” Amy nói. “Fynn và những người châu Âu khác... họ đã nói Shaka là người của gia đình. Đó là điều ông lão đã nói. Có lẽ sau tất cả Shaka đã là một Cahill. Không phải do dòng dõi, mà bởi thứ gì đó họ đã trao đổi. Isipho.”

Theo sự hướng dẫn của Carlos, Nellie lái khỏi Durban đi về hướng tây bắc -29.086341/31.32817. Những ngôi làng nhỏ rải rác miền quê, mỗi một cụm những túp lều gạch bùn vòng quanh với những mái nhà lợp tranh san sát. Trong một ngôi làng, một nhóm người dồn gia súc vào một bãi quây bằng gỗ ọp ẹp. Trong một làng khác, Dan vẫy nhau với một nhóm làm gạch từ bùn, chất chúng thành những chồng đồ nâu hoàn hảo. Nellie phải ngoặt để tránh một nhóm phụ nữ đi qua đường, mỗi người thăng bằng với thứ trông như toàn bộ những cành cây có giá trị trên đầu họ. Và một lớp học ngoài trời của những đứa nhỏ lười biếng nhìn lên khi chiếc Yugo chạy qua, buồn tẻ như những đứa trẻ Mỹ.

“Đường không dò được,” Carlos giờ đang nói. “Rẽ phải khi có thể.”

Nellie dừng lại. Bên phải họ là một đám người đàn ra giữa những tấm chăn có quần áo, bánh mì, đồ thủ công, và những hộp đồ ăn. Quanh vòng ngoài người ta hát hò và nhảy múa, trẻ con chạy chơi quanh, và những người già hơn ngồi như vua và hoàng hậu khi những người khác dồn đến giải trí và đút cho họ ăn. Hầu hết các dân làng mặc quần áo kiểu phương tây thường ngày, nhưng một số mặc những chiếc lông vũ sắc sỡ, da dê, và đeo chuỗi hạt.

“Một lễ hội đường phố,” Dan nói, “mà không có đường.”

“Sawubona! Chào mừng!” một trong những người bán dạo gọi lớn, một chàng trai trẻ mặc đồ trông như da báo, hoàn toàn với một dải buộc đầu da báo. Anh ta chỉ về những tặng vật quanh mình và nói bằng một giọng nặng, nuốt chữ nghe chừng ang ang giọng Anh. “Chúng tôi có bánh mì, tượng, thức ăn! Tham gia với chúng tôi! Tôi là Mondli – Mondli, từ Zulu chỉ người dứt thức ăn! Và cậu?”

“Dan,” Dan nói. “Từ Mỹ cho người ăn. Dịp gì vậy?”

“Ngày trợ cấp! Trưởng lão trong cộng đồng của chúng tôi được nhận tiền mỗi tháng. Và chúng tôi tôn trọng trưởng lão của mình. Vì vậy chúng tôi tổ chức, và họ mua!” Mondli cười một tiếng và giờ ra một chiếc váy đính hạt công phu cho Amy. “Cho quý cô trẻ?”

“Nó... là phong cách của Nellie hơn,” Amy nói.

Nhưng Nellie đang nhìn vào xa xăm. “Ừm, các em? Theo Carlos, chúng ta sẽ đến đó.”

Dan theo cái nhìn chằm chằm của cô nàng. Phía ngoài hội chợ, một cánh đồng nghiêng dốc đứng lên, rải rác với những sự hình thành đá lờm chờm. Ở trên đỉnh, một đàn linh dương sừng dài ở xa lặng lẽ gặp cỏ. Một khu rừng kéo dài xuống một bên sườn về bên trái. Nhưng Nellie đang nhìn vào một tòa nhà trắng thấp ở trên đỉnh đồi.

“Đó?” Mondli nói. “Cô chắc chứ? Tôi có thể hỏi, cô có việc gì vậy?”

“Chúng tôi... ừm, đang nghiên cứu văn hóa Zulu,” Dan nói. Amy bắn cho nó một cái nhìn ngớ ngẩn.

“À, ừm, trong trường hợp đó, hãy ở đây với chúng tôi,” Mondli nói. Anh ta chỉ về ngọn đồi và cau mày. “Những người đã xây dựng nơi này không phải là người Zulu.”

“Họ là ai?” Dan hỏi.

Mondli nhún vai. “Người da trắng, người da vàng, người da đen – một nhà máy. Họ đã nói với chúng tôi họ sẽ mang lại việc làm. Nhưng những người đến đó làm việc – họ đã thay đổi.”

“Thay đổi?” Nellie nói. “Theo cách nào?”

“Bí mật,” Mondli nói với sự ghê tởm. “Họ sẽ không bao giờ nói với chúng tôi. Rất

quan trọng. Họ đã nói những người chúng tôi sẽ có lợi, nhưng chúng tôi không thấy điều đó. Một vài nam giới và phụ nữ trẻ của chúng tôi biến mất. Công ty nói rằng họ đã được dịch chuyển. Đến những chỗ bí mật.”

Một trong những trưởng lão, người đang ngồi gần trên một chiếc ghế dài bãi biển, giờ đi về phía chúng. Ông ta đi chân trần và mặc đồ trơn, rộng thùng thình. “Tokoloshe!” ông nói, một ngón tay run run chỉ lên ngọn đồi. “Tokoloshe!”

“Xin lỗi.” Mondli gật đầu lễ phép và hộ tống người đàn ông trở lại ghế của mình, nói với ông ta bằng tiếng Zulu. Khi anh ta trở lại, anh ra hiệu cho Dan và Amy đi theo xa hơn một chút. Dưới bóng của một cái cây với một mái che trông giống như ai đó đã đập bẹp nó bằng một bàn tay khổng lồ, Mondli nói, “Chúng tôi đang cố gắng đưa những người này ra khỏi cộng đồng. Tôi là một cựu sinh viên, và một nhóm của chúng tôi đang làm việc với vài người ở đó. Chúng tôi đã không thành công.” Anh ta nhìn lên đồi. “Chúng tôi có một nội gián bên trong, nhưng để đạt được bất cứ điều gì chống lại những người này, mọi người gần như cần một đội quân.”

Dan không thích lý lẽ này. Nó nhìn chằm chằm lên tòa nhà bê vệt và nuốt khó khăn. “Nếu chúng em, ừm, quyết định đi lên đó, cách tốt nhất là gì?”

Mondli chỉ ra một đường đi lên qua sườn đá dốc đứng. “Tôi không gợi ý nó, nhưng... hãy ở trên lối đi. Dù cho cậu làm bất cứ gì, tránh những cái cây. Có bẫy đi săn.” Anh ta lùi lại, lộ ra một xấp giấy từ dưới áo choàng của mình. “Tôi là một người vẽ bản đồ để bán. Công ty tôi liên quan đến việc vẽ bản đồ vùng này. Chúng tôi chưa hoàn thiện, nhưng đây là một bản sao. Một món quà lưu niệm.”

“Cảm ơn.” Dan gật đầu. “Một câu hỏi. Ông lão đã nói gì với chúng em?”

“Ông ấy là một sangoma, một người chữa bệnh truyền thống,” Mondli nói. “Hầu hết mọi người nhìn lên ngọn đồi và thấy một công ty lớn. Ông ấy thấy thứ gì đó khác. Tokoloshe.”

“Toko...?” Amy nói.

“Không có một từ trong tiếng Anh cho nó,” Mondli nói với một tiếng thở dài. “Có lẽ em tin vào một linh hồn? The tokoloshe mang linh hồn đi. Chúng đánh cắp nó, và nó không bao giờ trở lại.”

Chương 20

CHÓ CANH GÁC

ĐỒNG ĐIỆN HOẠT ĐỘNG

BẢO ĐỘNG! TRÁNH XA!!!

Dan há hốc trước tấm biển trên cái cổng khóa. Phía sau nó là một lối đi bằng đá vòng qua đám cây bụi. Nó dẫn đến một tòa nhà sáu mặt không có cửa sổ, được xây dựng bằng đá cẩm thạch nhợt nhạt như đôi màu khi bạn đi qua. Ở một bên, một cái máy lạnh cỡ đại kêu rền rền, và ở trên cửa trước treo một tấm biển với một logo công ty: ĐIỆN TỬ UBUHLALU.

“Ừm, thật vui,” Nellie nói.

“Chị - chị nghĩ Mondli đã đúng,” Amy nói. “Chúng ta có lẽ không nên làm điều này.”

“Chúng ta sẽ vào trong như thế nào?” Nellie nói.

“Chúng ta muốn vào trong à?” Amy hỏi. “Đây có thể là một cuộc săn đuổi ngỗng hoang dã. Ý em là, Churchill đã viết những tọa độ đó hơn một trăm năm trước. Chúng ta không biết liệu Tomas thực sự ở đây. Ra sao nếu họ đã chuyển đi?”

Nellie nghi ngờ liếc nhìn tòa nhà. “Nơi này không trông giống phong cách nhà Tomas,” Nellie nói.

Dan nghĩ một lúc. Churchill đã đưa những tọa độ này cho một manh mối Tomas. Miêu tả của Mondli khiến nó nghe như những người này có thể là Tomas. Nhưng những nhóm người này cũng có thể không thân thiện. “Lên vào nơi này nào,” nó gợi ý, vòng tới mặt bên của tòa nhà, “và cẩn thận trong bụi rậm.”

“Tại sao?” Amy nói.

“Nơi này là Nam Phi, chị gái,” Dan đáp. “Quê hương của những con rắn hổ mang. Và không phải những con quynn rừ, như Ian.”

Nó theo tòa nhà đến phía đối diện, nơi một ngọn đồi nghiêng thoải thoải xuống dưới. Kéo dài từ phía sau của tòa nhà là một công trình kim loại xấu xí, gỉ sắt trông như phần còn lại của một nhà kho cũ. Phía trên nó đặt những tấm năng lượng mặt trời bóng màu xanh da trời. Một hàng rào cọc trắng gọn gàng bao quanh nhà kho, kéo dài từ bức tường lớn hơn của tòa nhà xuống đồi. Một người làm vườn trông mệt mỏi đang mở

một cánh cửa trong nhà kho. Ông ta cau có, vẫy xua chúng đi. Sau đó biến mất vào bên trong.

“Tái chế xanh,” Amy nhận xét. “Tòa nhà cũ ở cuối, bộ thu thập năng lượng mặt trời ở trên.”

Cẩn vào hàng rào là một tấm biển với một tin nhắn bằng những ngôn ngữ khác nhau. Bằng tiếng Anh nó nói KHÔNG ĐƯỢC TIẾN VÀO NGOÀI KHU VỰC NÀY/ NĂNG LƯỢNG THU THẬP.

“Được rồi, là vậy đấy,” Nellie nói. “Chị nói chúng ta trở lại dưới đồi, mua vài ổ bánh mì từ dân địa phương, nói vài câu chuyện đùa về linh dương...”

Nhưng Dan nhìn chăm chăm thứ gì đó. Một cột gỗ thẳng đứng được gắn vào tòa nhà lớn hơn, với một tấm kính chạy suốt chiều dài của nó. Một loạt những cột như vậy, giống như những cây xương rồng rải rác, đã được đặt trong vùng kính giữa cọc hàng rào và bộ thu thập năng lượng mặt trời – giống như phần còn lại của một hàng rào cũ hơn bên trong phần mới hơn. “Amy, chị có đồng tiền nào không?”

Amy lôi ra vài đồng rupiah Indonesia từ túi, đưa cho Dan. Lùi lại, nó ném chúng về phía tòa nhà cũ.

Dzzzit! Dzzzit! Dzzzit! Dzzzit!

Từng đồng xu một, chúng lóe lên và rơi xuống mặt đất, những làn khói mỏng trượt dài.

“Ô-i ch-a-o,” Nellie thở hổn hển. “Em đã làm gì vậy?”

“Nó là một con mắt điện tử vô hình,” Dan nói. “Di vượt qua nó, và chị tan xác. Người làm vườn hẳn bắt tất nó.”

“Làm người ta tan xác để bảo vệ những tấm năng lượng mặt trời à?” Amy nói.

“Đi nào, cùng trả cho những gã này một chuyến viếng thăm.” Dan bắt đầu chạy nhanh lại tới lối vào chính.

Amy bắt kịp Dan trước tấm biển cảnh báo. “‘Chó canh gác... dòng điện hoạt động.’ Ai đi trước?”

“Có lẽ có một cái chuông cửa,” Nelli nói.

“Này, điều này có thể tệ hơn,” Dan nói. “Ít nhất nó không nói...” Ngoài khóe mắt mình, nó nhận ra một chuyển động trơn tuột trong cỏ. “RẮN!”

Amy đảo mắt. “Rất buồn cười.”

“Không, Amy, nhìn kia!”

“Ghhh... gchhh...” Từ ngữ kẹt lại trong cổ họng Amy. Con bé cảm thấy sức nặng phía trên chiếc giày của nó thậm chí trước khi nhìn xuống. Khi nó nhìn, hai chân nó đang dưới một cơ thể màu xanh đang trượt đi của một con rắn ít nhất dài mét tám. Nó trượt nhanh, đôi mắt nó mở to.

“Mamba,” Dan nói, nhớ lại nó từ lớp khoa học. Rắn là một trong những chủ đề duy nhất giữ nó tỉnh táo ở trường. “Đừng. Di. Chuyển. Miễn là đầu nó gần mặt đất, chị sẽ bình an vô sự.”

Hai tay Amy run run. Gương mặt nó trắng toát. Phần chính của cơ thể con rắn giờ đã trượt qua con bé... cái đuôi... gần biến mất...

CẠCH!

Cánh cửa toà nhà bật mở. Amy nhảy lên. Với một tiếng rít giận dữ và một cái mang trên người nó, con rắn ngẩng lên khỏi bãi cỏ. “Dan!” Amy hét lên.

Một người đàn ông lao tới chỗ chúng, đi xuống lối đi lát đá. Ông ta da đen và cao gần hai mét một, với một cái bụng phệ làm căng những cái nút của chiếc áo sơ mi đen của ông. Một vết sẹo tách lông mày bên trái của ông ta ra, chạy xuống má đến xương hàm của ông. Ông nhìn chăm chăm chúng với đôi mắt đỏ ngầu. Trong tay phải của ông là một cây súng trường.

Con rắn vươn dậy cao hơn, đôi mắt giờ đang cảnh giác. Khi ông ta tiến lại, nó nhào tới.

Với một chuyển động linh hoạt, người đàn ông cầm một que củi từ mặt đất bằng tay không. Con mamba kẹp chặt răng của nó xuống que củi. Bình tĩnh, người đàn ông ném que củi xuống sườn đồi, con rắn vụt đi với nó.

Ông ta nhìn chăm chăm Dan, Amy và Nellie. Con giận dữ trong mặt ông ta đã biến thành sự hoang mang. “Ta có thể giúp gì cho các cô cậu?”

Trên huy hiệu của ông là cái tên A. Bhekisisa.

“Th-thật tuyệt vời,” Dan nói.

Người canh gác mỉm cười. “Cảm ơn. Ta bối rối. Một còi báo động đã kêu. Đó là cháu à?”

“Có lẽ,” Dan nói. “Chúng cháu đại loại là bị lạc.”

“Chúng cháu đang... t-i-i-m ch-h-a m-e-ẹ của chúng cháu,” Amy lấp bắp.

Dan lau bầu phản đối trong bụng.

Ông Bhekisisa cười. “Ta xin lỗi. Cây súng làm cháu lo lắng. Ta mang nó bởi vì mệnh lệnh. Chúng ta có vài dụng cụ để hư hỏng và rất đắt tiền ở đây. Mọi người luôn cố gắng đánh cắp. Vào đi!”

Amy ghét nơi này. Nó rộng lớn và sạch sẽ, với sàn nhà được đánh bóng và những bánh xe cao su trượt tới lui. Xung quanh bên ngoài là những phòng ngủ nhỏ nơi những người trông kỳ quặc đang cuộn lên cuộn xuống những băng tính.

Ông Bhekisisa yêu cầu chúng bỏ hết đồ trong túi ra vì sự an toàn, xin lỗi mọi lúc. Ông đề nghị vứt những vỏ kẹo của Dan đi. Ông nhìn vào những ghi chú được xếp lại riêng rẽ và đồ lưu niệm. Ông nghịch vớ vắn với iPod của Nellie. Sau đó ông mở ba lô của chúng ta.

Ví của Irina.

Amy đóng băng. Nếu ông ấy nhìn vào trong, ông ấy sẽ nghi ngờ điều gì đó.

Nhưng tất cả những điều ông làm là đảo mọi thứ bên trong và đưa trả những chiếc ba lô. “Rất xin lỗi, chúng khá là hoang tưởng ở đây,” ông Bhekisisa nói. “VẬY. Cha mẹ các cháu ở đâu?”

“Chúng cháu, ừm, ban sớm,” Dan thốt lên. “Họ nên ở đây trong một giờ gì đó.”

“VẬY thì ta sẽ đưa các cháu lại tua,” ông Bhekisisa nói.

Khi ông ấy đi trước, Dan lẩm bẩm, “Những con mắt điện tử giết người, vì điều này ư?”

“Chị nghĩ chị biết sangoma nghĩa là gì,” Nellie nói. “Nơi này hẳn mang linh hồn của

em đi mất. Khiếp quá.”

Amy vượt qua một bức tường được xếp bởi những thùng các-tông che đi một phần một cánh cửa được đánh dấu với một tấm biển nhỏ:

PHÓNG XẠ: CHỈ NHỮNG NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

Đôi mắt nó dừng lại. Cánh cửa dẫn đến đâu? Con bé lên một bản đồ của căn phòng bằng tâm trí. Khu vực lưu trữ năng lượng mặt trời. Nhà kho cũ. Cánh cửa ở tại vị trí nơi của những tòa nhà bên ngoài. Con bé kiểm tra tấm biển. Phóng xạ.

Điều đó thật lạ. Năng lượng mặt trời không phải là phóng xạ.

Lại một lần nữa, năng lượng mặt trời không thường được bảo vệ bởi một hàng rào vô hình điện thế cao.

Con bé rón rén lại gần hơn. Cánh cửa có một ô nhỏ hình chữ nhật, phát sáng, gần chốt cửa. Theo linh cảm, con bé lôi ví của Irina từ ba lô của mình. Con bé lướt qua những chứng minh nhựa đến khi nó gặp tấm thẻ của Reagan Holt. Cẩn thận, con bé giờ nó lên cái ô nhỏ.

Một màn hình LED nhỏ sáng lên:

HOLT, R.

HÃY ĐẶT NGÓN TAY LÊN CẢM BIẾN

Chương 21

“Dan, em phải đến ngay! Nellie nữa!”

Amy chạy vào phòng chờ của nhân viên Điện tử Ubuhlalu, trông phần khích không thể tin được.

“Em đã ở đâu vậy?” Nellie thốt ra.

“Đừng nói với em,” Dan nói. “Chị đã tìm thấy một thư viện.”

“Người lính gác đâu?” Amy nói, nhìn quanh.

Dan chỉ về phía ông Bhekisisa, người đang đứng ở một góc, nói chuyện qua một chiếc điện thoại di động.

Amy tóm lấy tay Nellie. “Nhanh lên!”

Dan theo chúng băng qua tầng. Amy dẫn chúng đến một cánh cửa giấu phía sau một chồng hộp. Nó nghiêng tới tấm biển của cánh cửa. “‘Phóng xạ?’” nó nói. “Cái này chắc dẫn ra ngoài, đến những tòa nhà đó.”

“Chính xác,” Amy nói. “Được rồi, nhớ ví của Irina, với tất cả những tấm thẻ chúng mình chứ? Cô ta có một cái cho từng người nhà Holt.” Nhìn trái phải, con bé lòi ra ba thẻ chúng mình nhựa, mỗi cái cho Hamilton, Reagan, và Madison.

“Khi chị đặt thẻ của Reagan lên màn hình trên cánh cửa đó, tên của con bé đã được đăng ký.”

“Nó là một nơi ẩn náu của nhà Tomas,” Dan nói. “Em biết mà! Và chúng ta có cách vào!”

Amy lắc đầu. “Nó cần một dấu điểm chỉ, Dan.”

“Dang, chị đã biết chúng ta nên phải cắt bỏ khi chúng ta có cơ hội,” Nellie nói.

Dan cau mày. “Đội đã – cánh cửa chỉ ở đây? Không bị giấu đi?”

“Nếu công ty này là một mặt trước,” Amy nói, “vậy thì có rất nhiều Tomas ở đây. Có lẽ mọi người đều ở đây. Vì vậy việc giấu nó sẽ không cần thiết. Mọi người có lẽ đi vào và ra khỏi cánh cửa này mọi lúc.”

“Để em xem chiếc ví đó,” Dan nói. Amy đưa nó cho thẳng bẻ, và nó tìm quanh, lấy ra được ba cái túi nhựa nhỏ có khóa kéo, mỗi cái gồm một bản kính hiển vi. Trên mỗi túi, một chữ viết tắt được viết bằng đánh dấu màu đen. Dan cẩn thận mở cái được đánh dấu H và lòi bản kính ra. Nó giơ ra ngoài ánh sáng.

“Chẳng thể thấy gì đâu,” Amy nói. “Ai đó đã để lại một chút dấu mờ mờ ở giữa.”

Vết mờ mờ.

Vết mờ mờ có nghĩa là chạm vào. Chạm vào có nghĩa là tay. Tay có nghĩa...

“Nó không phải là một vết mờ mờ,” Dan nói. Nó tách rời hai tấm thủy tinh Ple-xi có

chứa bản kính. Bên trong nó là một cái màng ẩm ướt, nhăn nheo trong hình dáng của một cái nắp. “Nó là một đầu tay.”

“Gi cơ?” Amy nói.

Dan lại thò vào trong chiếc ví và rút ra chứng minh của Hamilton Holt. “Giữ cái này,” nó nói, đưa cái thẻ cho Amy. Nhẹ nhàng hết sức có thể, Dan đặt tấm màng có hình dáng cái nắp lên ngón tay trở phải của mình. Cái đó có cảm giác một chút nhót, có thật hơn nó mong chờ.

Nó gật đầu với chị mình. “Giờ.”

Amy vẩy tấm thẻ lên tấm bản.

HOLT, H.

HÃY ĐẶT NGÓN TAY LÊN MÀN HÌNH CẢM ỨNG

Một cái đĩa tròn phát ra ánh sáng đỏ, ngay dưới mấy chữ. Dan nhấn ngón tay có tấm màng để xác nhận và chờ đợi.

“Không có gì,” nó lẩm bẩm. “Minh đã làm gì sai?”

Nó rút ngón tay ra và nhìn vào tấm màng.

Cái đĩa đỏ kêu xèo xèo và chuyển sang màu xanh lá cây. Cánh cửa kêu một tiếng bíp.

BẢO AN THÔNG QUA!

CHÀO MỪNG, HAMILTON HOLT.

Với một tiếng tách, cánh cửa mở ra.

“Bây giờ, cái này quá đã...” Dan nói.

Khi bước lên một cái thang cuốn, nó quay về phía Nellie và Amy. Từng người một, họ đã thông qua màn hình cảm ứng. Cánh cửa đã đóng lại phía sau chúng và giờ chúng đang ở trong tòa nhà liên kết.

Giống như đỉnh một núi băng trôi, cấu trúc tấm năng lượng mặt trời chỉ ở trên đầu của một sở chỉ huy có vẻ như kéo dài bất tận. Như thể toàn bộ ngọn đồi đã bị đào sâu hoắm.

Nơi này nhan nhản ánh sáng tự nhiên. hẳn phải có những cánh cửa sổ được đặt ở vị trí chiến lược giữa những tấm năng lượng mặt trời – có lẽ ngay cả cửa sổ cũng được bao lấy trong bề mặt cô đại của ngọn đồi bên ngoài.

Khi thang cuốn đi xuống, Dan có thể nhìn thấy sự sắp xếp của nơi này. Nó có hình dáng giống như một tổ ong rộng mênh mông – những căn phòng lục giác nối liền với nhau bằng những bức tường bằng kính, mỗi phòng đầy người.

Phần lạ nhất là những giọng nói – cầu nhau, kêu la vì đau đớn, la hét xin khoan dung, gầm gừ chiến thắng. Giống như một căn phòng tra tấn với một nguồn ngân sách không giới hạn. Một vài căn phòng có hai người, một vài nhóm – đấu vật, boxing, những loại chiến đấu nó chưa từng thấy trước đây. Một số bức tường kính ố đỏ.

“Họ đang làm gì ở đó?” Amy hỏi, gương mặt con bé nhăn nhó mất hết tinh thần.

“Nó không phải là một lớp khiêu vũ,” Nellie nói.

Khi thang cuốn xuống đến chỗ dưới cùng, một người đàn ông mảnh khảnh, tóc xám vội vã đi về phía chúng. “Holt,” ông ta nói, bình thần quan sát chúng. “Mỹ?”

“Vâng,” Dan đáp.

“Malusi,” người đàn ông nói một cách hiệu quả. “Theo ta.”

“EEAAARRGHHH – NGỪNG LẠI!” một giọng nói hét lên khi chúng bước qua căn phòng được đánh dấu CHIẾN TRANH KIÊU TỰ DO.

“Trong văn phòng của ta yên tĩnh hơn,” ông Malusi nói qua vai. Ông ta dẫn chúng vào một phòng rộng, lạnh lẽo với máy lạnh. Ông chỉ về phía một bộ ghế da khi ông ngồi phía sau một cái bàn gỗ đen được đánh xi bóng loáng. “Holt... Holt...” ông nói, những ngón tay vỗ vỗ lên chiếc điện thoại của ông ta. “Không có nhiều thông tin ở đây. Ồ! Ồi, trời ơi. Ha! Eisenhower...”

Mặc dù bản thân, Dan cảm thấy một sự đau nhói xúc phạm. “Gia đình chúng cháu đã trung thành suốt hàng thế hệ -”

“Phải, phải, tội lỗi của người cha, vân vân,” ông Malusi nói, lơ đãng xua ý nghĩ đó đi. “Vẫn rất tốt khi các cô cậu tự nguyện tham gia cuộc huấn luyện.”

“Huấn luyện?” Nellie nói.

“Cô đã thấy các khoang của chúng tôi rồi đấy,” ông Malusi nói. “Mỗi cái đều được thiết kế chuyên dụng cho một khía cạnh của việc huấn luyện Zulu thích nghi cho thể kỷ hai mươi mốt – nhanh nhẹn, mưu kế, sức mạnh, bền bỉ. Những người Zulu, dĩ nhiên, là những chiến binh vĩ đại nhất từng được biết đến. Bởi người chỉ huy vĩ đại nhất lịch sử. Chúng tôi là một trường học lãnh đạo.” Ông ấy đột ngột đứng lên. “Chúng ta có chính xác hai tiếng đồng hồ cho một chuyến tham quan và việc sắp xếp ký túc xá. Sau đó các cô cậu phải lựa chọn đặc tính chiến đấu của mình.”

“Cháu – cháu – cháu không biết nếu...” Amy nói lắp.

Nhưng ông Malusi đã đi ra ngoài rồi.

Chúng đi theo ông qua một vũ đài boxing ba bức tường nơi hai người đàn ông với găng tay độn nhẹ và không có mũ bảo hộ đâm nhau. Mỗi người lao đến với tốc độ không thấy được, nhảy lên độ cao không thể được, đánh nhau bằng chân và tay, dường như bất chấp lực hấp dẫn khi họ chạy lên những bức tường để thực hiện cú đánh nhẹ và tấn công trước mặt.

“Giờ thì, điều đó thật tuyệt vời,” Dan nói.

“Nó là nghệ thuật của samhetsin, một nghệ thuật quân sự được Tomas phát minh,” ông Malusi nói.

Ngay ngoài vũ đài, dẫn lên gần nửa căn phòng, là một cái lồng có sàn bản thiêu. Trong đó có một người đàn ông ngực trần đối mặt với một con thú đang nhỏ dãi thềm thường với một cái lưng nghiêng.

“Đó là một con linh cầu ư?” Dan hỏi.

Ông Malusi gật đầu. “Được chọn vì sức mạnh của những chiếc móng vuốt của nó, thứ có thể đè bẹp và nghiền nát xương.”

Con linh cầu nhảy vào người đàn ông. Với một tiếng cầu nhau người đàn ông bước qua một bên, xoay sở tránh con vật và phóng tay mình tới cổ nó cùng một lúc.

Con linh cầu đồ sụp một cách yên lặng trên nền nhà.

“Tuyệt vời, ông Yaman!” Ông Malusi gọi lớn. Nhận thấy cái nhìn kinh khiếp của Amy, ông nói, “Đừng lo, ông Yaman là chuyên gia của nghệ thuật phân ly thần kinh, nó làm bất động con vật nhanh chóng, trước khi chúng tôi để nó trở lại hoang dã.”

“Và nếu như ông ấy trượt?” Amy nói.

Ông Malusi nhún vai. “Ông ấy không.”

Khi ông Malusi tiến lên, Dan cảm thấy Amy tóm lấy áo sơ mi của nó. “D-D-Dan, chúng ta không thể làm điều này,” con bé nói.

“Em biết,” thằng bé thì thầm. “Em đang suy nghĩ.”

“Không giống những chi khác,” ông Malusi nói qua vai, “chúng tôi nhận ra nhau trong chiến tranh. Quyền sở hữu những manh mối sẽ đòi hỏi sự bảo vệ lớn nhất, những người bảo vệ dũng mãnh và kỹ năng nhất thế giới từng biết. Những chi khác có lẽ có bí quyết công nghệ, kỹ năng thiết kế, và vân vân. Chỉ nhà Tomas sẽ chuẩn bị để duy trì và nắm giữ bí mật của ba mươi chín manh mối.”

Và làm gì? Dan nghĩ. Điều chính xác ông làm là gì khi ông tìm thấy sức mạnh vĩ đại nhất trên thế giới?

Dan lo lắng nhìn Amy. Nó có thể nói con bé đang nghĩ cùng một thứ.

“Ông sẽ - chúng ta sẽ - chia sẻ nó như thế nào?” Dan hỏi.

Ông Malusi xoay lại, nghiêng đầu tò mò. “Chia sẻ? Đó là một khái niệm ngớ ngẩn. Một đất nước có chia sẻ kho dự trữ hạt nhân của nó không? Một thương nhân thành công có chia sẻ hàng hóa của ông ta không? Chúng ta không có việc gì với mớ hỗn loạn đó, cậu Hamilton à. Chúng ta làm việc chiếm lấy và nắm giữ. Vì lợi ích của gia đình vinh quang của chúng ta.”

Ông ta dẫn chúng đến một phần nổi bật lên những phần khác, có kích thước vài khoang đặt cùng nhau. “Nhà hát của chúng tôi,” ông nói. “Mọi người không được tính sai thời gian. Vở kịch Shaka Zula bắt đầu trong năm phút nữa.”

“Cháu có thể vào nhà tắm trước được không?” Dan hỏi.

Ông Malusi nhìn đồng hồ. “Ba phút. Khoang thứ tư bên trái cậu.”

Amy có một cảm giác sờn gai ốc ngay trước khi vỡ kịch bắt đầu.

Trung tâm huấn luyện Tomas giống như ở trong tận cùng của thế giới kỳ ảo nào đó. Cái này là triết lý của chi u? Mọi người biến thành những cỗ máy chiến đấu à? Nếu đây là điều mà sức mạnh làm với mọi người, cuối cùng tại sao lại tìm kiếm 39 manh mối?

Bởi vì Grace muốn mày làm, con bé nghĩ. Bà có một kế hoạch. Và bà không phải là một Tomas.

Hay bà ấy là một Tomas? Amy nhận ra rằng ngoài con bé và Dan, Grace là Cahill duy nhất mà con bé không biết chi nhà của bà.

Khi ánh đèn sáng mờ mờ, Dan trượt vào ghế cạnh con bé và vỡ kịch bắt đầu. Ông Malusi, người đang ngồi một hàng trước tụi nó, xem đồng hồ và liếc nhìn Dan không tán thành.

Theo nhịp điệu của một nhóm nhạc trong trang phục truyền thống, vỡ kịch kể về câu chuyện cuộc đời Shaka. Nó thật tàn bạo và thực tế, lên cao trào trong trận chiến Ndwandwe-Zulu, với hàng trăm diễn viên khua khiên của họ với những cử chỉ uy nghiêm, sau đó phóng giáo vào ngực nhau. Amy nhắm mắt lại.

“Ôi,” Nellie lẩm bẩm.

“Nó không thực,” Dan thì thầm. “Em không nghĩ vậy.”

Khi Amy mở mắt ra, diễn viên đóng vai Shaka đang xô đẩy một người phụ nữ lớn tuổi hơn đang la hét vào một cái lều. Gương mặt bà ta phủ đầy lớp trang điểm màu nâu xanh, đôi mắt bà ta trắng dã. Bà ta đang cầu nguyện thượng đế, gảy ra một vụ nổ trên sân khấu. Từ phía sau sân khấu xuất hiện ba con chó săn trông giống thật, nhỏ dãi. Ông Malusi xoay ghế lại đối mặt với chúng. “Shaka vĩ đại nhưng độc ác,” ông hăm hờ giải thích. “Ông ấy tin đó là mẹ của Zwide, vua Ndwandwe và kẻ thù chính của ông ấy, là một con quỷ sangoma những linh hồn của chúng đã thần kỳ tiến vào vương quốc Zulu và tàn sát người của ông. Vì vậy khi ông ấy bắt được bà ta, ông ấy cho thú vật ăn —”

“AAAHHH!” một tiếng hét bên trong lều. Amy không thể chịu được. Con bé nhảy lên và chạy đi. “Một Tomas với một cái dạ dày yếu ớt?” Ông Malusi nói với Dan. “Chúng tôi cũng có huấn luyện điều này.”

“Cháu sẽ nói chuyện với chị ấy,” Dan nói.

Nó tìm thấy con bé bên ngoài rạp hát, bước đi tới lui. “Đi thôi,” con bé nói. “Chị muốn đi khỏi chỗ này, Dan. Chị ghét nơi này.”

“Chị thật thông minh,” Dan nói, cầm lấy cánh tay Amy. “Em đang cố để tìm ra một cách để thoát khỏi rạp với chị, nhưng chị đã làm thế cho em. Nhanh lên.”

“Chúng ta đang đi đâu?” Amy nói.

“Em đã không ở trong phòng tắm,” Dan nói. “Khi chúng ta xuống thang cuốn, em đã chú ý thấy một khoang khác những cái khác. Vì vậy em đã đến và nhìn vào nó...”

Nó dẫn con bé đến giữa tổ ong. Ở đó, bên trong căn phòng những bức tường kính phủ thường xuyên cao dần về phía một cái cửa sổ trần nhà trông có vẻ ở trên chúng vài ki-lô-mét, là một cái sân trong đầu nắng với những lối đi quanh co, đầy cỏ. Những cây xương rồng kỳ lạ với những cành cây màu sắc rực rỡ che khuất đi thứ trông giống như một tượng đài bên trong.

“Nó, giống như, hai cánh cửa tò vò,” Amy nói.

“Đi,” Dan nói. “Chúng ta được phép. Chúng ta là Tomas.”

Amy đi theo thẳng bé vào cái khoang rộng lớn và theo một trong những lối đi, đến khi chúng đứng ở tượng đài. Nó có hình dáng giống như một cái lều Zulu hình tròn với một mái che nhọn. Phía trước là một bức tượng của Shaka Zulu, giữ một cái khiên có kích thước cơ thể người.

Ở giữa tấm khiên là biểu tượng Tomas.

“Đây là tấm khiên bị trộm từ bảo tàng Durban!” Amy thì thầm.

Dan đang nhìn vào một loạt những tấm thẻ trên những bức tường của túp lều, mỗi cái bằng một ngôn ngữ khác nhau.

“Hà Lan... Châu Phi... Zulu...” Dan đọc. “Xitsonga... Xhosa... Sesotho... Setswana... SiSiwati... Shangaan... Venda... Tsonga... tiếng Anh. Được rồi. Đọc cái này.”

TƯỢNG NHỚ

SHAKA ZULU

Cầu cho linh hồn ông an nghỉ

Nhưng sống mãi trong sự Tự do

Của những người Nam Phi mọi nơi

“Dan, đây là...?” Amy hỏi.

“Một hầm mộ?” Gương mặt Dan biểu hiện sống động đến nỗi như nó sắp nứt ra.

“Được rồi, tòa nhà này là ở vị trí tọa độ của Churchill – và ông ấy đã viết ‘thành phần Tomas ở trong đất với Shaka.’ Truyền thuyết nói rằng Shaka được chôn ở Durban, nhưng chưa ai từng chứng minh được điều đó. Đây là nó, Amy. Chúng ta đã tìm thấy nơi chôn cất thật sự của Shaka Zulu!”

Amy nhìn xuống. Đất khô và rắn, chân tượng đài đầy với những cây giống xương rồng.

Khi con bé nhìn lên, Dan đang cầm một ngọn giáo. “Em đang làm gì với vật đó vậy?” Amy rít lên.

“Nó không phải một vật, nó là một assengai,” Dan nói. “Chúng ở khắp mọi nơi ở đây. Em đã giấu một cái trong đám thực vật.”

Nó chỉ về phía Amy và phóng nó xuống.

“Này!” Amy hét lên, lao đảo qua một bên.

Ngọn giáo cắm xuống với một tiếng thịch vào mặt đất, chệch đôi một cây xương rồng.

“Em có thể làm điều này,” Dan nói. “Nhưng em sẽ cần yểm hộ. Vỡ kịch đó sẽ kéo dài bao lâu?”

“Ông Malusi sẽ không bị lừa quá lâu!” Amy khẳng định. “Đây là tự sát. Chị phải ngừng việc này lại, Dan. Điều này sẽ không xảy ra.”

“Dan? Amy?” Nellie gọi từ hành lang. “Này, hai em ở đâu?”

Amy quay lại, và cánh cửa bật mở.

Chương 22

Người đàn ông mặc đồ đen ghét sân bay. Lắm chờ đợi, lắm an ninh.

Hắn nhìn lên. Việc theo dõi của hắn đã cho biết kẻ thù đến bất cứ lúc nào. Nhưng những chuyến bay hôm nay thật đông đúc. Lịch trình bị phá vỡ, việc hạ cánh bị trì hoãn. Chúng có thể lượn quanh thật lâu. Hoặc, lạy trời, được gửi đến một sân bay khác.

Nhưng các Lucian luôn có cách chơi ú òa với bạn, và người đàn ông mặc đồ đen sẽ chẳng là gì nếu không kiên nhẫn. Ngoài khỏe mắt mình, hắn nhận thấy ai đó đang tiến đến vòng tròn hạ cánh. Một nhân viên hàng không. Hắn hạ thấp ống kính phóng đại qua kính mát của mình và đợi để nhìn rõ khuôn mặt.

Ở đó. Đang sử dụng kỹ thuật chụp ảnh từ xa có độ phân giải cao từ kính của mình, hắn chụp hình ảnh, tải nó lên thiết bị giám sát di động của mình. Hắn đợi 0.7 giây để nhận diện khuôn mặt với cơ sở dữ liệu chủ.

Hắn là một mật vụ nhà Lucian. Một lính đánh thuê, không nghi ngờ gì. Ngày nay được trả rất hậu hĩnh, vì việc thâm nhập vào các hãng hàng không trở nên ngặt nghèo.

Người đàn ông mặc đồ đen mỉm cười. Hai người đàn ông đang đợi cùng người đến. Nhưng vì những lý do rất khác nhau.

Một tiếng ồn quen thuộc ở xa cắt qua không phận phía trên. Tên tay sai Lucian nhìn lên, gương mặt hắn một mặt nạ tàn nhẫn đặc lực.

Khi người đàn ông mặc đồ đen chuẩn bị tiến về phía trước, một chiếc khăn lụa lớn rơi xuống từ phía sau, trước mặt hắn. Bàn tay hắn phóng tới trước, tóm lấy chiếc khăn trước khi nó có thể chạm vào cổ hắn.

Hermès. Lụa.

Xoay lại như một người trượt băng, người đàn ông mặc đồ đen cầm khăn lên, và cùng với nó, cánh tay của kẻ tấn công hắn.

“Arrrrgllch...” Alistair nói lấp bắp.

“Alistair,” người đàn ông mặc đồ đen nói, “tôi đã nghĩ rằng ở tuổi của ông, với kinh nghiệm của ông, ông sẽ biết tốt hơn là không nên phạm một sai lầm nghiêm trọng như thế.”

Dan đứng bất động dựa vào bức tượng Shaka, giữ hơi thở của mình.

“Này, Amy, Dan – ông Malusi đang tìm hai em!” giọng nói hoảng loạn của Nellie đến từ hướng của cánh cửa khoang. “Các em ở đâu?”

“Chị sẽ lo chuyện này,” Amy nói với Dan. “Chị sẽ trở lại rạp và bịa ra lời xin lỗi nào đó với ông Malusi về việc em ở đâu. Nhanh lên!”

Con bé chạy tới cửa. Với một tiếng thịch nhẹ, nó đóng lại.

Dan tạo ra một vòng tròn nhanh quanh bức tượng. Bắt đầu ở đâu? Những cây trồng giống xương rồng khá dày và khó di chuyển. Nó cố hết sức kéo mạnh một bên thân cây, kiểm tra khối đá trơn nhẵn dưới chân bức tượng, hy vọng có gợi ý gì đó.

Ngay dưới bức tượng của Shaka, khối đá được đục ba bốn chỗ, như thể ai đó đã đục nó với những dụng cụ cùn. Một cái xẻng dày có thể giải quyết điều đó. Nó là một chỗ tốt để bắt đầu.

Dan đào xuống với lưỡi giáo. Đất rắn chắc, nhưng nó đâm vào, làm bay lên một ít bụi. Một chiếc assegai có thể trở thành một ngọn giáo vĩ đại, nhưng nó là một cái xẻng tệ hại.

Bên ngoài nó có thể nghe thấy một sự huyền ảo, một tiếng âm âm của những giọng nói. Nó đào mạnh hơn, một nhịp điệu chuck... chuck... chuck... dội lại còn lớn hơn lên những bức tường vây quanh.

Một giọng nói vọng vào từ bên ngoài, trở nên gần hơn. “Tôi biết nó chỉ là một thằng bé – nhưng nó là một thằng bé nhà Tomas, và tôi mong đợi một Tomas có trách nhiệm!”

Ông Malusi.

CHUCK... CHUCK... CHUCK... Mồ hôi nhiều vào hai mắt Dan. Cay xè. “Ông có thể cho cháu xem nghệ thuật qu-a-â-n sự của phụ nữ được không?” Amy đang nói. THOCK.

Dan ngừng lại và quỳ xuống. Đầu mũi tên đã va phải thứ gì đó rắn. Nó phui một bên để bụi rơi đi. Đây không phải là một cái rễ hay một khối đá. Nó là kim loại.

Dan đặt một tay gần lưỡi assegai và giữ chặt cái cán với tay kia, đập vụn đất ra đến khi

nó nhận thấy những cạnh của một hình vuông.

Thằng bé đào xuống bốn bên. Dường như nó đang cắt qua một cây sống hơn là đất. Mạng lưới rễ rất rậm rạp nó giống như một đội quân rấn chết. Cuối cùng, nó lắc làm vật đó lỏng ra và lôi nó lên.

Đó là khối kim loại nhỏ, nửa dưới lấp bần lè và bị khóa lại bằng một ổ khóa cổ, đầy bụi.

Lau sạch đất đi, Dan thấy chữ Shaka được khắc trên mặt của cái hộp. Thằng bé giật mạnh ổ khóa, nhưng nó không nhúc nhích.

Trái tim Dan đập thình thịch. Tin nhắn của Churchill đã nói trong đất với Shaka.

Đây phải là nó.

Thằng bé đứng dậy, đập đất lại lên cái hố. Nó đẩy những phần cây vỡ qua ụ đất, dùng chân nện nó xuống. Ném cây assegai vào một bụi cây, nó xoay ba lô lại và mở nó ra.

Sau đó nó nhận thấy đỉnh nhọn của chân tượng đá nhô lên khoảng hơn một xăng-ti-mét từ bức tượng của cái lều. Nếu nó có thể mang cái khóa xuống đó, cứng...

Để cái ba lô mở rơi trên mặt đất, nó giờ cái hộp cao quá đầu. Dan mang nó xuống, nhưng nó đập vào tảng đá, ngu ngốc kêu lên trong sân.

Nó nghiêng rặng và nâng cái hộp lên lại. Với một tiếng cầu nhàu lớn, thằng bé đập nó xuống. Cái khóa đập lại vào mép và dễ dàng vỡ thành hai.

BWWWOPP! BWWWOPP! BWWWOP!

Một chuông báo động vang lên. Dan nhặt cái hộp và ba lô của nó lên và chạy tới cửa. Với một tiếng loảng xoảng lớn, nó bật mở.

Ông Malusi xông vào, với Amy và Nellie gần phía sau. “Nhóc con, cậu đang làm cái quái gì?”

Chương 23

“AMY, NELLIE, CHẠY ĐI!” Dan hét lên.

Ông Malusi đang chạy về phía nó. Dan chạy đến chỗ cây assegai, nhấc nó lên, và ném nó về phía một trong những bức tường kính. Ngọn giáo đâm vào mạng lưới cây leo, đập vỡ bức tường bằng một vụ nổ điếc tai.

Dan chạy về bức tường với tốc độ tối đa, nhảy qua những cái cây. Nó nhảy qua cái hồ và ra khỏi khoang.

Căn phòng rộng trung tâm, với những lối đi ngoằn ngoèo giữa các khoang, đang lộn xộn.

“NGẮN THẲNG BÉ LẠI!” Giọng ông Malusi gầm lên.

Từ bên trái.

Đôi mắt Dan quét qua khu vực, và nó chạy nhanh về bên phải, ôm lấy ba lô. Amy và Nellie giờ đang chạy về phía nó. “Theo em!” nó hét.

Một tiếng đều đều lớn tràn ngập khu phức hợp. Những ngọn đèn khẩn cấp sáng bập bùng trên đầu, di chuyển xung quanh những cây cột bằng ánh sáng trắng chói mắt quanh căn phòng. Ở khắp mọi hướng, Dan nghe thấy tiếng thạch đóng cửa.

“Thang cuốn!” Nellie nói.

Dan liếc nhìn lên. Cánh cửa phía trên thang cuốn đã mở, và những người đàn ông mặc vét trắng đang tràn vào từ tòa nhà khác. “Em không nghĩ vậy,” nó nói. “Đi nào. Hãy di chuyển đến bức tường bên ngoài và theo nó.”

Mạng lưới dày đặc của các khoang chồng lên nhau khiến bức tường thành nơi tốt nhất để ẩn náu. Chúng từ từ di rón rén theo nó. Trong đám lộn xộn, Dan nghe thấy một tiếng kêu the thé ở trên chúng. “Cúi xuống!”

Chúng cúi xuống, nhưng Dan nhận ra nó là một con chim. Nó hẫng bay vào qua cánh cửa của người làm vườn.

Cánh cửa.

Nó ở đâu? Thằng bé điên cuồng liếc nhìn xung quanh.

Ở đó. Nó bị đóng chặt, phía trên đầu chúng. Cạnh nó là một cái lồng mắt lưới kim loại. Một lồng thang máy. “Theo em!” thằng bé hét lên, lao nhanh tới đáy của cái lồng. Thang máy đang dừng trên sàn, cánh cửa của nó mở ra. Bên trong là hai lọ hoa bằng

đất sét bị vỡ và những phần của ống nước trong vườn. “Vào đi!”

Khi Nellie và Amy vào trong, nó đóng cửa và xoay một bàn phím kim loại về lại vị trí. Chiếc thang máy đi lên từ từ khỏi đồng lộn xộn. Chúng co lại trên sàn thang máy đất cứng, ra khỏi tầm mắt, không bị chú ý bởi đám người Tomas kêu la phía dưới.

“NGẮN CHỨNG LẠI!” một giọng nói gầm lên.

Gần như không bị chú ý.

Thang máy đột nhiên dừng lại. “Dan!” Amy hét lên.

Cánh cửa thang máy đã đi lên tới khung của lối thoát nhà kho cũ tầm hai mươi lăm xăng-ti-mét gì đấy. Nó đủ lớn cho một người. Dan kéo mạnh cửa thang máy, sau đó khum hai tay nó lại. “Chúng ta có thể làm việc này. Amy, chị đi trước.”

“Chị không thể bỏ lại em!” Amy phản đối.

“Nhanh lên, trước khi họ hạ thấp cái này!” Dan nói.

Nó kéo Amy lên và con bé chen qua lỗ hổng.

“Em tiếp theo, cậu bé,” Nellie nói. “Và đừng bao giờ nghĩ đến tranh luận.”

Cô nâng đẩy mạnh nó qua. Dan ném ba lô của nó qua một bên, dựa vào nó, và với xuống kéo Nellie. Cùng nhau nó và Amy tóm lấy cánh tay Nellie và kéo lên.

Chiếc thang máy kêu cọt kẹt và rung lắc. Nó giờ đang thụt xuống. “KÉO ĐI!” Nellie hét lên.

Cô nâng qua được nửa đường, nhưng khoảng trống đang đóng lại.

Từ phía sau chúng, một cánh tay người đàn ông với vào khe hở thang máy. Lòng bàn tay ấn lên trần thang máy, trong khi khuỷu tay ép chặt vào mặt đất.

Thang máy kêu rền, sau đó ngừng chuyển động. Với cánh tay kia, người đàn ông tóm lấy Nellie.

Dan cứng lại. Không có thời gian để ngạc nhiên. Không có thời gian để nhìn.

“Hò dô!” người đàn ông hét lên.

“YEOWWWW!” Nellie chen qua, đổ nhào trên bãi cỏ.

Dan và Amy đổ nhào với cô nàng, khi thang máy hạ thấp xuống khỏi tầm nhìn.

“Cháu đánh rơi cái này à?” một giọng nói trầm vang lên.

Dan quay mặt qua người đàn ông đã cứu Nellie.

Ông Bhekisisa giờ cái hộp của Shaka ra. Ông ấy không mỉm cười.

“Cháu đã tìm thấy cái này ở đâu?” ông Bhekisisa hỏi.

“Cháu không có ý đánh cắp bất cứ thứ gì. Cháu sẽ trả nó lại!” Dan nói. “Chúng ta – chúng ta có thể cùng nhau làm điều này!”

“Đi với ta, tất cả các cháu,” ông nói. “Ngay bây giờ!”

Ông bắt đầu chạy xuống đồi, chạy khỏi cửa trước của Ubuhlalu.

Amy không có ý định theo người đàn ông này đến... gì? “Ông ấy đang đi đâu vậy?” nó hỏi.

“Cháu cần một lời mời à?” ông Bhekisisa nói.

“Đi nào,” Dan nói. “Ông ấy có cái hộp!”

Khi Dan, Amy và Nellie chạy sau ông, ông Bhekisisa gọi lớn. “Chúng chưa từng có một lỗ thủng an ninh như thế này. Các cháu may mắn. Ta đã nói với chúng các cháu đã tìm thấy bí mật của mạng lưới đường ngầm. Điều đó sẽ làm chúng bận rộn một lát.”

“Chờ đã... ông là –” Dan nói.

Chúng tôi có một nội gián bên trong, nhưng để có được bất cứ thứ gì từ những người đó, các em gần như cần một đội quân... Đó là điều Mondli đã nói.

“Ông là gián điệp!” Dan thốt ra.

Ông Bhekisisa đang di chuyển nhanh hơn. “Ta đã là... một Tomas,” ông nói không kịp thở. “Giờ... ta là khi ta được sinh ra. Một người Nam Phi. Nhanh lên. Có nhiều người

của chúng ta hơn đang đợi.”

“Nhiều hơn?” Nellie nói. “Sao họ biết được?”

“Nhanh lên!” ông Bhekisisa chạy xuống sườn đồi, về phía khu rừng. Ở đó, một nhóm đàn ông và phụ nữ đang lê bước về phía chúng.

Dan chạy theo ông ấy, với Amy và Nellie gần phía sau. Đôi mắt nó tập trung vào người đàn ông phía trước. Ông ấy ngay lập tức quen thuộc, gương mặt ông ấy khắc những nếp nhăn và một vết sẹo dài, đôi mắt ông ấy xanh xám. Quần kaki và chiếc áo sơ mi cổ áo có nút gài là một bộ quần áo gọn gàng hơn quần áo người bán rong mà ông đã mặc trước đó rất nhiều.

Cậu có cần một chiếc xe dịch vụ không? Hoặc có thể những người trẻ tuổi nhiệt huyết thích tự mình lái xe ở Nam Phi?

“Ông!” Dan nói. “Ông là gã ở sân bay – người đưa cho tụi cháu tấm thẻ!”

Người đàn ông đang lau mồ hôi trên trán ông. “Điều gì đã xảy ra ở đó, Bhekisisa?” ông khẩn cấp hỏi.

Ông Bhekisisa đưa cái hộp ra, cười lớn. “Chúng là những đứa trẻ rất thông minh.”

Quai hàm của một người đàn ông khác rớt xuống. “Chúa ơi, các cháu đã thực sự tìm thấy manh mối Churchill à?”

“Gợi ý của ông...” Amy nói. “Đội Hiến pháp...”

“Phải, và Đội Nhà thờ,” người đàn ông đáp, những lời của ông ta rõ ràng và nhanh.

“Thứ lỗi cho lỗi chính tả sáng tạo của ta ở từ đó – một chút cân xứng của thơ ca. Ta là Robert Bardsley, giáo sư âm nhạc. Họ là những học viên của ta.” Ông chỉ về phía sau mình nhưng vẫn nhìn chăm chăm vào cái hộp.

Amy thở hắt hển. Dan thỉnh thoảng giật mạnh đầu nó và theo ánh nhìn của con bé đến bên ngoài nhóm người, nơi một thanh niên cao, tóc nâu đang đứng, cười toe.

“Kurt?” Amy nói, đôi mắt con bé mở to. “Anh đang làm gì ở đây?”

“Anh thỉnh thoảng có hát với lớp của giáo sư Bardsley. Ông ấy đã nói ông ấy đưa tụi anh đi thực tế.” Khi Kurt bước về phía trước, đôi mắt anh ta di chuyển qua ông Bhekisisa, người đang thở hắt hển khi ông ấy ôm cái hộp. Nụ cười toe thích thú của

Kurt nhặt đi thành một cái nhìn quan tâm khi cậu quay lại với Amy. “Em ổn chứ? Chuyện gì đang xảy ra?”

Giáo sư Bardsley giữ chặt tay trên vai Kurt. “Đám nhóc các cháu biết Kurt à? Một ca sĩ hay – ta chỉ ước cậu ấy có thể đến Emalahleni thường xuyên hơn.” Ông cười với học viên của mình, sau đó quay lại. “Manh mối. Nó ở trong đó à?”

Ông Bhekisisa đưa cái hộp cho Dan, nó nhận lấy. “Ta sẽ để cho em trai và chị gái có vinh dự này. Nhưng chúng ta phải rời khỏi tầm nhìn đã.”

“Vậy thì, đi thôi,” giáo sư Bardsley nói. “Nhanh lên.”

Ông bắt đầu xông vào rừng cây. Kurt nắm lấy tay Amy và đi theo, với Nellie theo gót chân họ.

Nhưng Dan đông cứng lại. Dù cho cậu làm bất cứ điều gì, tránh xa rừng cây.

“Đợi đã – chúng ta không thể tới đó!” nói gọi to. “Nhớ điều mà Mondli đã nói!”

“Giờ chúng ta không thể lo lắng về điều đó!” Amy hét lại. “Những gã này hẳn biết khu vực này!”

Dan lao xuống đồi và bắt kịp Nellie, Amy và Kurt, người đang chạy với giáo sư Bardsley.

“Ai đang đuổi theo các em?” Kurt nói khi cậu ta giúp Amy tránh một cành cây gãy.

“Con bé sẽ giải thích sau,” Nellie hỗn hển nói. “Vậy là Bhekisisa không phải là một Tomas thực sự. Các người đi với Bhekisisa. Các người ở đây để giải cứu chúng tôi. Các người biết về ba mươi chín manh mối. Và ông là một giáo sư người tình cờ thơ thần trong rừng với đàn hợp xướng của mình à?”

Giáo sư Bardsley nói nhanh, đôi mắt ông ấy liên tục nhìn lại qua vai mình. “Hầu hết chúng ta từng là Tomas. Chúng ta biết các khoang huấn luyện. Chúng ta cũng biết những người dân thị trấn ở đây, và cách Tomas đã bóc lột họ. Ta là một người Nam Phi. Ta đã kiệt sức vì sự bóc lột.” Ông mỉm cười. “Âm nhạc tình cờ trở thành chuyên môn của ta. Vì vậy, dù thích hay không, những người tham gia vào cuộc kháng chiến phải đồng ý hát.”

“Tên ông... Robert...” Amy nói khi chúng bắt đầu xuống dốc. “Hồi bảo tàng, bà

Thembeke đã hỏi tội cháu liệu Robert đã gửi tội cháu đến.”

“Winifred và ta là những người bạn cũ,” Robert nói.

Từ phía sau chúng, những tiếng la hét vang lên. Dan xoay lại. Các Tomas đang ủa ra khỏi tòa nhà, trải rộng theo hình quạt xuống đồi.

Amy hoảng loạn. “Giấu cái hộp!” con bé kêu lên.

“ĐI!” ông Bhekisisa hét.

Nhóm người duy trì ở cạnh nhau, nhảy qua những bụi rậm, lội ạch qua bùn. Dan ôm chặt cái hộp. Không có thời gian để giấu nó. Không có thời gian để suy nghĩ.

Họ hoàn toàn áp đảo. “Dan,” Amy nói, chạy bên cạnh nó. “Chúng ta phải đưa nó cho họ!”

“Chị điên à?” Dan nói.

“Nó là của họ, Dan!” Amy đáp lại. “Chúng ta đã ăn cắp nó! Nó không như những manh mối khác. Chúng ta đã lấy nó từ họ. Điều đó làm chúng ta tệ như họ vậy.”

“Các nhóc, chạy đi!” giáo sư Bardsley kêu.

Amy và Kurt giậm nhảy phóng vào rừng cây. Dan theo sau, nhìn trái phải.

Mondli đã nó có những cái bẫy đi sẵn ở đó. Nhưng loại bẫy nào? Những cái hàm sắt? Những cái lồng treo? Và dù sau thì chúng ở đâu?

Tám bản đồ.

Dan đột nhiên dừng lại và bật mở ba lô của nó. Nó vớ vào bên trong và lôi ra một tờ giấy cuộn.

“Mọi người! NGỪNG LẠI NGAY!”

Amy và Kurt xoay lại bởi tiếng của Dan. Nó đang chạy trước chúng, mặt nó đỏ au.

“Chúng ta đã cắt đuôi được họ chưa?” giáo sư Bardsley hỏi.

“Bảo người của ông dừng lại ngay!” Dan khẳng khái.

Giáo sư Bardsley hét lên với những người khác, họ bắt đầu đâm ra tò mò.

Ngay trước chúng, có thể thấy được qua rừng cây, là một bãi cỏ trống lớn.

“Bất cứ giá nào chúng ta phải ở ngoài khoảng trống này,” Dan khẳng khái, chạy quay họ đến khi nó ở bìa ngoài hàng cây.

Những người khác tập trung quanh nó, nhìn chăm chăm vào bãi cỏ ngập tràn ánh sáng, hình bầu dục. “Điều này có thể nghe điên rồ,” Dan tiếp tục, “nhưng hãy tin cháu. Chúng ta phải đi vòng qua bên kia.”

Các học viên, trông hoài nghi, đi vòng qua khoảng trống về phía bên kia. Họ túm tụm với nhau phía sau những bụi rậm, được che giấu bằng những tán cây.

“Chuyện gì đang xảy ra?” Amy hỏi.

Dan có cái nhìn tập trung, mãnh liệt trên gương mặt nó, điều mà trong cuộc sống bình thường nói là Em đang đợi để xem liệu Mindy Bluhdorn có chú ý em đã để gội lên tóc cô ta không nhưng giờ đây có thể có nghĩa là bất cứ điều gì.

“Mọi người, nghe này!” Dan thốt ra. “Nhà Tomas đang tiến về phía chúng ta từ bên trái, phương bắc, qua khu rừng. Tiếp tục làm ồn – ngay!”

“Đây là một chiến lược à?” giáo sư Bardsley nói.

“Hãy làm thế ngay - làm ơn!” Dan nói.

Amy nhìn Nellie, gương mặt cô nàng tái mét.

Từng người một, họ miễn cưỡng làm theo Dan nói. La hét, hát hò, đánh vào những cái cây bằng những cành cây gãy.

Bây giờ Amy nghe thấy tiếng những bước chân, những giọng nói. Các Tomas bước đi nặng nề qua khu rừng. “Dan, thôi nào, chúng ta không thể chỉ đứng đây!” Amy hét lên.

Người Tomas đầu tiên vượt qua rừng cây. Ở giữa họ là ông Malusi. Kurt bước tới trước Amy và bắt đầu thúc khủy tay vào lưng con bé.

“Á à,” ông Malusi nói, gương mặt ông ta nhăn nhó thành một biểu hiện khó khăn, đau

đón. “Ta đoán là, Daniel và Amy Cahill? Ta phải biết chứ. Các người dường như không được cất may theo kiểu nhà Holt. Các người đã đi khá xa một trò lừa bịp đây. Bây giờ tất cả các người cần làm là trả lại cái hộp.”

Nhanh chóng bìa trên khu rừng trống đầy những võ sĩ quyền cước, kiếm sĩ, và lính gác. Toàn bộ những người Tomas bắt đầu tiến tới chỗ những học viên của giáo sư Bardsley, đang đứng ở bìa khoảng rừng trống.

“Minh không tin điều này,” Dan thì thầm. “Phần này không nên xảy ra...”

“Gì cơ? Chúng ta đang chết à?” Nellie nói.

“Họ đang ở ngoài bìa như thế, không đi vào khoảng rừng trống.” Dan hét qua vai, “Bắt đầu hát! Trãi ra từ phải và trái!”

“Xin lỗi?” Giáo sư Bardsley nói.

“I’m with you and you’re with me’ – cái đó!” Dan nói. “Chúng ta cần bỏ rơi khỏi họ. Để khiến họ đi vào khoảng rừng trống!”

Những học viên trao đổi những ánh nhìn bối rối. Nhưng Kurt bước một bước tới trước, và bằng một giọng trầm và vang, bắt đầu hát:

“I’m with you and you’re with me, and so we are all together, so we are all together, so we are all together...”

Những người đàn ông và phụ nữ khoanh tay trước ngực, với lấy tay của những ca sĩ ở phía bên kia, tạo thành một sợi xích người. Giọng của họ bay vút lên vào khu rừng. Khi họ hát, họ bước về bên phải theo nhịp điệu, theo rìa của khu rừng.

“Sing with me, I’ll sing with you, and so we will sing together, as we march along! We are marching to Pretoria, Pretoria, Pretoria...”

Nhà Tomas đột nhiên dừng lại, nhìn nhau không thoải mái. Amy không biết em trai mình có cái quái gì trong đầu, nhưng con bé cũng hát.

“Vậy đó,” Dan nhẹ nhàng nói với giáo sư Bardsley. “Bao vây họ từ bên kia.”

Bardsley nhìn Dan như thể nó đã mất trí. Sau đó một nụ cười hời hợt đột ngột xuất hiện trên mặt ông. “Cậu là một học trò của Shaka...”

Dan gật đầu. “Sừng trâu – một số chúng ta vẫn ở lại như phần chính, và số khác...”

Các học sinh di chuyển ra ngoài, về phía rừng cây, hát vang, vây quanh Tomas như một nắm tay lớn.

Ông Malusi nhìn về cả hai phía với một nụ cười nửa bối rối, nửa thích thú.

Nhưng các Tomas đang di chuyển nghiêng, lùi lại, túm tụm... và từ từ tiến vào khoảng rừng trống.

“Ta không có tâm trạng cho một màn âm nhạc giải lao,” ông Malusi nói. “Và ta không có tâm trạng để tấn công những đứa trẻ ngu ngốc. Nhưng các ngươi đã thấy những kiểu huấn luyện chúng ta thực hiện. Và nếu các ngươi không đưa cho ta cái hộp đó ngay lập tức, hãy tưởng tượng điều gì sẽ xảy ra!”

Những người của giáo sư Bardsley đang tiến đến, tay trong tay. Tất cả xung quanh ông Malusi, các Tomas đang tập trung lại, đợi lệnh.

Dan hít một hơi thở sâu và cắn chặt cái hộp. “Bước qua xác tôi,” nó nói.

Ông Malusi nhún vai. “Được rồi, Tomas... TẤN CÔNG!”

Chương 24

“YEEEEEEAAAAAHHHH!”

Những giọng nói vang lên liên tiếp qua khu rừng trống, khát máu và ảm ĩ. Amy đang la hét phía sau nó. Tiếng hát đã dừng lại.

Và sau đó, không có gì. Không có âm thanh nào cả.

Dan có thể cảm nhận được hai cánh tay nó đang run rẩy. Những đầu ngón tay của nó tê liệt quanh cái hộp. Nhưng Dan vẫn giữ nó. Quanh khoảng rừng trống, những học viên của giáo sư Bardsley đã tập trung lại, tất cả bọn họ đều nhìn chăm chăm xuống dưới.

Nhà Tomas đã... biến mất.

Có bấy.

Dan đang run rẩy. “Em – em không tin nó có hiệu quả...” nó lầm bầm.

Chỗ từng là cánh đồng cỏ giờ là một cái hồ lớn, ít nhất sâu ba mét và gần như toàn bộ chu vi của khoảng rừng trống. Từ dưới đáy, giữa đám đông các anh hùng Tomas thăm tím mình mẩy và rên rỉ, ông Malusi nằm choáng váng.

“Dan, em vừa làm gì vậy?” Amy đang kéo thẳng bé ra phía sau, gào thét.

Lặng người, Dan lúi ra tấm bản đồ được cuộn lại. “Mondli đã đưa chúng ta cái này. Nó là một tấm bản đồ đo vẽ địa hình. Nó cho thấy cái bẫy khổng lồ này. Em không biết họ bắt gì ở đây. Có lẽ tê giác.”

Giáo sư Bardsley đang dùng một chiếc khăn tay lau trán. “Tuyệt vời, cậu bé của ta. Ta không biết liệu chúng ta sẽ làm được nó nếu không có cháu!”

“Không có Shaka,” Dan sửa lại.

Di chuyển cơ thể về phía trước, sau đó để hình dáng đôi sừng đi nhanh ra bên cạnh. Bóp nát kẻ thù của bạn.

“Đội hình sừng trâu đã hiệu quả trong trận chiến này,” Dan tiếp tục. “Mọi người vẫn dùng công nghệ trong các cuộc chiến tranh. Những gã này không đi đến nơi chúng ta muốn chúng đến. Chúng ta cần khiến chúng di chuyển. Cháu chỉ nghĩ là chúng ta có thể... học từ lịch sử, cháu đoán là vậy.”

“Đội đã,” Nellie nói. “Dan Cahill đang nói đây à?”

Những người Tomas đang nằm phía dưới nó trong một cái hồ to, rên rỉ, cãi nhau, cố gắng để quơ quạng lên gần những mặt bên thẳng đứng. Các học viên đứng ở mép hồ, hát một bài hát khác bằng ngôn ngữ nước ngoài lưu loát. Giáo sư Bardsley mỉm cười.

“Tiếng Pháp,” ông nói. “‘Mon coeur se recommande a vous.’ Orlando di Lasso. Một trong những bài hát yêu thích của bà các cháu. Và ta.”

“Cái hộp, Dan,” Amy rít. “Mở cái hộp!”

Dan cố gắng để gạt mạnh mặt trên, nhưng những phần cây giống như xương rồng vẫn chen chúc chỗ vết nứt.

“Đề chị thử,” Amy nói, đập vào phía trên. Con bé kéo nó mở ra và những rễ cây gãy tràn ra. Nhưng thậm chí nhiều rễ hơn mọc qua vết nứt. Những thứ bên trong dường như giống một cái hộp đóng gói rễ cây đặc.

“Ôi,” Dan nói, “nó giống như cá ngừ.”

Kurt giơ ra một con dao bỏ túi. “Em chắc cần cái này,” anh ta nói.

Amy đâm con dao vào những cái rễ, cắt chúng ra. “Có gì đó ở trong này,” con bé lầm bầm.

“Phải, xương rồng chen chúc,” Dan nói.

“Không phải xương rồng.” Kurt mỉm cười. “Đó là umhlaba, còn được biết là inhlabá, một cây thuốc. Các em gọi nó là cây lô hội. Nó chữa nhiều bệnh. Nó khá là độc đáo ở vùng này của thế giới.”

“Dan, nhìn này!” Amy đang lôi ra một miếng trang sức thanh nhả, một cái vòng tay với đá quý bắt ánh sáng mặt trời, phản chiếu nó trong những điểm sắc nhọn của ánh sáng. Con bé đánh rơi cái hộp và để vòng tay lơ lửng để nó có thể được nhìn trọn vẹn.

Một sự sắp xếp lấp lánh đánh vắn ra Shaka.

“Ta có thể?” Giáo sư Bardsley đưa cái vòng tay ra dưới ánh nắng. Ông lôi ra khỏi túi một con dao nhỏ và quẹt vào một trong những viên đá. “Chúa ơi, chúng là kim cương. Các cháu có biết cái này trị giá bao nhiêu không?”

Dan với tới, rê những ngón tay nó trên những hòn đá trong suốt, mát lạnh. Nó nhớ lại những lời mà ông già ở bảo tàng Shaka tại Durban:

Churchill bị ám ảnh với Shaka. Đó là lý do ông ta đến Nam Phi. Không phải để đưa tin. Không phải để chiến đấu. Để tìm ra isipho.

“Ừm, mọi người?” Dan nói. “Có ai biết từ isipho không?”

“Một từ Zulu,” giáo sư Bardsley nói. “Nó có nghĩa là món quà.”

Não Dan đang quay mòng mòng. Churchill đang thực hiện một nhiệm vụ. Ông ấy bị ám ảnh với manh mối Tomas. Ông ấy đã bị bỏ tù, đã trốn trong một cái mộ - và không có điều nào ngăn cản được ông. Khi mọi người đi về phía trước, Dan lầm bầm với Amy và Nellie, “Trong ghi chú của mình, Churchill đã nói ông ấy muốn thứ mà ở trong mặt đất với Shaka - và nhớ ông lão trong bảo tàng đã nói gì không? Ông đã theo isipho! Đây là manh mối Tomas, Amy!”

Kim cương. Vật chất kỳ diệu nhất. Vật chất hữu cơ - thực vật, cây cối, những phần

còn lại của động vật – được nén lại bởi thời gian và sức nặng của mặt đất trở thành vật chất cứng nhất, sáng nhất được biết.

Thằng bé đưa chiếc vòng ra dưới ánh sáng mặt trời, qua những chấm lốm đốm do cây cối che phủ. Ai biết kim cương đã bị giấu đi bao lâu, và tuy nhiên chúng phản chiếu lại ánh sáng của mặt trời với một ánh sáng rực rỡ đến nỗi gần như làm mù mắt.

“Chúng ta đã nên đoán được,” Amy nói, lấy lại cái vòng tay. “Chiến tranh, apartheid – tất cả những điều đó xảy ra bởi vì kim cương trong đất.”

“Mọi người đã muốn nó, và mọi người đã sẵn sàng chém giết để có nó...” Dan nói. “Nghe giống như bí mật ba mươi chín manh mối.”

“Các người sẽ phải trả giá cho điều này,” giọng ông Malusi gọi lớn từ bên trong hố. “Các người là những tên trộm chứng minh và những tên trộm tài sản của chúng ta!”

Amy muốn ném gì đó vào ông ta. Con bé đếm đến mười và nói lòng hàm răng, giữ chặt cái vòng tay. Việc lấy nó khỏi Malusi sẽ là một sự trả thù hoàn hảo. Nhưng con bé nhận ra điều gì đó: Nó không chắc liệu chiếc vòng tay chính đáng thuộc về Tomas, nhưng nó chắc chắn cũng không phải của con bé.

Amy bước một bước tới trước. Kurt bắt đầu đi theo, nhưng con bé ra hiệu cho anh ta ở lại và đi đến mép của cái hố, nhìn xuống. “Ừm, về cái khiên ông đã đánh cắp từ bảo tàng ở Durban à?”

Ông Malusi im lặng nhìn chằm chằm con bé.

“Có lẽ Tomas vẫn tin rằng một hành động tốt xứng đáng với một hành động tốt khác,” con bé tiếp tục một cách dịu dàng.

Cái vòng tay đẹp và có giá trị. Nhưng cuộc tìm kiếm là về kiến thức, không phải chiếm hữu. Con bé nhìn cái vòng, sau đó ném nó trở lại cái hố.

“Amy, chị đang làm gì?” Dan hét lên.

Nellie rên rỉ. “Cái đó có thể trả cho thẻ MasterCard của chị!”

Phía dưới con bé, những người Tomas bắt đầu ngẩng lên nhau, cào xé lấy được những viên kim cương vô giá. Ông Malusi nhanh chóng trở nên chìm sâu trong một biển những cánh tay chộp lấy. “Ngừng lại! NGỪNG LẠI – ĐÂY LÀ MỆNH LỆNH!” ông hét lên.

Amy quay lưng và bước đi khỏi những âm thanh của sự cào bới và đánh nhau.

Chương 25

Karachi.

Cái tên đã ở trong đầu Amy vài ngày, nhưng giờ nó đấu tranh giành chỗ của những suy nghĩ về một nụ cười thoải mái và một giọng hát đã làm nó thư giãn.

Hồi ở Sydney, trong lúc hăm dọa cho cá mập ăn thịt Amy, Isabel Kabra đã liệt kê những nơi Dan và Amy đã ở. Vì lý do nào đó, bà ta đã bao gồm một nơi chúng chưa bao giờ đến: Karachi, Pakistan.

Amy phải chấp nhận rằng chúng đã xong việc ở Nam Phi. Việc kéo dài lâu hơn sẽ là một sai lầm. Nhà Holt vẫn ở ngoài đó, và giận dữ. Nhưng điều đó không khiến nó dễ dàng hơn để rời đi.

“Hãy giữ liên lạc nhé,” Kurt đã nói trước khi chúng tách ra. “Anh hy vọng chúng ta sẽ gặp lại.”

Amy cũng hy vọng vậy. Mặc dù con bé không thể mong chờ điều đó. Con bé không thể mong chờ bất cứ điều gì khác hơn sự thay đổi liên tục.

“Chuyến bay 796, Johannesburg đến Karachi, sẽ khởi hành trong mười phút,” một giọng nói vang qua thiết bị đầu cuối.

“Này, phải đi thôi,” Dan nói.

Amy ôm giáo sư Bardsley. “Cảm ơn sự giúp đỡ của giáo sư.”

“Phải, và những giai điệu ông cho phép tôi tải lên iPod của mình,” Nellie nói một cách không nhiệt tình. “Không thể đợi để nghe âm nhạc nhà thờ thời kì Phục hưng.”

“Ta cho là,” giáo sư Bardsley nói, “ta không thể thuyết phục cháu ở lại.”

“Xin lỗi,” Amy buồn bã nói. Giáo sư Bardsley đã từ tể với chúng. Ông ấy đã lái chiếc Yugo trên cả đoạn đường trở lại Johannesburg, cho phép Nellie, Dan và Amy ngủ. Ông ấy đã tìm được thức ăn cho Saladin, giúp đặt vé máy bay, và thậm chí còn đề nghị trả tiền. “Chúng cháu biết ông cảm thấy thế nào về ba mươi chín manh mối, giáo sư

Bardsley. Nhưng chúng cháu phải tiếp tục. Chúng cháu đã được trao một thử thách, và chúng cháu phải hoàn thành nó.”

“Bởi Grace,” ông lầm bầm. Gương mặt ông nhăn nhoe, và ông nháy mắt một cái.

Amy không mong chờ câu trả lời đó. “Grace...?”

“Bà ấy là một người phụ nữ đặc biệt, đáng yêu, hào phóng,” giáo sư Bardsley nói.

“Ông biết bà?” Amy nói.

“Bà biết mọi người Nam Phi à?” Dan nói.

Giáo sư Bardsley gật đầu, mỉm cười. “Grace có nhiều bạn bè ở đây. Điều này có làm cháu ngạc nhiên không?”

Amy mỉm cười. Bardsley có một câu chuyện dài với 39 manh mối và nhà Tomas. Ông biết Winifred Thembeke. Dĩ nhiên việc ông ấy biết Grace cũng hợp lý. “Hãy giữ liên lạc, giáo sư.”

“Thượng lộ bình an,” ông đáp.

Con bé, Dan và Nellie xoay đến lối đi an ninh. Điều đó nhanh hơn chúng mong đợi. Sau khi vượt qua máy quét, chúng đi theo tấm biển đến những cánh cửa máy bay, nhưng một người đàn ông có ria mép chỉ về phía một chiếc xe chở hàng động cơ. “Lối này, xin mời,” ông ta nói.

“Không, cảm ơn,” Amy đáp. “Chúng tôi sẽ đi bộ.”

Người đàn ông tiến lại gần hơn. “Lối này.”

“Chỉ cần đưa ông ấy ít tiền baksheesh và bảo ông ấy đi đi,” Dan lầm bầm.

“Nhằm đất nước rồi, nhóc,” Nellie nói.

Người đàn ông bước nhanh tới lối đi của Dan. Trong tay phải ông ta là một con dao nhỏ.

“Cái quái - ?” Dan điên cuồng nhìn quanh.

Phía sau nó, Nellie hít vào một hơi thở. “Tốt hơn là làm theo lời ông ấy nói. Ngay.”

Amy run rẩy. Con bé và Dan trèo vào phía sau của xe khi Nellie ngồi ở ghế hành khách trước. Người đàn ông phóng khỏi những cánh cổng, lái qua một cánh cửa đen và đi lên đường nhựa. Chiếc thuyền nhỏ kêu vù vù trên đầu và những tàu chở hàng hóa lướt qua.

Ngay sau đó chúng chạy qua góc của một nhà chứa máy bay. Nếu đường trượt trống, chúng có thể chạy.

Dan chọc Amy. Con bé nhìn nó và gật đầu nhẹ. Người lái xe thình lình quẹo qua tòa nhà.

Đột nhiên, Dan cảm thấy một cái túi trùm lên đầu nó. “Này!” nó hét lên.

Amy và Nellie đang la hét. Dan cố gắng đứng dậy, nhưng hai tay nó bị kéo ra phía sau. Nó cảm thấy một sợi dây to cột chặt hai cổ tay nó và một miếng giẻ bịt miệng nó.

Một lúc sau, nó đang bị đẩy từ phía sau. Chúng đang đi trên bề tông. Một cơn gió làm đuôi áo của nó bay lên khi một chiếc máy bay tầm thấp vượt qua.

Nó cảm thấy bản thân mình bị đẩy qua một cánh cửa. Sau đó hai tay đẩy nó xuống, vào một cái ghế tựa. Ở hai bên người, nó có thể nghe thấy Amy và Nellie cầu nhàu qua miếng giẻ.

“Một... hai... ba... tất cả đều có mặt.” Giọng nói có cảm giác như một tiếng axit sệt sọt xuống lưng Dan. “Chúng ta sẽ văn minh về điều này, đúng không?”

Cái túi được lôi ra khỏi đầu nó, và nó đang nhìn chăm chăm vào gương mặt của Isabel Kabra.

“Kim cương,” Isabel Kabra nói, giữa móng tay và nhìn ra ngoài trong một chiếc ghế nhựa đúc. “Mấy đứa đã đến Nam Phi và phát hiện ra manh mối là kim cương. Chúng là những đứa trẻ thông minh, phải không?”

“Hy vọng nó không quá... ừm, khó cho tụi mày,” Natalie nói, cười khúc khích.

“Một điều đáng tiếc là tụi mày phải bóc lột bản thân quá sức,” Ian tiếp tục. “khi tụi này có thể dễ dàng nói với tụi mày.”

Người đàn ông có ria mép ngồi xổm phía sau Amy, Dan, và Nellie, trói chân chúng vào ghế. Isabel, Ian, và Natalie đối mặt với chúng bên kia sàn xi măng của một kho hàng.

Những cái kệ được nhồi nhét đầy những thùng, hộp, dụng cụ và các phụ tùng. Phía sau đầu Ian là một cánh quạt lớn, bị sứt mẻ nằm nghiêng trên một cái máy với một sợi dây cu-roa.

Amy cố gắng kiềm chế. Isabel biết về manh mối. Bằng cách nào đó bà ta đã theo dõi và bắt được chúng. Nhưng Amy không còn ngạc nhiên về Isabel nữa. Không còn sợ nữa. Ở điểm này, tất cả con bé muốn làm là một điều.

Bắt bà ta.

“Sao bà biết được?” Dan lấp bắp. “Đây là một manh mối Tomas!”

“Churchill là một Lucian, cháu à,” Isabel nói với một tiếng cười nắc nẻ. “Ông ấy đã tìm thấy manh mối Tomas một trăm năm trước. Cháu nghĩ là chúng ta sẽ không biết ư?”

“Đúng vậy,” Ian nói to. “Sắp xếp hay lắm, mẹ ạ.”

Bà ta liếc nó một cái và nó im miệng.

“Vậy... nếu bà đã biết rồi,” Nellie nói, “tại sao tụi này lại ở đây?”

“Ta nhớ mấy đứa, các cháu yêu à,” Isabel đáp. “Kể từ dịp trò chuyện riêng tư kinh khủng nho nhỏ của chúng ta với những con cá mập, Amy – ta xin lỗi về điều đó – ta đã hơi thức tỉnh. Ta đã lo lắng về sức khỏe của cháu.”

“Bà có vẻ không quá quan tâm khi bà phóng hỏa, bà là đồ cầm thú!” Amy nói.

Dan nhìn chăm chăm con bé, gương mặt nó cứng ngắc với nỗi sợ hãi.

Nhưng Isabel chỉ lắc đầu buồn bã. “Cầm thú. Đây là một từ nặng nề cho người đã giết chết Irina Spasky.”

“T ôi – giết người? – đó là BÀ!” Amy hét lên. “Thật chứ? Ừm, đó không phải là điều báo chí đang nói,” Isabel nói, “Phải không, các con?”

“Đúng vậy,” Ian nói.

“Đó là tất cả con có thể nói à?” Isabel cắt ngang, sau đó quay lưng lại với Dan và Amy. “Cháu biết đấy, làm những kẻ đào tẩu quốc tế không dễ dàng gì đâu. Mọi người muốn bỏ tù cháu. Cháu sẽ không thích nó. Mặc dù ta cho là nó nằm trong gen cả. Sau tất cả, Ông bà Nudelman là chuyên gia mà.”

Dạ dày Amy thắt lại. “Một lời nói dối khác!”

“À, kịch nghệ,” Isabel nói, mỉm cười. “Ta thấy cháu nhận ra cái tên!”

“Bà muốn gì từ chúng tôi?” Amy hỏi.

Isabel nghiêng người tới. “Ta biết cháu cảm thấy thế nào về ta, và ta không đổ lỗi cho cháu. Nhưng ta thực sự cần vài cái đầu trẻ trung thông minh. Và các cháu, các cháu yêu quý, cần thứ gì đó sâu sắc hơn.” Bà ta nhún vai. “Một gia đình.”

Dan nhìn bà ta hoài nghi. “Bà muốn nhận nuôi chúng tôi?”

“Cháu muốn một bằng chứng cho những ý định tốt đẹp của ta ư?” Isabel vói tay vào túi và lôi ra một cái lọ dung dịch màu xanh lá cây. “Voilà.”

“Con bà đã ăn trộm nó từ chúng tôi!” Amy nói. “Ở Paris!”

“Và ta sẵn sàng chia sẻ nó với cháu,” Isabel nói. “Cháu không biết được cái này quan trọng như thế nào với cuộc tìm kiếm ba chín manh mối đầu. Với nó, cháu sẽ vai kề vai với đội chiến thắng. Hãy nghĩ về điều đó. Chúng ta sẽ gộp các cháu vào nhà Kabra. Các cháu sẽ cho chúng ta mượn những kỹ năng và kiến thức của các cháu. Các cháu sẽ giống như em trai và em gái với Ian và Natalie.”

Natalie tái nhợt. “Làm ơn! Có lẽ, những đứa em họ xa khôn khờ...”

Phải dùng hết sức mạnh của mình để Amy không cười lớn. Isabel có ý đồ gì đó – nhưng nếu bà ta nghiêm túc về điều này, bà ta thực sự phát điên rồi.

Con bé bắt gặp cái nhìn của Isabel. Đôi mắt như của một con báo, lạnh lùng và tàn nhẫn. Nhưng lần đầu tiên – thậm chí dù cho con bé đang bắt lực – Amy cảm thấy không sợ sệt gì. Gộp vào nhà Kabra? Nó thà chết một trăm lần.

“Amy?” Isabel nói với một nụ cười hào hiệp. “Ta biết, có lẽ cháu cần một lúc để cơ hội đặc biệt này thấm vào...”

Amy cười lại. “Thực sự, tôi chẳng cần lấy một lúc,” con bé ngọt ngào nói. “Bà có thể đẩy nó đi.”

Isabel lùi lại. Nellie phá lên cười.

“Amy!” Dan kêu lên.

“Thế cũng được,” Isabel cắt ngang. “Một vài người chỉ thích làm mọi việc khó khăn.” Bà ta đưa cái lọ cho con trai mình. “Ian?”

Ian ngập ngừng đứng dậy. Nó đặt cái lọ trên một kệ sách ngoài cánh quạt nằm ngang. Nó dừng lại một lúc, như thể đang cố quyết định điều gì đó, sau đó bật một cái công tắc trên tường.

Cánh quạt bắt đầu xoay. Nó tạo một tiếng rền nhỏ mà nhanh chóng trở thành một tiếng gầm. Cánh quạt chỉ cách mặt đất khoảng một mét hai và gió nó tạo ra làm giấy vương vãi khắp nơi.

Isabel chỉ về phía cái lọ xanh. “Tùng đưa một! Đến và lấy nó!” bà ta nói run lên.

Người đàn ông có ria mép tóm lấy phía sau ghế của Dan. Ông ta đưa nghiêng nó về phía cánh quạt đang quay.

Và ông ta bắt đầu đẩy.

Chương 26

“KH-Ô-Ô-Ô-N-GI!” Amy đang gào thét từ phía sau Dan.

Dan kéo áo choàng. Cánh quạt đang rít lên trong tai nó, một vật mờ màu bạc, những cánh quạt đang tiến đến gần hơn. Nó ngửi thấy mùi động cơ đang nóng lên, dầu mỡ.

Quá chặt.

Dan giật mạnh cơ thể mình, cố gắng để đẩy nhẹ cái ghế.

Ian Kabra nhìn từ Dan đến cánh quạt một cách buồn nôn.

Giờ những cánh quạt còn cách cổ Dan vài xăng-ti-mét. Nó ngã người ra sau, đôi mắt nhắm lại, đầu óc nó dường như tách ra. Nó nghe thấy một tiếng thét và không chắc liệu đó có phải của nó.

Nhưng có cảm thấy ghế của mình nghiêng. Và đầu nó đập phải thứ gì đó, cứng.

“Bắt lấy thằng bé!” một giọng nói ra lệnh.

Isabel.

Dan mở đôi mắt ra. Nó thấy Amy đổ sầm bên kia phòng, vẫn bị trôi vào ghế của nó, nện đầu mình vào Isabel Kabra.

Đột nhiên, nó cảm thấy mình lặn về phía sau. “Dan! Dan, cháu có nghe thấy ta không?” một giọng nói trầm hỏi.

“Ồiiii...” hai tay Dan đột nhiên tự do. Nó bước đi loạng choạng. Băng qua phòng, Amy ở trên người Isabel, kẹp chặt bà ta trên sàn.

Một cánh tay đẩy nó về phía cửa. “Đi. Chúng ta không được lãng phí thời gian. Rồi đi và đến Nhà chứa số Ba. Ta sẽ gặp các cháu.”

Giáo sư Bardsley đang đẩy nó. Ba học viên của ông vật lộn với nhà Kabra trong khi cời trôi cho Nellie và Amy. Cánh quạt đang chậm lại.

Dan cảm thấy cổ nó, chỉ để chắc chắn. Sau đó nó chạy tới tóm lấy chị gái nó. “Đi thôi!”

Chúng chạy tới cánh cửa, với Nellie theo sau. Isabel đang kêu gào, giọng bà ta xuyên qua tiếng ầm ầm của cánh quạt đang chậm lại. “ĐÂY LÀ MỘT SỰ BẤT CÔNG!”

Khi Amy và Nellie hồi hả ra ngoài, Dan cúi đầu vào lại để mang Saladin. Sau đó nó chạy vòng qua bên kia của cánh quạt và tóm lấy cái lọ chất lỏng màu xanh khỏi kệ.

Chạy ra bên ngoài, nó nhét cái lọ vào túi mình.

Nó bắt kịp Amy và Nellie ngay ngoài Kho chứa số Ba. Cánh cửa mở, để lộ một máy bay cánh quạt dưới một tấm bạt dày.

“Em ổn chứ?” Amy hỏi. “Ôi trời, Dan, chị đã nghĩ em đã —” Con bé nuốt lại phần còn lại của suy nghĩ.

“Điều mà chị đã làm với Isabel thật tuyệt vời,” Dan nói.

Giáo sư Bardsley giờ đang chạy nhanh về phía chúng. “Các cháu, chúng ta sẽ rời đi,” ông hỏn hển nói. “Các cháu không thể ở lại Nam Phi nữa. nhà Kabra có thể bị đánh bại, nhưng chúng sẽ không bao giờ bị ngăn lại. Và có ai đó khác —” Ông liếc nhìn qua vai mình.

“Ai?” Dan hỏi.

Nhưng giáo sư Bardsley cúi đầu vào kho chứa, gọi lớn, “Xiiiiin chào!”

Hai nhân viên mặc đồng phục chạy đến. “Ông có giấy phép đường bay không, thưa giáo sư?” một trong hai người bọn họ hỏi.

“Làm ơn lấy nó cho tôi – nhanh nhất có thể!” giáo sư Bardsley nói.

Người đàn ông chạy đi khi người nhân viên kia giúp giáo sư Bardsley tháo vỏ bọc máy bay.

Bên trong nó là màu vàng, với ống dẫn màu đỏ và một cái tên bằng chữ viết tay lạ thường: The Flying Lemur.

“Nó là máy bay của Grace!” Amy la lên.

“Grace đã dạy ta bay,” giáo sư nói. “Khi bà ấy biết mình sắp chết, bà cho phép ta giữ quý bà này làm công việc. Bây giờ, cùng đưa bà ấy đi một vòng, chứ?”

Amy chạy đến bên kia và nhảy lên ghế hành khách của buồng lái.

“Này! Em muốn ngồi đó,” Dan phản đối.

“Nhóc, em không đủ nhanh,” Nellie bổ sung, trượt vào phía sau.

Giáo sư Bardsley khởi động. Các cánh quạt xoay. “Đi!” nhân viên sân bay đang hét. “Ông có đèn xanh rồi!”

“Họ để ông cắt qua trước mọi người mọi người, như thế à?” Nellie hỏi.

Giáo sư Bardsley cười toe. “Đừng hỏi gì. Vào đi, Dan!”

Nellie kéo Dan vào ghế sau.

Dan ngồi phịch xuống cạnh cô nàng, nổi giận. “Các chị nghĩ là em không đủ nhanh à?” nó nói. “Các chị nghĩ không có gì để làm với việc thực tế là em đang giữ Saladin, vì vậy có lẽ thật không công bằng để Amy nhảy lên như thế?”

“Mrrrp,” Saladin đồng tình kêu.

Nellie nhún vai. “Em có thể chơi được trò oẳn tù tì suốt nửa tiếng gì đó.”

“Ha ha. Chị hãy tiếp tục với chị của em.” Dan khoanh hai tay và ngồi lại khi Amy rút vào chỗ của mình.

“Này, ông đang mang chúng tôi đi đâu?” Nellie hỏi.

“Nếu có thể, hẳn ta sẽ mong chờ chúng ta hạ cánh ở Swaziland,” giáo sư Bardsley nói.

“Hắn?” Nellie hỏi.

“Chúng,” giáo sư Bardsley nhanh chóng đáp. “Bất cứ ai theo đuôi các cháu. Vì vậy ta sẽ đưa các cháu đến Mozambique. Ở đó các cháu sẽ lên một máy bay tới Đức, nơi mà ta sẽ sắp xếp việc chuyển chờ đến – bất cứ nơi nào các cháu cần đi tiếp.”

Chiếc máy bay lặn khỏi nhà chứa và trượt trên đường băng, những cánh quạt kêu vù vù.

“Tại sao ông làm việc này cho tụi cháu, giáo sư Bardsley?” Amy lên tiếng. “Chuyện gì đang xảy ra?”

“Bởi vì công việc của các cháu ở đây xong rồi,” ông đáp. “Bởi vì các cháu đã tìm thấy một manh mối. Bởi vì cứ cho là ta không phải một phần của điều này, ta tôn trọng rằng các cháu đang theo lệnh của bà ngoại các cháu.”

“Ông biết rõ Grace như thế nào?” Amy nhấn mạnh. “Ông có biết bà thuộc về chi nào không?”

Khi giáo sư Bardsley kéo ga lại, tiếng ồn làm điếc tai. “Sao?” ông nói. Chiếc máy bay lặn về phía trước. “YEEE-HAH!” Nellie hét lên.

Từ ghế sau, Dan nghiêng về phía Amy. “Chị thật sự nghĩ là em quá chậm chạp à? Ừm, nếu em quá chậm chạp, làm sao em lại là người nhớ lấy cái này?”

Giờ đây nó đầy thứ gì đó vào mặt con bé. Cái lọ xanh của nhà Kabra.

“Dan, ngồi lại và thắt dây an toàn vào!” Amy quay lại. Cái lọ rớt khỏi tay Dan. Nó tung lên không trung hai lần. Dan vọt lấy nó nhưng chỉ xoay sở được để đập nó vào tường trong của máy bay.

Nó vỡ thành từng mảnh, làm bắn ra bùn xanh lá cây vào tay Dan và cái ghế cạnh nó.

“Auuuugghhh!” Dan thét lên. “Amy, em không thể tin chị đã làm điều đó, chị thật ngu ngốc!”

Amy thờ dãi. “Nó là đồ giả, Dan.”

Nhưng khi một giọt rơi trên ghế, vài chấy âm i.

“Ồ, DAN?” Nellie hét lên để nghe được qua tiếng ồn động cơ. “EM ĐÃ NÓI NÓ LÀ CÁI GÌ?”

Dan cảm thấy như thể một sở thú đầy những con bọ cạp đã rơi từ trên trời xuống cánh tay của nó. “ỒI,” nó kêu lên. “ĐAU QUÁ!”

Chiếc máy bay giờ đang trên không trung. Amy nhìn giáo sư Bardsley qua gương chiếu hậu. “CHÁU ĐÃ NÓI MÀU CỦA HUYẾT THANH ĐÓ LÀ GÌ?” ông hỏi.

“XANH LÁ CÂY. BUN. NÓ ĐANG ĐÓT CÁI GHẾ.”

Đôi mắt giáo sư Bardsley mở to. “NÓ KHÔNG PHẢI LÀ HUYẾT THANH. NÓ LÀ MỘT CHẤT ĐỘC TÁC DỤNG CHẬM! NHÀ KABRA THỪ NÓ LÊN MỘT TRONG NHỮNG NGƯỜI CỦA TA. NÓ SẼ ẦN MÒN DA VÀ THEO THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG NÓ ĐI VÀO HỆ THẦN KINH!” Hai tay ông giờ ở trên khắp các bàn điều khiển, bật công tắc, đặt đồng hồ. “TA CẦN AI ĐÓ GIỮ BUÔNG LÁI!”

Nellie nghiêng về trước. “TÔI SẼ LÀM! TÔI BIẾT MÌNH ĐANG LÀM GÌ!”

Giáo sư Bardsley nhanh chóng đổi chỗ với Nellie, làm Saladin nhảy lên sàn với một tiếng rít. Ông tiến đến sau ghế và lôi ra một cái hộp nhỏ được dán UMHLABA.

Cơn đau đang lan ra. Dan cảm thấy toàn bộ cơ thể nó đang run lên. Nó nghiêng răng. Đừng nghĩ về nó đừng nghĩ về nó đừng nghĩ về nó đừng nghĩ về nó...

“C-CÁI G-GÌ ĐÓ?” nó hỏi.

“TÍNH CHẤT CỦA CÂY LÔ HỘI,” giáo sư Bardsley đáp. “NÓ SẼ LÀM CHẬM TÁC DỤNG CỦA CHẤT ĐỘC ĐẾN KHI CHÚNG TA ĐẾN MỘT BỆNH VIỆN Ở MOZAMBIQUE. NÓ SẼ MẤT KHOẢNG HAI TIẾNG, NHƯNG CHÁU SẼ ÔN THÔI. TA TIN HỌ CÓ THỂ CÓ THUỐC GIẢI THÍCH HỢP Ở ĐÓ.”

“CÓ THỂ CÓ NÓ?” Amy đang hét lên. Gương mặt nó trắng bệch ra. “ÔNG KHÔNG THỂ ĐỂ NHÀ KABRA GIẾT NÓ!”

Giáo sư Bardsley gật đầu, đôi mày ông cau lại.

Ông thắm một cái khăn tay và đặt nó lên cánh tay Dan. Nó có cảm giác như nước đá, làm dịu đi ngọn lửa. Cơ thể Dan bắt đầu ổn định, nhưng nó không đủ.

“THÊM ĐI!” Dan hét. “THÊM ĐI!”

Giáo sư Bardsley bôi chất đó dày hơn.

“KHÔNG CÓ BẤT CỨ THỨ GÌ KHÁC TRONG MÁY BAY CỦA GRACE À?” Amy hét. “CÓ LÊ BÀ ẤY CÓ THUỐC GIẢI Ở ĐÂY!”

Giáo sư nhìn lên Amy. “TA ĐANG NÓI VỀ CÁI GÌ VẬY? TA BIẾT MỘT NƠI CHÚNG TA CÓ THỂ LẤY THUỐC GIẢI. NHƯNG TA SẼ CẦN ĐIỀU CHỈNH LẠI HƯỚNG ĐI ĐẾN MADAGASCAR!”

“THĂNG TIỀN, GIÁO SƯ!” Nellie giờ đang bật những cái đồng hồ với sự tự tin. Chiếc máy bay rẽ qua phải.

“Mrrp!” Saladin kêu, trượt qua sàn.

“CÁI GÌ Ở MADAGASCAR?” Amy hét lên. Qua đôi mí mắt run rẩy của Dan, tất cả những gì nó thấy là những đường gân của con bé nổi lên như những rễ cây.

Giáo sư Bardsley giờ đang bọc một tấm ga-rô trên cánh tay Dan. Nó cảm thấy tốt, nhưng vết thương đang thay đổi. Nó phóng ra thành những làn sóng, lên cổ nó, xuống hai chân nó, đang lấn tới lui như trò tra tấn thời Trung cổ nào đó.

Giọng của giáo sư Bardsley đến chỗ Dan giống như một trạm radio đang mờ dần. “CHÚNG TA ĐANG,” ông đáp. “ĐẾN NGÔI NHÀ CHÂU PHI CỦA BÀ CHÁU!”

Chương 27

“Dan...” Amy nói, đang kéo em trai nó qua lối đi có nhiều bụi rậm, hơi nhiều hơn một đám cây bụi và rễ cây lộn xộn. “Dan, tỉnh táo lên!”

Nó đang rên rỉ. Xấu đi nhanh chóng.

Amy chỉ vừa chú ý lối vào. “Ngôi nhà châu Phi” của Grace nhỏ xíu, nhỏ hơn một gò đất đá, một cái hang phù hợp với một cánh cửa gỗ được tạc theo ý muốn.

“Chúng ta sẽ không vào trụ sở làm việc của bà ấy,” giáo sư Bardsley nói. “Có một ngôi

nhà nhỏ đầu đó phía sau, nơi bà ấy đã sống khi bà ấy ở đây. Ta – ta có một mặt – một thẻ mặt khẫu...”

Giáo sư Bardsley đang run run. Ông đã hạ cánh chiếc máy bay an toàn nhưng lấy một góc quá đột ngột trên đường băng, xén đi một cánh. Amy có thể nói, ông đang vỡ thành từng mảnh.

Hãy giữ chúng lại với nhau, con bé nghĩ. Hãy cứu sống em trai cháu!

Dan khụy xuống giữa Nellie và Amy, không còn có thể đi được nữa.

“Em s-s-e-ẽ ô-ô-ô-n thôi,” Amy nói.

Cô độc. Từ đó xâm nhập vào đầu óc Amy.

Đối với toàn bộ cuộc đời của nó, con bé đã cảm thấy như một phần, một nửa. Đó không bao giờ là Amy. Đó là Dan và Amy. Giống như một từ.

Dan-và-Amy.

Amy-và-Dan.

“Chúng ta tới rồi!” con bé nói, dừng lại trước một ngôi nhà ván lợp nhỏ, đóng lại khi giáo sư lóng ngóng với ổ khóa. Dan lại đang run rẩy. Hai cánh tay nó được bọc trong những tấm ga-rô đầy umhlaba, nhưng mặt nó đang chuyển từ đỏ sang vàng.

Nellie vòng tay qua nó. “Thằng bé đang bị sốc chất độc,” cô nàng nói. “Nhanh lên!”

Với một tiếng thwock lớn, giáo sư Bardsley mở cửa trước. “Đặt thằng bé ngồi xuống!” ông nói. “Ta sẽ đến tù thuốc.”

Nellie và Amy luôn lách Dan qua cánh cửa.

Amy không thể giữ lại một sự rung mình nhận ra. Trong một cái nhìn rất nhanh, con bé tiếp nhận những chi tiết được kết nối mạch điện từ vĩnh viễn vào trí nhớ của nó – những tấm khăn lót ren trên những bàn uống trà nhỏ bằng gỗ tối màu, những cái ly uống cà phê được đặt như thể Grace sắp sửa xuất hiện từ bếp với trà, một hình ảnh của Grace mà Amy đã vẽ vào năm lớp ba.

Con bé và Nellie đặt Dan ngồi xuống trên một chiếc sofa màu đỏ tươi. “ỒIII... ỒI ỒI ỒI!” thằng bé kêu.

Giáo sư Bardsley chạy vào, một kim tiêm dưới da trong một tay. “Ông phải tiêm nó ư?” Amy kêu lên.

“Đó là cách duy nhất để nhanh chóng đưa nó vào mạch máu của thằng bé,” giáo sư Bardsley nói.

Amy quay đi, giữ chặt tay Dan. Nó cảm thấy thằng bé nhanh chóng cứng lại, một tiếng rên rỉ nhỏ phát ra từ miệng thằng bé giống một hơi thở hơn là âm thanh.

Cuối cùng, nó cảm thấy thằng bé mềm ra. Amy cảm thấy trái tim mình đang lộn từ trong ra ngoài. “Chuyện gì đang xảy ra? Nó có...?”

Giáo sư Bardsley lau trán. Những nếp nhăn trên trán ông sâu. “Bây giờ chúng ta chỉ có thể cầu nguyện.”

“Cảm ơn,” Nellie nói, “vì tất cả.”

Giáo sư Bardsley mỉm cười uể oải. “Cảm ơn. Nếu ta phải tự mình thay đổi lộ trình của máy bay...”

Đầu Dan nghiêng về một bên. Miệng nó chuyển động, nhưng không có âm thanh nào thoát ra.

Giáo sư Bardsley sờ trán của Dan. “Ta phải trở lại sân bay một lát. Cách mà ta đã hạ chiếc The Flying Lemur có lẽ là một sự nguy hiểm cho máy bay khác. Ta sẽ không đi lâu. Ngay khi cậu bé cảm thấy tốt, chúng ta phải rời đi. Chúng ta không thể ở lại đây.”

Giáo sư Bardsley đi lâu hơn Amy mong đợi. Nellie tiếp tục đặt những tấm băng umhlaba sạch trên cánh tay Dan, nhưng nó sẽ không trở lại bình thường trong một lúc. Da bị đốt cháy khủng khiếp.

“A-Amy?” Dan kêu the thé, cau mày. Amy chạy tới bên nó.

“Dan! Em đang nói chuyện!”

“Duh,” Dan nói. “Cái ghi chép Churchill – cái mà bà Thembeke đã đưa cho chúng ta? Nó ở đâu?”

“Chị nghĩ là, túi sau của em,” Amy nói.

“Muốn chị lấy nó cho em không?” Nellie tỉnh ngủ yên.

Dan rên rì. “Chị có thể... lấy cho em thêm băng không? Làm ơn?”

Khi Nellie biến mất vào phòng tắm, Amy tiếp tục khám phá căn phòng. Con bé cố gắng giữ lại những giọt nước mắt. Con bé suýt nữa đã khiến Dan bị giết. Con giận dữ của nó đã làm Isabel tức giận. Làm Ian đẩy Dan về phía cánh quạt. Sau đó, trong *The Flying Lemur*, con bé đã làm Dan thất vọng đến nỗi nó quên phải cảnh giác về chất độc...

“Dan?” con bé nói. “Chị xin lỗi chị đã là một kẻ bội chộp.”

Dan mỉm cười yếu ớt. “Chị đã cứu sống em,” nó nói. “Vì vậy em không quan tâm. Nay, kiểm tra chiếc piano.”

Nằm trong góc, vừa vặn, là một chiếc spinet piano với một chồng bản nhạc trên đó. Amy bước qua chiếc piano và đánh vài điệp khúc, nhưng buồn thay nó lạc nhịp. Con bé nhớ hàng giờ đồng hồ Grace dành ra trong biệt thự của mình ở Massachusetts, trên một chiếc piano đẹp hơn rất nhiều, dạy Dan và Amy tất cả những điều về những bản showtune Broadway yêu thích của bà. “Bây giờ, nói ta nghe chiếc iPod so với cái này!” Grace thích nói thế.

Cạnh bên có một cái bàn mà những nét chạm khắc lõng lẩy của nó tương phản với những đường đơn giản của chiếc piano. Amy mở một ngăn kéo và nhảy lên khi một con nhện lông lá bò ra. Con bé nhìn qua vai, kiểm tra Dan. Thằng bé đang yếu ớt viết nguệch ngoạc trên một tập giấy.

Khi Amy đến gần cái tủ, con bé chú ý một cuốn sổ nhỏ bị nhét sâu bên trong. Con bé lôi nó ra, chà xát hai tay trên tấm bìa da mềm của nó.

Nó đầy những chữ viết tay nhỏ, hoàn hảo của Grace, như thể Amy đang mở một bức thư được viết từ hôm qua. Mỗi trang phủ đầy với những ghi chú – chủ yếu, du lịch – với những tấm bưu thiếp từ những đất nước khác nhau được dán vào các trang.

Amy dừng lại ở trang ghi chú về một chuyến đi đến Trung Quốc. Grace chưa bao giờ kể với chúng về chuyến đi này...

Tôi đã viết thư cho Đặng Tiểu Bình, ông ấy đã đồng ý chấp nhận đến thăm A & H khi ông ấy phát hiện ra chúng, giống như ông ấy, là M.

A & H – trái tim Amy nhảy lên. Đó hẳn là Arthur và Hope! “Dan?” con bé gọi.

“Amy...nhìn này!” Dan thốt ra. Nó lê bước về phía Amy, giữ một tờ giấy bằng một tay run rẩy.

“Nhẹ nhàng thôi, Hercules,” Nellie nói.

Dan đặt ghi chú Churchill trên bàn. “Bức thư... nhìn xem ông ấy đã viết gì ở dưới cùng.”

“Sợi dây không bị đứt sẽ đưa mong muốn của bà vào bức thư, nếu bà đi xuống liên tục, từng bước một,” Amy đọc lớn.

“Nhớ điều mà chúng ta đã nói về sợi dây không đứt không?” Dan nói bằng giọng khàn khàn. “Nhìn này... Vòng tròn của Churchill – một chữ cái, một chữ T. Toàn bộ ở phía trên, toàn bộ về bên trái! Bây giờ. ‘đi xuống liên tục từng bước một,’ – đó là điều em không thể tìm ra.” Dan rùng mình khi Nellie đặt băng gạc quanh chỗ băng bó. “Nếu như... em đi xuống... từ chữ cái đầu tiên. Từng bước một! Xem này!”

“Một nhận thức... được ghi trong tài liệu này,” Dan nói. “Nhận thức là manh mối, Amy. Nó được giấu trong bức thư!”

“‘Manh mối Tomas là umhlaba,’” Amy đọc. “Điều đó thật tuyệt vời!”

“Ồi chào!” Nellie hét. “Chị đã nghĩ manh mối là kim cương. Nhà Kabra cũng nói vậy. Các em – em không thể chỉ phủ nhận điều đó được. Có một tin nhắn về ở ‘trong đất với Shaka’!”

“Cái gì ở trong cái hộp đó, Nellie?” Amy nói. “Chúng ta đã phải cắt bỏ cái gì? Cái gì đã phát triển khắp nơi?”

“Manh mối chúng ta đang tìm kiếm...” Dan nói, nhẹ nhàng chạm vào tấm băng lô hội của nó, “đang cứu sống em!”

“Lô hội...” Amy nói. “Nó ở ngay trước mũi chúng ta. Nhà Kabra hẳn đã không giải mã bức thư của Churchill. Có lẽ chúng ta là người đầu tiên làm điều đó!”

Nellie huýt sáo. “Nhận lấy, Quý bà Ròng!”

Dan kiệt sức rũ xuống trong chiếc sofa. “Chúng ta giỏi, yo,” nó nói, một nụ cười yên bình lan rộng trên gương mặt nó. “Bây giờ tất cả chúng ta cần làm là tìm ra nơi để đến

tiếp theo.”

Căn nhà rơi vào im lặng.

Nhưng Amy lưu luyến tin nhắn trong sổ tay của Grace. “Ừm, Dan...” nói nói. “Em nghĩ cái này có nghĩa là gì? ‘Tôi đã viết thư cho Đặng Tiểu Bình, ông ấy đã đồng ý chấp nhận đến thăm A & H khi ông ấy nhận ra họ, giống ông ấy, là M.’”

“Đặng – ông ấy là, như là, người đứng đầu của Trung Quốc, đúng không?” Nellie nói.

“A và H...” Dan nói. “Athur và Hope – mẹ và cha. Họ đã gặp lãnh tụ của Trung Quốc à? Tuyệt. Cùng đi tới đó tiếp theo nào.”

“Có lẽ,” Amy nói. “Nhưng hãy đọc lại nó – Đặng đồng ý gặp họ bởi vì ông ấy nhận ra họ là...”

“M,” Nellie nói. “M là gì? Mandarin? Ừm, đợi đã...” Dan đứng dậy và đi khắp khiêng về một cửa sổ phía sau.

“Giáo sư Bardsley ở đâu, các chị?”

Nó vấp ngón chân vào chân của chiếc piano và hai đầu gối nó oằn xuống. Nellie chạy tới chỗ nó khi tay nó khó khăn đập lên những phím đàn piano. “Ồ!” nó kêu lên như một âm thanh đáng sợ vang vọng khắp phòng.

Amy chạy tới chỗ nó, vẫn giữ cuốn sổ của Grace. “Em không thể ngồi yên à?”

“Cuốn sổ...” Dan đang nhăn nhó. “Đọc cho em nghe thêm chút nữa...”

Amy lật hết đến trang cuối, chỗ có chừng một tá những trang trống – những trang Grace sẽ lấp đầy nếu bà còn sống.

Trang cuối cùng của bản viết tay chỉ chứa duy nhất một mục. “Hãy nghe cái này,” Amy nói, đọc to. “‘Hôm nay tôi cảm thấy buồn bã, nghĩ về A & H thân yêu của tôi và rất nhớ chúng. Tôi thậm chí không thể chịu đựng được để lắng nghe di Lasso yêu quý của tôi, bởi vì sự nhắc nhở...’”

“Sự nhắc nhở?” Nellie hỏi. “Nhắc nhở về cái gì?”

Dan đang nhìn chăm chăm chiếc piano, gương mặt nó tái mét. “Ồi, không...” nó lầm bầm.

Amy hoảng hốt. “Dan, ngồi xuống! Em đang rất, rất yếu!”

“Orlando di Lasso...” Dan lầm bầm. “Đó là người mà giáo sư Bardsley chuyên về. Yêu âm nhạc và tất cả. Nhìn xem.”

Nó cầm lên tờ nhạc nào đó từ chiếc piano và đưa cho Amy và Nellie xem.

Amy liếc nhìn tiêu đề, một cái tên phức tạp bằng tiếng Pháp. “Đó là phần các học viên của giáo sư Bardsley hát sau khi chúng ta đánh bại nhà Tomas, phải không?”

“Ông ấy đã nói Grace yêu nó,” Nellie nói.

“Một sự nhắc nhở, các chị,” Dan nói. “Grace đã viết rằng âm nhạc của ông ấy là một sự nhắc nhở về điều gì đó u buồn.”

“Ừm... chị không theo được,” Amy nói.

“Amy, chị muốn biết chúng ta thuộc về chi nào không?” Dan nói. “Ừm, sẽ giống với mẹ và cha, đúng chứ?”

“Phải...”

“Và họ là M, Amy! Họ có thể gặp người lãnh tụ Trung Quốc này bởi vì họ là M. Và Grace không thể nhìn vào bản nhạc này bởi vì nó làm bà nghĩ về họ.” Gương mặt Dan trở nên đỏ, giọng nói cáu giận của nó nổi lên. “Chị đã đọc tờ bìa chưa? Chị có đọc nó cẩn thận không? Chị có muốn biết chúng ta là ai không? Hãy nhìn dòng thứ ba!”

Nó giơ tờ nhạc lên mặt con bé:

Mon coeur se recommande a vous by Orlando di Lasso

Một Madrigal, trong Bốn Phần

Madrigal.

Amy chớp mắt, tập trung những cảm giác của mình, và gấp cuốn sổ của Grace lại.

Đặt nó trên bàn, mặt cúi xuống, con bé nhận ra một tấm hình đã được dát mỏng trên bìa sau.

Athur và Hope, trông trẻ và hạnh phúc, cánh tay choàng qua một người đàn ông hốc

hác, không mím cười.

Ông ta mặc đồ đen từ đầu đến chân.

HẾT.